

TAM QUỐC

DIỄN
NHĨA

Tác giả: LA QUÁN TRUNG

Dịch giả: PHAN KẾ BÌNH

Hiệu đính: BÙI KỶ

TẬP

9



NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC **vh**

 **DONGA®**

Tác giả: LA QUÁN TRUNG

Dịch giả: PHAN KẾ BÌNH

Hiệu đính: BÙI KỶ

TAM QUỐC DIỄN NGHĨA

TẬP 9

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC
CÔNG TY VĂN HÓA ĐÔNG A

Tranh bìa: Tào Tháo ở cửa sông Nhu-Tu

Bìa do họa sĩ Tạ thục Bình trình bày.

Tranh bìa và minh họa: chụp lại trong bộ tranh truyện "Tam Quốc"
của hai họa sĩ Trung-quốc: Từ chính Bình và Từ hồng Đại.

HỒI THỨ SÁU MƯƠI MỐT

Triệu Vân chặn sông giăng lại A-dầu Tôn Quyền đưa thư thoái được Tào man

Bàng Thống, Pháp Chính hai người khuyên mãi Huyền-đức giết Lưu Chương ở ngay trong tiệc thì chỉ vẩy tay là lấy ngay được Tây Xuyên. Huyền-đức nhất định không nghe. Hôm sau, hai người lại cùng nhau ăn tiệc ở trong thành, chuyện trò đàm thắm. Tiệc đến nửa chừng, Bàng Thống bàn với Pháp Chính rằng:

- Việc dễ đến thế này; không thể để cho chúa công định đoạt được, ta phải làm mới xong.

Bèn sai Ngụy Diên lên thêm múa gươm, thừa cơ giết Lưu Chương. Diên vâng lệnh, rút gươm bước lên thêm nói rằng:

- Trong tiệc không có gì làm vui, tôi xin múa gươm để góp vui.

Bàng Thống lại gọi võ sĩ đứng cả dưới thêm để giúp sức cho Ngụy Diên. Các tướng của Lưu Chương thấy Ngụy Diên múa gươm và các võ sĩ mắt cứ nhìn chòng chọc lên nhà trên, tông sự là Trương Nhiệm cũng rút gươm ra nói rằng:

- Múa gươm phải có hai người đối nhau mới vui, tôi xin cùng múa với Ngụy tướng quân.

Ngụy Diên đưa mắt cho Lưu Phong. Phong cũng rút gươm ra múa. Lưu Hội, Lãnh Bào, Đặng Hiến đều rút gươm kéo ủa ra, nói:

- Chúng tôi xin múa cả một lượt cho thêm phần vui vẻ.

Huyền-đức thất kinh vội vàng giật thanh gươm của một tên lính hầu, đứng lên nói:

- Anh em ta hội họp uống rượu, không có gì ngờ vực nhau cả, đây lại không phải là hội “Hồng môn”, can gì mà phải múa gươm? Nếu ai không bỏ gươm đi thì ta chém!

Lưu Chương cũng mắng rằng:

- Anh em ta họp với nhau, hà tất phải đeo gươm!

Bèn bắt quân hầu bỏ đi hết cả gươm. Chúng thấy vậy ùa nhau kéo xuống hết. Huyền-đức lại gọi lên cho mỗi người cốc rượu, và nói rằng:

- Anh em ta là máu mủ trong một họ với nhau, cùng bàn việc lớn, không bụng dạ nào, các người chớ có ngờ vực!

Các tướng lạy tạ.

Lưu Chương cầm lấy tay Huyền-đức khóc và nói:

- Em không bao giờ quên ơn anh được!

Hai người uống rượu vui vẻ mãi đến tận chiều mới tan tiệc.

Huyền-đức về trại, trách Bàng Thống rằng:

- Sao các ông lại đẩy tôi tới chỗ mang tiếng bất nghĩa? Từ rày không được thế nữa nhé!

Thống than thở lui ra.

Lưu Chương về đến trại, bọn Lưu Hội nói:

- Chúa công có biết quang cảnh trong ngày hôm nay không? Bất nhọc về ngay cho sớm, chớ ở đây nữa mà sinh vạ.

Lưu Chương nói:

- Anh ta có phải như người khác đâu!

Các tướng nói:

- Huyền-đức tuy không bụng dạ nào, nhưng bọn thủ hạ của y, ai cũng muốn nuốt ngay Tây Thục để cầu lấy phú quý.

Chương nói:

- Các người không nên chia rẽ anh em ta.

Và nhất định không nghe, cứ ngày ngày cùng với Huyền-đức uống rượu, trò chuyện vui vẻ.

Sực có tin báo Trương Lỗ sắp sửa binh mã xâm phạm vào cửa Hà-manh. Chương mời Huyền-đức ra chống cự. Huyền-đức vui vẻ vâng lời, ngay hôm ấy dẫn quân bản bộ ra cửa ải Hà-manh.

Các tướng khuyên Lưu Chương nên sai đại tướng giữ vững các cửa ải, để phòng Huyền-đức có gây biến gì không. Chương trước còn không nghe, sau vì mọi người nói mãi, mới sai đô đốc ở Bạch-thủy là Cao Bái, Dương Hoài giữ vững cửa ải Bồi-thủy, còn mình thì trở về Thành-dô.

Huyền-đức đến Hà-manh, quân lệnh nghiêm minh, làm những điều ân huệ với dân để thu phục lòng người.

Có người báo tin ấy sang Đông Ngô. Tôn Quyền hội cả văn vũ lại thương nghị.

Cố Ung nói:

- Lưu Bị đem quân viễn chinh xông vào nơi núi non hiểm trở, chưa dễ đã về được. Chúa công sao không sai một đạo quân chặn lấp cửa vào Xuyên, cắt đứt đường y về, rồi khởi hết cả quân Đông Ngô đánh lấy lại Kinh Tương có được không? Đó là một cơ hội rất hay, không nên bỏ lỡ.

Quyền nói:

- Mẹo ấy phải lắm!

Đang bàn bạc, bỗng một người ở sau bình phong bước ra, thét mắng:

- Đứa nào bày ra kế ấy thế, nên chém đi! Định hại con bà hay sao?

Chúng giật mình trông xem ai, thì là Ngô quốc thái. Quốc thái giận lắm, nói:

- Ta nhất sinh có một mụn con gái, gả cho Lưu Bị. Nay bọn người động binh thì tính mạng con ta sẽ ra thế nào?

Nhân thế, lại mắng cả Tôn Quyền:

- Mày thừa kế cơ nghiệp của cha anh, thống lĩnh tám mươi một châu quận, còn chưa vừa ý, lại muốn vì một chút lợi nhỏ, mà bỏ tình anh em hay sao?

Tôn Quyền vâng dạ liên thanh rồi đáp rằng:

- Mẹ đã dạy thế, con đâu dám trái lời.

Liên quát các quan lui ra hết. Tôn Quyền đứng dưới hiên ngẫm nghĩ:

- Cơ hội này mà bỏ lỡ, thì Kinh Tương bao giờ mới lấy lại được?

Còn đang phân vân thì Trương Chiêu vào nói:

- Chúa công lo nghĩ việc gì thế?

Tôn Quyền nói:

- Chính là việc thương nghị ban nầy.

Chiêu nói:

- Việc ấy rất dễ. Nên sai một tướng tâm phúc đem độ năm trăm quân, lên vào Kinh-châu, đưa một phong mật thư cho quận chúa, nói dối là Quốc thái ở nhà mệt nặng, muốn trông thấy mặt con gái, mang quận chúa về ngay Đông Ngô. Huyền-đức chỉ có một con, bảo đem cả về nhân thế. Bấy giờ tất Huyền-đức phải đem Kinh-châu đổi lấy A-dầu. Nếu không nghe, ta sẽ dẫn binh thì chẳng còn ngại gì nữa!

Quyền nói:

- Kế ấy hay lắm! Ta có một tướng tên là Chu Thiện, rất can đảm, từ thuở nhỏ theo với anh ta, trèo tường vượt cổng thực tài. Nay sai đi việc này hẳn được.

Chiêu nói:

- Xin đừng tiết lộ, bảo y lên đường ngay thôi!

Tôn Quyền lập tức sai Chu Thiện dẫn năm trăm quân, ăn mặc giả làm lái buôn, chia làm năm thuyền; lại làm sẵn giấy thông hành giả, phòng khi có người hỏi đến; trong thuyền chứa giấu nhiều đồ khí giới.

Chu Thiện vâng lệnh, đi đường thủy sang Kinh-châu. Đến nơi, thuyền ghé cạnh bờ, Thiện lên vào thành, sai lính canh cửa báo tin cho Tôn phu nhân biết. Phu nhân gọi vào, Thiện trình thư lên.

Phu nhân thấy nói Quốc thái ốm nặng, ứa nước mắt hỏi. Chu Thiện lay bầm:

- Quốc thái mệt nặng lắm, ngày đêm chỉ mong mỗi phu nhân, nếu phu nhân về chậm thì mẹ con khó được trông thấy mặt nhau. Quốc thái lại muốn xem mặt A-đầu, xin phu nhân đem về nhân thể.

Phu nhân nói:

- Hoàng thúc mang quân đi đánh xa, nay ta muốn về, cần phải báo cho quân sư biết mới được.

Chu Thiện nói:

- Nếu quân sư bảo cần phải báo tin cho hoàng thúc, đợi lệnh trả lời rồi mới xuống thuyền, thì làm thế nào?

Phu nhân nói:

- Nếu cứ tự tiện ra đi, chắc sẽ bị cản trở.

Chu Thiện nói:

- Ở ngoài sông đã chuẩn bị thuyền bè đầu đấy cả rồi, chỉ còn việc mời phu nhân lên xe ra khỏi thành mà thôi.

Phu nhân nghe tin mẹ mệt nặng, ruột nóng bồn chồn, liền ẵm A-đầu bảy tuổi lên xe và ba mươi người đi theo. Người nào người nấy đeo gươm lên ngựa, rời Kinh-châu ra bờ sông xuống cả thuyền. Người trong cung điện định đi báo thì phu nhân đã tới trấn Sa-đầu rồi.

Chu Thiện sắp sửa bơi thuyền đi, bỗng thấy ở trên bờ có người gọi to:

- Xin đừng chở thuyền đi vội, thông thả cho tôi xuống tiễn phu nhân đã.

Người gọi đó là Triệu Vân đi tuần về, được tin ấy giật nảy mình, vội vàng đem bốn năm đầy tớ chạy như gió men bờ sông đuổi theo. Bấy giờ Chu Thiện cầm giáo dài, quát to lên rằng:

- Người là gì dám đến đây cản trở chúa mẫu?

Nói thế rồi sai quân sĩ nhổ neo cả một lượt, đổ khí giới sắp bày ra la liệt trên thuyền. Gió thuận, nước xuôi, thuyền lướt vùn vụt giữa dòng sông.

Vân cứ chạy theo dọc bờ sông, vừa chạy vừa gọi rằng:

- Phu nhân muốn đi thì đi, tôi chỉ xin bắm một câu mà thôi.

Chu Thiện làm lơ, thúc thuyền đi miết. Vân chạy theo được hơn mười dặm, chợt thấy trong lạch sông có chiếc thuyền đánh cá buộc cạnh bờ, Vân liền bỏ ngựa, cầm giáo nhảy lên thuyền, chỉ có hai người chở, theo thuyền phu



Triệu Vân đuổi theo thuyền Tôn phu nhân.

nhân ngồi mà đuối. Chu Thiện sai quân bắn ra. Vân lấy giáo gạt, tên rơi lả tả xuống nước. Còn cách nhau độ hơn một trượng, quân Ngô phóng giáo đâm sang thuyền Triệu Vân tíu tít. Vân bỏ giáo, rút gươm Thanh công chém bạt cả giáo, rồi nhảy vót một cái sang ngay thuyền lớn. Quân Ngô rụng rời hết vía, ngã lăn tùm cả xuống sông. Vân vào trong khoang thuyền, thấy phu nhân đang ngồi ôm A-đầu. Phu nhân quát mắng rằng:

- Người sao dám vô lễ thế?

Vân cài gươm vào vỏ, vâng vâng dạ dạ, nói:

- Chúa mẫu đi đâu, sao không nói cho quân sư được biết?

Phu nhân nói:

- Mẹ ta ốm nặng, ta phải vội về, nên không kịp báo đó.

Vân nói:

- Chúa mẫu về thăm bệnh, có sao lại mang cả tiểu chủ nhân đi?

Phu nhân nói:

- A-đầu là con ta, để lại ở Kinh-châu không có người coi sóc.

Vân nói:

- Chúa mẫu nghĩ thế sai rồi! Chúa công chỉ vèn vèn có một giọt máu này, tôi một mình xông pha trong đám quân trăm vạn ở Trảng-bản mới cứu được ra. Nay chúa mẫu lại mang cả đi, thế là nghĩa lý gì?

Phu nhân giận nói:

- Người chẳng qua là một tên võ sĩ dưới trướng, cai quản thế nào được việc nhà ta?

Vân nói:

- Phu nhân muốn đi thì đi, nhưng phải để tiểu chủ nhân ở lại mới được.

Phu nhân thét rằng:

- Người đang nửa đường vào thuyền ta, định làm phản có phải không?

Vân nói:

- Phu nhân mà không để tiểu chủ nhân ở lại thì dầu chết tôi cũng không dám để cho phu nhân đi.

Phu nhân quát sai thị tỳ xúm vào lôi xé Triệu Vân. Vân đẩy đám thị tỳ, người nào người ấy ngã dúi cả xuống, rồi xấn vào tận bọc phu nhân giằng lấy A-đầu ôm ra đứng đầu thuyền. Vân muốn ghé vào bờ, nhưng không có ai giúp, muốn hành hung lại sợ không hợp lý, tiến thoái lưỡng nan. Phu nhân quát thị tỳ xúm vào mà giằng A-đầu ra. Vân một tay ôm chặt lấy A-đầu, một tay cầm lăm lăm thanh gươm, không ai dám đến gần. Chu Thiện ở phía sau ra sức giữ vững tay lái cho thuyền chạy thật mau. Gió thuận nước xuôi, thuyền lướt vùn vụt như tên.

Vân chỉ có một mình, không thể ghé được thuyền vào bờ. Bỗng nhiên ở dưới hạ lưu, có độ mười chiếc thuyền giống hàng bơi tới, trống đánh vang lừng, cờ bay phấp phới. Vân nghĩ bụng:

- Chuyến này mắc phải mẹo Đông Ngô rồi!

Liên nhìn sang đầu thuyền thấy một tướng, cầm ngọn mâu gọi to:

- Tẩu tẩu! Phải để cháu nhỏ lại đây!

Nguyên Trương Phi đang đi tuần tiễu, nghe thấy tin đó, vội vàng đến cửa sông Du-giang vừa gặp thuyền Đông Ngô, liền chặn ngay lại.

Phi rút gươm, nhảy vót sang thuyền, Chu Thiện cầm dao đón đánh. Phi chém ngay cho một nhất ngã gục, rồi xách đầu Chu Thiện ném vào chỗ phu nhân ngồi.

Phu nhân giật mình nói:

- Thúc thúc sao dám vô lễ thế?

Trương Phi nói:

- Tầu tầu không coi anh tôi là trọng, dám tự tiện mang cháu về, đó mới là vô lễ!

Phu nhân nói:

- Mẹ ta mệt nặng gần chết. Nếu đợi anh chú trả lời, thì mất việc ta. Nhược bằng chú không cho ta về, ta tình nguyện đâm đầu xuống sông mà chết cho rảnh!

Trương Phi bàn với Triệu Vân rằng:

- Nếu cố bức bách cho phu nhân phải phần chí, thì chúng ta cũng không phải đạo hạ thần. Chi bằng đưa A-đầu về là xong.

Rồi nói với phu nhân rằng:

- Chị ơi! Anh tôi là hoàng thúc nhà Hán, cũng không nhục gì danh giá của chị. Chị nay về thăm bệnh mẹ, nếu còn nhớ đến ân nghĩa anh tôi, thì xin chị mau trở về nhé!

Nói đoạn, Trương Phi ôm lấy A-đầu sang thuyền mình cùng với Tử-long trở về. Còn năm chiếc thuyền của phu nhân thì mặc ý cho đi.

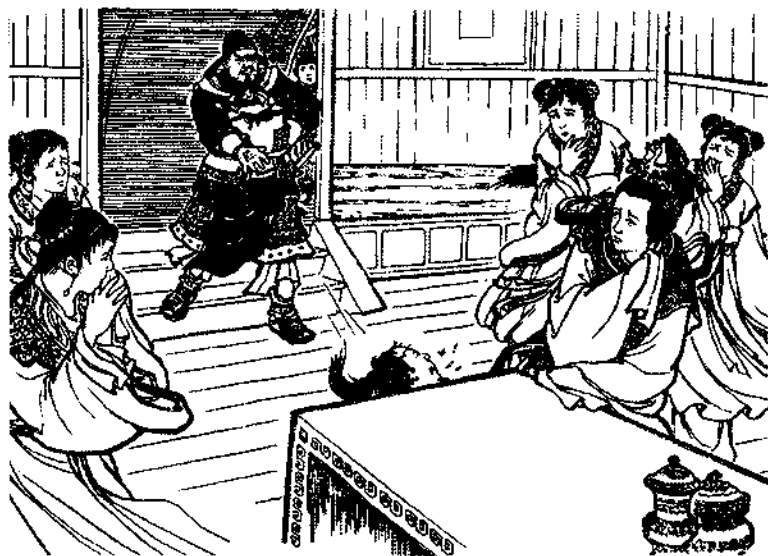
Người sau có thơ khen Tử-long rằng:

*Vó ngựa xông pha Tràn-bản nọ,
Mũi thuyền ngăn trở Đại giang này.
Hết lòng cứu chúa thân nào quản,
Anh dũng tài kia mấy kẻ hay!*

Lại có thơ khen Trương Phi rằng:

*Hổ rống bên cầu tiếng thét rinh,
Quân Tào trăm vạn rụng rời kinh.
Buổi nay phò chúa trên sông cả,
Danh tiếng nghìn thu để sử xanh!*

Hai người mừng rỡ quay thuyền về. Đi chưa được vài dặm thì gặp đội thuyền lớn của Khổng Minh đến tiếp ứng.



- Tẩu tẩu không coi anh tôi là trong, dám tự tiện
mang cháu về, đó mới là vô lễ!

Khổng Minh thấy đã mang được A-đầu về, mừng lắm, bèn lên cả bộ, cưỡi ngựa đi về. Khổng Minh viết thư gửi đến cửa ải Hà-manh, báo tin cho Huyền-đức biết.

Tôn phu nhân về đến Ngô, thuật lại đầu đuôi việc Triệu Vân, Trương Phi chặn đường giết mất Chu Thiện và cướp lại A-đầu. Tôn Quyền nổi giận nói:

- Em ta đã về đây rồi, không thân gì với bên kia nữa, thù giết Chu Thiện này, phải báo mới xong!

Liên hội cả văn vũ lại, bàn việc cất quân đánh Kinh-châu. Chợt có người vào báo rằng Tào Tháo khởi bốn mươi vạn đại quân, đến đánh báo thù trận Xích-bích mới rồi. Tôn Quyền nghe tin giật mình, gác việc Kinh-châu lại và bàn kế cự với Tào Tháo. Giữa khi đó lại được tin quan trưởng sử là Trương Hoàn mất, có viết lại một phong thư, sai

người đem trình Tôn Quyền. Quyền mở thư ra xem, trong thư viết:

"Sông núi ở Mạt-lăng, có khí để vương, xin chúa công dời đô ra đó để gây dựng cơ nghiệp muôn đời".

Quyền xem xong khóc lớn, nói với các quan rằng:

- Trương Tử-cương khuyên ta dời đô, ta nỡ nào chẳng nghe lời?

Lập tức sai sửa sang đất Kiến-nghiệp, xây đắp thành Thạch-đầu.

Lã Mông nói:

- Quân Tào kéo đến, nên đắp ụ ở cửa Nhu-tu để phòng giữ.

Các tướng đều nói:

- Lên bờ đánh giặc, rồi rút xuống thuyền, cần gì phải đắp thành?

Mông nói:

- Việc dùng binh có thể lợi thì đánh đâu được đấy. Nếu gặp địch, hai bên giáp chiến, thì nước cũng không kịp uống, còn nói gì đến xuống thuyền?

Quyền nói:

- Người không lo xa, ắt vạ tới gần. Ý kiến của Tử-minh hay lắm đấy.

Liền sai vài vạn quân đắp ụ Nhu-tu, làm không kể ngày đêm, xong đúng kỳ hạn.

Nói về Tào Tháo ở Hứa-đô, mỗi ngày một hống hách thêm. Quan trưởng sử là Đồng Chiêu thưa rằng:

- Từ xưa đến nay, chưa thấy bậc nhân thần nào công to bằng thừa tướng, dẫn đến Chu Công, Lã Vọng cũng theo chưa kịp. Chải gió gọi mưa, hơn ba mươi năm trời quét sạch bao kẻ hung bạo, trừ hại cho nhân dân, đem lại được cơ đồ nhà Hán, sao lại chịu đứng trong hàng ngũ bầy tôi?

Thừa tướng xứng đáng tiến chức lên làm Ngụy công, phong thêm “lễ Cửu tích”⁽¹⁾ để biểu dương công đức.

Tuân Úc can rằng:

- Không nên, thừa tướng cất nghĩa binh là cốt để giúp nhà Hán. Nên giữ đạo trung trinh, giữ lòng khiêm nhượng mới phải. Quân tử yêu người phải khuyên lấy điều đức, làm thế không được!

Tháo nghe xong tái mặt lại. Đồng Chiêu nói:

- Sao lại vì một người mà để mọi người thất vọng?

Liên dâng biểu tôn Tào Tháo lên làm Ngụy công, phong thêm lễ Cửu tích.

Tuân Úc than rằng:

- Ta không ngờ ngày nay lại nhìn thấy việc thế này!

Tháo nghe câu ấy, cho Úc là không có ý giúp mình.

Mùa đông tháng mười, năm Kiến-an thứ mười bảy, Tháo cất quân sang đánh Đông Ngô, mang theo cả Tuân Úc. Úc biết Tháo muốn giết mình, liền cáo bệnh nghỉ lại ở Thọ-xuân. Một hôm, Tháo sai người đem cho Tuân Úc một hộp đồ ăn, trên hộp có chữ Tháo viết, phong lại tử tế. Úc mở hộp ra không thấy có gì cả. Úc biết ý, bèn uống thuốc độc tự tử, bấy giờ đã 50 tuổi.

Người sau có thơ than rằng:

Văn-nhược tài hoa nước tiếng cao,

Tiết thay lỗ bước cửa quyền hào.

Suối vàng hồ mắt nhìn vua Hán,

Độ với Lưu hầu độ được sao?

(1) Cửu tích nghĩa là được vua phong cho chín thứ: 1. Xe ngựa, 2. Áo xiêm (Áo long cốn, mũ miện, giày đỏ), 3. Nhạc treo (như đồ chuông khánh của vua dùng), 4. Cửa nhà được sơn son, 5. Thêm nhà được xây bệ, 6. Có 300 quân hổ bốn canh cửa, 7. Cờ tiết, lưới phủ việt, 8. Cung tên, 9. Rượu quý và chén ngọc.

Con Tuân Úc là Tuân Bái, đưa thư báo tin buồn cho Tào Tháo. Tháo hối hận quá, sai làm ma to, lại đặt tên thụy là Kính hầu.

Lại nói, đại quân của Tào Tháo kéo đến Nhu-tu, Tháo sai Tào Hồng dẫn ba vạn quân thiết giáp đi trước do thám. Hồng đến bờ sông, rồi trở về báo rằng:

- Mé bên kia sông, cả một rừng dài, chỉ thấy tinh kỳ nhan nhản, nhưng không biết quân sĩ của họ đóng ở chỗ nào.

Tháo áy náy, dẫn quân tiến đến thẳng cửa sông Nhu-tu, dàn thành thế trận, rồi dẫn hơn trăm thủ hạ lên sườn núi dòm sang bên kia, thấy chiến thuyền chia ra từng đội, hàng ngũ chỉnh tề; cờ thì chia làm năm sắc, khí giới sáng choang. Tôn Quyền ngồi trên chiếc thuyền to ở giữa, che một đôi tán vóc xanh, hai bên văn võ đứng hầu. Tháo trở lại nói:



*... Một tướng cưỡi ngựa đi đầu, mắt biếc râu đỏ,
chúng trông ra thì chính là Tôn Quyền.*

- Để con nên được như Tôn Trọng-mưu, chớ như con Lưu Cảnh-thăng thì chỉ là đồ chó lợn mà thôi!

Bỗng đâu, tiếng âm âm nổi dậy, thuyền Ngô ào ào kéo cả lên; trong ụ đất có toán quân đánh trống ra, quân Tào ù té chạy cả, không sao ngăn lại được. Chợt lại có hơn một trăm kỵ mã xấn đến tận chân núi, một tướng cưỡi ngựa đi đầu, mắt biếc râu đỏ, chúng trông ra thì chính là Tôn Quyền. Quyền dẫn một đội quân đến đánh Tào Tháo. Tháo thất kinh, vội vàng quay ngựa về thì đại tướng Đông Ngô là Hàn Đương, Chu Thái xông ra đuổi theo. Hứa Chử ở sau lưng Tào Tháo, múa đao ra địch hai tướng, Tháo chạy thoát được về đến trại. Chử đánh nhau với hai tướng vài ba mươi hợp rồi cũng về nốt.

Tháo về trại, trọng thưởng cho Hứa Chử, và trách các tướng rằng:

- Vừa gặp địch đã bỏ chạy trước làm mất cả nhuệ khí của ta. Từ rày còn như thế nữa, thì ta chém cả đó!

Canh hai đêm hôm ấy, ngoài trại tiếng hò reo rầm trời. Tháo vội vàng lên ngựa, thì bốn mặt lửa cháy đùng đùng, quân Ngô đã xông vào cướp trại lớn rồi. Hai bên đánh nhau mãi đến sáng, quân Tào phải lùi năm mươi dặm đóng trại.

Tháo buồn bực, giở quyển binh thư ra xem. Trình Dục vào bẩm rằng:

- Thừa tướng giỏi binh pháp, há không biết việc dùng binh cốt phải nhanh chóng hay sao? Thừa tướng chuyển này cất quân, dây dưa ngày tháng, để cho Tôn Quyền biết mà phòng bị trước, đắp được ụ ở cửa sông Nhu-tu. Ta khó lòng đánh được, chỉ bằng rút quân về Hứa-đô, sẽ tìm kế khác.

Tháo không trả lời.

Dục lui ra. Tháo ngã mình xuống nằm nghỉ, chợt nghe tiếng thủy triều réo âm như muôn ngàn con ngựa đua nhau phi chạy; trông ra xem, thấy dưới sông có vầng mặt trời đỏ chói, ánh sáng lóa cả mắt; ngẩng đầu lên trên trời,

lại thấy có hai vầng mặt trời nữa đối chiếu nhau. Bỗng nhiên, mặt trời dưới dòng sông bay vút lên rồi sa xuống núi trước trại, nổ ầm một tiếng như sét. Tháo giật mình tỉnh dậy, té ra giấc chiêm bao. Lúc ấy đương buổi trưa, Tháo sai đóng ngựa, dẫn năm mươi kỵ mã kéo đến chỗ sườn núi có mặt trời sa trong giấc mơ xem ra làm sao. Tháo vừa đến đang mải ngắm nghía thì thấy một toán quân mã, tướng đi đầu đội mũ vàng, mặc giáp vàng, chính là Tôn Quyền.

Quyền thấy Tháo đến, bình tĩnh dừng ngựa lại, giơ roi trở bảo Tào Tháo:

- Thừa tướng trấn giữ trung nguyên, phú quý tướng đến thế là cùng, cố sao lòng tham không đáy, lại muốn xâm phạm Giang-nam tôi?

Tháo đáp:

- Phận người là tôi con, không biết tôn kính nhà vua, ta phụng mệnh thiên tử, đến đây hỏi tội người đó!

Quyền cười, nói:

- Nói thế mà không biết ngượng mặt à? Thiên hạ ai không biết người mượn tiếng thiên tử để sai bảo chư hầu. Ta đây không phải là không biết tôn kính nhà Hán, thực là muốn đánh người để giúp nhà Hán đó.

Tháo giận lắm, quát các tướng lên núi bắt Tôn Quyền. Bỗng nhiên có tiếng trống nổi, hai toán quân ở sau núi đổ ra, bên hữu có Hàn Đương, Chu Thái; bên tả có Trần Vũ, Phan Chương. Bốn tướng dẫn ba ngàn quân cung nỏ, bắn ra như mưa. Tháo vội vàng dẫn các tướng chạy về. Bốn tướng đuổi theo riết lắm, may có Hứa Chử dẫn một đội quân hộ vệ, ra đánh chặn, cứu được Tào Tháo. Quân Ngô thắng trận kéo về Nhu-tu.

Tháo về đến trại, tự nghĩ: "Tôn Quyền không phải là người tầm thường, ứng vào mặt trời đỏ trong giấc mộng, sau này ắt làm đến đế vương". Bởi thế có ý muốn rút quân

về, nhưng lại sợ Đông Ngô chê cười, chưa định tiến thoái bề nào. Hai bên lại cự nhau hơn một tháng, đánh mấy trận khi được khi thua. Qua sang tháng giêng, mưa xuân tầm tã, ngòi lạch đầy nước, quân sĩ ở trên đầm bùn lầy, vô cùng khổ sở. Tháo lo lắng, hội các tướng lại thương nghị, người thì khuyên rút quân về; kẻ thì nói rằng nên nhân lúc mùa xuân ẩm áp cứ đánh đi. Tháo trong bụng phân vân, chợt có sứ giả Đông Ngô đưa thư đến. Tháo mở thư ra xem, đại ý viết:

"Tôi với thừa tướng, cùng là bấy tôi nhà Hán, thừa tướng không biết báo ơn nước, trị an nhân dân, mà cứ động việc binh đao, tàn hại sinh linh, người nhân đức đâu có thể? Hiện nay mưa xuân đang thịnh, ông nên về mau đi. Nếu không sẽ lại có vạ Xích-bích nữa đó. Ông nên nghĩ cho kỹ."

Sau thư lại phê hai câu rằng:

"Ông mà không chết, tôi cũng khó ngồi yên được."

Tháo xem xong cười mà nói rằng:

- Tôn Trọng-mưu biết điều lắm!

Lập tức hậu thưởng cho sứ giả, truyền lệnh rút quân về rồi sai quan thái thú Lư-giang là Chu Quang trấn giữ Hoân-thành, còn mình thu đại quân về Hứa-xương.

Tôn Quyền cũng thu quân về Mạt-lăng, bàn với các tướng rằng:

- Tào Tháo tuy đã về bắc, nhưng Lưu Bị còn ở Hà-mạnh. Sao không đem quân chống Tào đến lấy Kinh-châu nhân thế?

Trương Chiêu dâng kế rằng:

- Chưa nên động binh vội! Tôi có một mẹo này, khiến Lưu Bị không trở về được Kinh-châu.

Ấy là:

Tào Tháo vừa rút về bắc địa,

Tôn Quyền lại muốn đến Kinh-châu.

Chưa biết Trương Chiêu hiến kế ra làm sao, xem đến hồi sau thì biết.

HỒI THỨ SÁU MƯỜI HAI

Giữ Bồi-quan, Dương, Cao nộp sớ Đánh Lạc-thành, Hoàng, Ngụy tranh công

Trương Chiêu dâng kế nói rằng:

- Chớ nên động binh vội, nếu ta cất quân đi, tất nhiên Tào Tháo lại đến. Chi bằng ta viết hai bức thư: một bức đưa cho Lưu Chương, nói Lưu Bị kết liên với Đông Ngô để lấy Tây Xuyên, khiến Lưu Chương sinh nghi đánh Lưu Bị. Một bức đưa cho Trương Lỗ, xui cất quân sang lấy Kinh-châu, buộc Lưu Bị đầu đuôi không cứu được nhau. Rồi ta sẽ cất quân đến đánh, chắc là xong việc.

Quyên nghe lời, lập tức viết thư đưa cho hai nơi.

Lại nói, Huyền-đức ở Hà-mạnh đã lâu, nhân dân yêu mến. Một hôm tiếp được thư của Khổng Minh, biết tin Tôn phu nhân đã về Đông Ngô; sau lại nghe Tào Tháo dẫn quân đến Nhu-tu, mới hỏi Bàng Thống rằng:

- Tào Tháo đánh Tôn Quyên, Tháo thắng tất đến lấy Kinh-châu; Quyên thắng sẽ cũng đến lấy Kinh-châu, ta nên nghĩ thế nào?

Thống thưa:

- Chúa công không lo. Có Khổng Minh ở nhà, Đông Ngô không dám động đến Kinh-châu đâu. Nay chỉ nên đưa thư cho Lưu Chương, nói thực ra rằng: Tào Tháo đánh Tôn Quyên, Quyên sai người đến Kinh-châu cầu cứu. Ta với Tôn Quyên là hai nước như môi với răng, không thể không

cứu viện được. Còn Trương Lỗ ở đây, chẳng qua là đám giặc chỉ biết giữ nhà đó thôi, quyết không dám xâm phạm đến nữa. Nay ta muốn quay về Kinh-châu hợp sức với Tôn Quyền đánh phá Tào Tháo; hiểm vì ít quân, thiếu lương. Mong rằng nghĩ đến tình nghĩa họ hàng, cấp ngay cho ba bốn vạn tinh binh và mười vạn斛 lương. Xin chớ để lỡ việc. Khi nào được quân lương, rồi lại sẽ liệu.

Huyền-đức nghe lời, viết thư sai người đưa đến Thành-đô. Tướng giữ ải Bồi-quan là Dương Hoài và Cao Bái nghe tin làm vậy liền để Cao Bái ở lại, còn Dương Hoài đi theo sứ giả vào Thành-đô, ra mắt Lưu Chương, trình dâng thư tín. Chương xem xong, hỏi Dương Hoài đến đây có việc gì?

Hoài thưa:

- Chỉ vì thư này đó. Lưu Bị tự khi vào Xuyên, làm điều nhân đức để thu lòng dân, ý ấy rất là bất lương. Nay lại cầu xin quân mã tiền lương, chớ có nên cho, nếu giúp cho y thì không khác gì vác bó củi đi chữa cháy.

Lưu Chương nói:

- Ta với Huyền-đức có tình anh em, không lẽ không giúp nhau.

Một người bước ra nói:

- Lưu Bị là bậc kiêu hùng, cho ở mãi đây, đã là nuôi hổ trong nhà. Nay lại giúp thêm cho quân mã tiền lương, thì khác gì chấp thêm cánh cho hổ?

Mọi người nhìn xem ai, thì là Lưu Ba, tự Tử-sơ, quê ở Linh-lăng.

Lưu Chương nghe Ba nói còn phân vân chưa quyết. Hoàng Quyền lại cố sức can mãi, Chương mới giúp cho bốn nghìn quân già yếu và một vạn斛 lương, sai người đưa thư ra cho Huyền-đức và sai Dương Hoài, Cao Bái giữ vững lấy cửa ải.

Sứ giả đến của Hà-manh, ra mắt Huyền-đức và đệ trình bức thư. Huyền-đức giận lắm, nói:

- Ta chống giặc đỡ cho người, tốn sức nhọc lòng, thế mà lại bủn xỉn, sao cho sĩ tốt gắng được?

Liên xé vụn bức thư, quát mắng âm ỉ và đứng lên. Sứ giả phải trốn về Thành-đô.

Bàng Thống nói:

- Chúa công vốn trọng nhân nghĩa, hôm nay xé thư nổi giận, tình nghĩa từ trước đến giờ thế là vứt đi hết.

Huyền-đức hỏi:

- Nên làm thế nào bây giờ?

Bàng Thống nói:

- Tôi có ba mẹo này, xin chúa công hãy lựa chọn.

Huyền-đức hỏi:

- Ba mẹo ấy là gì?

Thống nói:



- Tôi có ba mẹo này, xin chúa công hãy lựa chọn.

- Kén quân tinh binh, không kỳ ngày đêm, đánh úp lấy Thành-đô, đó là thượng sách. Quay binh về cửa ải Bồi-quan, giả tiếng về Kinh-châu; tướng giữ ải đó là Dương Hoài, Cao Bái, tất ra nghênh tiếp, ta bắt giết luôn, cướp lấy cửa ải, rồi sẽ tiến binh vào Thành-đô, đó là trung sách. Lui về thành Bạch-đế, liên đêm rút quân về Kinh-châu, dần dần về sau lại liệu kế khác, đó là hạ sách. Nếu còn do dự, thì khốn đến nơi, khó lòng cứu được.

Huyền-đức nói:

- Thượng sách của quân sư cấp bách quá, còn hạ sách thì lại trì hoãn quá; chỉ có trung sách không gấp mà cũng không hoãn, có thể theo được.

Huyền-đức bèn viết thư đưa cho Lưu Chương, nói thác ra rằng Tào Tháo sai Nhạc Tiến đem quân đến trấn Thanh-nê, các tướng không cự nổi, mình phải về cứu không kịp hợp mặt, nên phải viết thư từ biệt.

Thư gửi tới Thành-đô, Trương Tùng nghe tin Huyền-đức muốn về Kinh-châu, tưởng là sự thực, mới viết thư định sai người đưa cho Huyền-đức. Chợt đâu có người anh ruột là Trương Túc đến chơi. Túc hiện đang làm thái thú quận Quảng-lãng. Tùng thấy anh đến, vội vàng giấu thư vào trong tay áo rồi ngồi chơi trò chuyện. Túc thấy Tùng có vẻ lúng túng, trong bụng dăm nghi. Tùng mang rượu ra uống, trong khi mời mọc, không ngờ đánh rơi thư ấy xuống đất. Người nhà Túc bắt được. Khi tan tiệc, người nhà đưa thư cho Túc. Túc mở ra xem, trong thư đại ý viết:

"Trước đây tôi đã nói với hoàng thúc, không hề sai nhảm chút nào, có sao lần nữa không làm? Cướp lấy tuy là bất đắc dĩ, nhưng giữ được là thuận lẽ phải, đáng quý ở chỗ đó. Nay leo cao gần đến buồng rồi, sao lại bỏ trở về Kinh-châu. Tôi được tin ấy, như mất một vật gì. Thư này đến nơi, xin mau tiến quân, tôi xin làm nội ứng, chớ nên để lỡ việc!"

Túc giật mình, nói:

- Em ta dám làm việc hại cả họ thế này, ta phải đầu thú mới được.

Liên đêm hôm ấy mang thư vào trình Lưu Chương. Chương giận lắm, nói rằng:

- Ta xưa nay có bạc đãi gì nó mà nó lại muốn phản ta?

Rồi hạ lệnh bắt cả nhà Trương Tùng, đem chém ở ngoài chợ.

Người sau có thơ than rằng:

Thiên hạ thông minh được mấy người?

Thương thay gây vạ mảnh thư rơi!

Nào hay mình chúa nên cơ nghiệp?

Nước biển non xanh luống ngậm ngùi!

Lưu Chương giết xong Trương Tùng, hội cả văn võ lại bàn rằng:

- Lưu Bị muốn cướp cơ nghiệp của ta, nên làm thế nào bây giờ?

Hoàng Quyền thưa rằng:

- Việc ấy không nên để lâu, phải sai người đi truyền báo cho các quan ả, coi giữ cẩn mật, không được cho một người Kinh-châu nào vào cả.

Chương nghe lời, ngay đêm hôm ấy truyền hịch đi khắp các nơi.

Huyền-đức khi dẫn quân về đến Bồi-thành, sai người vào báo cho tướng giữ ả Bồi-thủy là Dương Hoài, Cao Bái biết, để ra thành biệt nhau. Hai tướng nghe báo, liền cùng nhau thương nghị rằng:

- Huyền-đức chuyển này về đây, quả thực là số đáng chết. Hai chúng ta, mỗi người giết một con dao găm, giả vờ ra tiễn, rồi giết quách đi, trừ mối lo cho chủ ta.

Dương Hoài nói:

- Kế ấy hay lắm! Hay lắm!

Hai người bàn định đầu đuôi, dẫn hai trăm quân ra ải tiến đưa, còn bao nhiêu ở nhà giữ ải.

Huyền-đức dẫn quân đến sông Bồi-thủy, Bàng Thống ngồi trên ngựa nói với Huyền-đức rằng:

- Nếu Dương Hoài, Cao Bái có ý vui mừng đến đón thì ta phải giữ gìn. Nhược bằng không đến, thì tiến quân lấy phăng ngay cửa ải, chớ để chậm trễ.

Đang trò chuyện, bỗng dưng một cơn gió lốc nổi lên làm đổ lá cờ Sứ. Huyền-đức hỏi:

- Đó là điềm gì?

Thống thưa:

- Đây là điềm báo trước Dương Hoài, Cao Bái có ý muốn hành thích, phải phòng bị cẩn thận mới được.

Huyền-đức liền mặc hai lần áo giáp và đeo thanh bảo kiếm hộ thân. Sực có tin báo rằng Dương, Cao hai tướng đến tiến hành. Huyền-đức sai đóng quân lại. Bàng Thống dặn Hoàng Trung, Ngụy Diên:

- Bao nhiêu quân sĩ của quan đến đây, phải bắt cho hết, không được để tên nào chạy thoát.

Hai tướng vâng lệnh trở ra.

Nói về Dương Hoài, Cao Bái mỗi người giắt một con dao găm trong mình, dẫn hai trăm quân, khiêng rượu dấm dề, đến thẳng trại quân Huyền-đức, thấy không có phòng bị gì, đã mừng thầm, chắc là Huyền-đức mắc mọ. Khi vào đến trong trướng, thấy Huyền-đức đang ngồi với Bàng Thống, hai tướng bắm rằng:

- Chúng tôi nghe tin hoàng thúc sắp về Kinh-châu, gọi là có một chút lễ mọn kính tiễn hoàng thúc.

Nói rồi rót rượu dâng lên.

Huyền-đức nói:

- Hai tướng giữ ải khó nhọc lắm, nên uống trước đi!

Hai người uống xong, Huyền-đức nói:

- Ta có việc bí mật bàn với hai tướng quân, người không có phận sự phải lui ra hết.

Nói đoạn liền bảo bọn hai trăm người đi theo lui cả ra ngoài.

Huyền-đức quát lên rằng:

- Tả hữu dẫu, trói hai thằng giặc lại cho ta!

Lưu Phong, Quan Bình ở sau trưởng, dạ một tiếng chạy ra. Hai tướng kia chực chống cự thì đã bị Lưu Phong, Quan Bình trói lại rồi.

Huyền-đức thét lên rằng:

- Ta với chủ mi là anh em một họ với nhau, sao các người dám mưu mô chia rẽ thân tình anh em ta?

Bàng Thống sai tả hữu khám trong mình hai người, quả nhiên mỗi người có giấu một con dao găm cực sắc. Thống quát sai đem chém. Huyền-đức còn phân vân. Thống nói:

- Hai thằng này, cố ý muốn hại chúa ta, phải giết đi mới được!

Lập tức sai quân đao phủ chém chết ngay trước trưởng.

Hoàng Trung, Ngụy Diên ở ngoài đã bắt gọn cả hai trăm quân đi theo, không sót một tên nào. Huyền-đức gọi vào, cho mỗi người uống một chén rượu cho khỏi sợ, rồi bảo rằng:

- Dương Hoài, Cao Bái chia rẽ thân tình anh em ta, lại giấu dao sắc định đâm ta, nên phải giết đi. Các người không có tội, không việc gì mà sợ hãi.

Chúng đều lạy tạ.

Bàng Thống lại bảo rằng:

- Ta muốn dùng các người dẫn đường cho quân ta vào lấy cửa ải, sẽ có trọng thưởng.

Chúng dạ xin vâng lời.

Đêm hôm ấy, Huyền-đức sai hai trăm quân hàng đi trước, đại quân kéo theo sau. Tiền quân đến dưới ải gọi của nói là có việc cần kíp. Quân trên cửa ải thấy quân nhà trở về, vội vàng ra mở cửa. Quân Huyền-đức kéo ùa cả vào, chẳng phải đánh chác gì, lấy ngay được Bồi-thành. Quân Thục xin hàng hết cả; Huyền-đức thưởng cho, rồi chia quân ra giữ các nơi.

Hôm sau Huyền-đức khao quân, mở tiệc yến ở trên công đường. Huyền-đức say rượu, bảo với Bàng Thống rằng:

- Tiệc hôm nay có vui vẻ không?

Bàng Thống nói:

- Đánh lấy nước của người ta mà cho là vui, thật không đáng là quân của bậc nhân giả.

Huyền-đức nói:

- Ngày xưa vua Võ vương đánh Trụ, đặt ra khúc nhạc để nêu công lao của mình, đó không phải là quân của bậc nhân giả ư? Sao người nói không hợp lẽ thế, nên bước ngay đi!

Bàng Thống cười âm lên rồi đứng dậy. Tả hữu vực Huyền-đức vào nghỉ nhà trong. Đến nửa đêm, Huyền-đức mới tỉnh rượu. Tả hữu thuật lại chuyện đuổi Bàng Thống. Huyền-đức hối hận lắm. Đến sáng, Huyền-đức mặc áo đội mũ tử tế, mời Bàng Thống vào tạ rằng:

- Hôm qua tôi say rượu, lỡ lời nói quá, xin đừng chấp làm gì.

Bàng Thống cười như không. Huyền-đức nói:

- Lời nói hôm qua, lỗi về phần tôi chịu cả.

Bàng Thống nói:

- Vua tôi cùng lỡ làng cả, cứ gì một mình chúa công!

Huyền-đức cũng cười âm lên, rồi lại vui vẻ như trước.

Nói về Lưu Chương, nghe tin Huyền-đức giết mất hai tướng và cướp mất cửa ải Bồi-thủy, thất kinh nói rằng:

- Không ngờ bây giờ quả nhiên xảy ra việc thế này!

Liên hội các văn vũ lại thương nghị. Hoàng Quyền nói rằng:

- Nên sai ngay đại tướng mang quân ra đóng ở Lạc-huyện, chặn giữ con đường yết hầu đó. Lưu Bị dù có tinh binh mãnh tướng, cũng không tài gì đi qua được.

Chương sai ngay Lưu Hội, Lãnh Bào, Trương Nhiệm và Đặng Hiến, điểm năm vạn quân, đi gấp ra giữ thành Lạc-huyện, để cự nhau với Lưu Bị.

Bốn tướng lĩnh mệnh, đem quân đi, Lưu Hội nói:

- Tôi nghe ở núi Cẩm-bình có một dị nhân, đạo hiệu là Tử-hư thượng nhân, biết trước được số sinh, tử, quý, tiện của người ta. Chúng ta hành quân qua đường núi ấy, nên đến hỏi xem ra làm sao.

Trương Nhiệm nói:

- Đại trượng phu đã mang quân đi đánh giặc, can gì phải hỏi đến những người ở nơi sơn dã!

Hội nói:

- Không được! Thánh nhân có dạy rằng: “Đạo bậc chí thành, có thể điều gì cũng biết trước”. Chúng ta hỏi người cao minh, để theo điều hay, tránh điều dở, thì có làm sao?

Đoạn bốn tướng dẫn năm sáu tên kỵ mã, đến dưới núi, hỏi thăm đường người tiểu phu. Tiểu phu chỉ mãi lên đỉnh núi cao ngất, thấy có một cái am. Bốn người vừa đến cửa am, thì một tiểu đồng ra đón, hỏi tên rồi dẫn vào. Tử-hư thượng nhân ngồi trên cỏ bồ. Bốn tướng chào lạy, cầu hỏi điều hay dở về sau. Tử-hư nói:

- Bần đạo chẳng qua là một người vô dụng ở xó rừng núi sâu này, biết đâu chuyện hay dở mà nói.

Lưu Hội cầu khẩn hai ba lần, Tử-hư mới sai tiểu đồng đem giấy bút ra, rồi viết tám câu như sau này:

*"Bên rồng bên phượng, bay vào Tây Thục,
Phượng sa xuống đất, rồng lên thẳng trời.
Một hay một dở, số mệnh đã định,
Liều cơ mà xử, chớ để chết hoài!"*

Lưu Hội lại hỏi:

- Còn số phận bọn chúng tôi thế nào?

Tử-hư nói:

- Số trời đã định, không sao tránh được, hỏi chi cho lắm!

Hội vừa muốn hỏi thêm thì Tử-hư đã nhắm nghiền đôi mắt, hình như ngủ, chẳng nói chẳng rằng. Bốn người xuống núi. Hội nói:

- Thần tiên đã dạy thế, phải tin mới được.

Trương Nhiệm nói:

- Đó là người điên, tin làm gì!

Liên lên ngựa đến Lạc-huyện, sắp đặt quân sĩ, giữ vững các cửa ải.

Lưu Hội nói:

- Lạc thành này là một bức tường che chở Thành-đô, nếu mất chỗ này thì Thành-đô cũng khó giữ được. Bốn chúng ta phải chia làm hai cánh; hai người ở nhà giữ thành; hai người phải ra mặt trước Lạc-huyện, tìm chỗ nào rừng núi hiểm trở, lập lấy hai cái trại mà giữ, chớ để cho giặc đến gần thành.

Lãnh Bào, Đặng Hiến nói:

- Chúng tôi xin ra ngoài lập trại.

Lưu Hội mừng lắm, chia cho hai vạn quân, ra khỏi thành sáu mươi dặm hạ trại. Lưu Hội, Trương Nhiệm ở nhà giữ thành.

Lại nói, Huyền-đức từ khi lấy được cửa ải Bồi-thùy, bàn với Bàng Thống, tiến binh đến lấy Lạc thành. Sực có tin

báo rằng Lưu Chương sai Lãnh Bào, Đặng Hiến dẫn hai vạn quân ra khỏi thành sáu mươi dặm, hạ hai cái trại. Huyền-đức hội các tướng lại hỏi rằng:

- Có ai dám lập công đầu, đánh lấy hai trại không?

Lão tướng là Hoàng Trung dạ xin đi.

Huyền-đức nói:

- Lão tướng dẫn quân bản bộ đến Lạc thành, nếu lấy được hai trại, ta sẽ trọng thưởng cho.

Hoàng Trung mừng rỡ lĩnh mệnh sắp đi, bỗng dưới trướng một người tiến lên nói:

- Lão tướng quân tuổi già, đi làm sao được, để tiểu tướng xin đi thay cho.

Huyền-đức trông ra thì là Ngụy Diên. Hoàng Trung nói:

- Ta đã phụng mệnh rồi, người dám lại tranh ta chăng?

Ngụy Diên nói:

- Tôi nghe Lãnh Bào, Đặng Hiến là danh tướng nước Thục. Lão tướng gân sức đã kém, gần thế nào được họ, bởi thế tôi xin đi đỡ tướng quân, đó là lòng tốt đấy thôi.

Hoàng Trung cả giận, nói:

- Người bảo ta già, có dám đo tài võ nghệ với ta không?

Ngụy Diên nói:

- Xin thi ngay tại trước mặt chúa công, hễ ai được thì đi nhé?

Hoàng Trung bước rảo ngay xuống dưới thêm, gọi lính:

- Đem đao lại đây, mau!

Huyền-đức vội ngăn lại, nói:

- Không được, phen này ta dẫn quân vào lấy Tây Xuyên, toàn là nhờ vào sức của hai người. Nay hai hổ chọi nhau, tất có một con bị thương, chẳng lẽ mất việc của ta ư? Ta khuyên hai người không được tranh nhau nữa.

Bàng Thống nói:

- Hai người không phải tranh nhau. Hiện nay Lãnh Bào, Đặng Hiền hạ hai cái trại; mỗi người đem quân đánh một trại, ai cướp được trước thì là công đầu.

Hai người vâng mệnh dẫn quân đi. Hoàng Trung đánh trại Lãnh Bào; Ngụy Diên đánh trại Đặng Hiền.

Bàng Thống nói:

- Hai người này đi đường, sợ lại tranh giành nhau, chúa công nên dẫn quân đi làm hậu ứng cho họ.

Huyền-đức để Bàng Thống ở lại giữ Bồi-thành, còn mình thì dẫn Lưu Phong, Quan Bình đi sau tiếp ứng.

Đây nói Hoàng Trung về đến trại, truyền lệnh cho quân canh tư đêm hôm ấy thổi cơm ăn; canh năm nai nịt cho gọn ghẽ, sáng rõ kéo quân đi, men theo mé tả hang núi mà tiến.

Ngụy Diên cho người do thám, biết được thì giờ cất quân của Hoàng Trung, truyền ngay cho quân mình canh hai thổi cơm ăn, canh ba cất quân đi, canh năm phải tới trại Đặng Hiền.

Quân sĩ được lệnh, ăn uống thật no, rồi thì ngựa tháo nhạc, người ngậm tăm, cuốn cờ bó giáp, im lặng kéo quân đi. Khoảng canh ba, đi được độ nửa đường, Diên ngồi trên ngựa lại nghĩ rằng:

- Nếu ta chỉ đánh một trại Đặng Hiền, thì sao tỏ rõ được tài của ta, chỉ bằng ta hãy đi đánh trại Lãnh Bào trước, rồi dẫn quân thẳng trận đến đánh trại Đặng Hiền, thế thì công lao hai trại về tay mình cả!

Rồi truyền ngay cho quân sĩ đi rẽ sang đường bên tả hang núi.

Trời gần sáng rõ thì đến gần trại Lãnh Bào, Diên cho quân nghỉ ngơi một lúc, rồi sắp bày chiêng trống, cờ quạt, gươm giáo, khí giới.

Quân canh đường báo tin về trại. Lãnh Bào đã kịp

phòng bị dẫu vào đấy cả. Một hiệu pháo nổi lên, ba quân lên ngựa đánh ủa ra. Ngụy Diên múa đao lại đánh nhau với Lãnh Bào; được độ ba mươi hợp, quân Xuyên chia làm hai đường đánh dồn lại. Quân Hán đi cả đêm, người ngựa mệt mỏi, không sao địch lại được, rút lui trốn chạy. Ngụy Diên thấy quân mình xốn xáo, cũng phải bỏ Lãnh Bào mà chạy. Quân Xuyên đuổi rất, quân Hán thua to. Chạy được vài dặm, ở sau núi lại có một toán quân kéo ra, tướng đi đầu là Đặng Hiên gọi to lên rằng:

- Ngụy Diên mau mau xuống ngựa đầu hàng!

Ngụy Diên vội vàng tể ngựa chạy, không ngờ ngựa ngã gục hai chân trước, hất Diên xuống đất. Đặng Hiên xốc ngựa lại đâm Ngụy Diên. Nhưng mũi giáo chưa kịp lao tới thì tiếng cung kêu tách một tiếng, Đặng Hiên ngã nhào xuống ngựa. Lãnh Bào ở mé sau thấy vậy, vội vàng lại cứu, thì có một tướng ở trên sườn núi tể ngựa xuống, quát to lên rằng:

- Lão tướng Hoàng Trung đã đến đây!

Nói đoạn, múa đao chém Lãnh Bào. Bào không địch nổi, quay ngựa chạy mất. Hoàng Trung thừa thế đuổi đánh, quân Xuyên tan vỡ. Cánh quân Hoàng Trung cứu được Ngụy Diên, giết được Đặng Hiên, và đuổi mãi đến sát trước trại giặc. Lãnh Bào quay lại đánh nhau với Hoàng Trung, chưa đầy mười hợp, phía sau quân mã ùn ùn kéo đến. Lãnh Bào phải bỏ trại tả chạy về trại hữu. Khi về đến trại, thì thấy tình kỳ khác cả. Bào giật mình, dừng ngựa lại xem, thấy có một đại tướng giáp vàng bào gấm; chính là Huyền-đức, bên tả có Lưu Phong, bên hữu có Quan Bình. Huyền-đức quát to lên rằng:

- Trại của mày, tao đã cướp được rồi, mày còn chạy đi đâu nữa?

Nguyên Huyền-đức dẫn quân đến tiếp ứng, thừa thế cướp ngay được trại Đặng Hiên. Lãnh Bào thấy mất cả hai

trại, không biết chạy đâu, liền đi tắt con đường nhỏ trong núi, định trốn về Lạc thành. Đi chưa được mười dặm, bỗng đâu một toán phục binh ở trong đường hẻm đổ ra, câu liêm giơ lên tua tủa, bắt sống ngay được Lãnh Bào. Nguyên Ngụy Diên biết mình phạm tội, không biết ăn nói thế nào, liền thu thập hậu quân, sai quân Thục dẫn đường, phục sẵn ở đó. Tình cờ gặp lại Lãnh Bào chạy qua, mới trối lại dẫn về trại Huyền-đức.

Huyền-đức dựng một lá cờ xá tội, phạm những quân Thục xin hàng, tình không cho giết một người nào; ai giết nhầm thì phải đền mạng. Lại dụ bọn hàng binh rằng:

- Các người là người Xuyên, đều có cha mẹ anh em cả; ai muốn hàng thì ở lại làm quân lính; ai không muốn ở lại thì cho về.

Vì thế, quân Xuyên mừng rỡ, reo hò rầm rĩ.

Hoàng Trung hạ xong trại, đến ra mắt Huyền-đức thuật lại chuyện Ngụy Diên trái lệnh, nên đem chém. Huyền-đức cho đòi Ngụy Diên, Diên giải Lãnh Bào vào nộp. Huyền-đức nói:

- Ngụy Diên tuy phạm tội, nhưng được công này thì cho chuộc tội ấy.

Lại sai Ngụy Diên đến tạ ơn Hoàng Trung cứu sống mình, mà dận từ rày không được tranh nhau nữa. Diên cúi đầu nhận lỗi. Huyền-đức hậu thưởng cho Hoàng Trung. Rồi sai điệu Lãnh Bào vào, cởi trói và cho uống rượu áp kinh, rồi hỏi rằng:

- Người có chịu hàng không?

Lãnh Bào nói:

- Tôi đã đội ơn tha chết cho, còn gì mà chả hàng? Tôi với Lưu Hội, Trương Nhiệm, kết bạn sống chết với nhau. Nếu mình công tha cho tôi về, tôi xin bảo hai người ấy cùng ra hàng, và dâng Lạc thành nhân thế.

Huyền-đức mừng lắm, ban cho mũ và ngựa cưỡi, sai về Lạc thành.

Nguy Diên thưa rằng:

- Nếu chúa công tha cho người này về, hẳn quyết không đến nữa đâu.

Huyền-đức nói:

- Ta lấy bụng tử tế đãi người, có đâu người lại phụ ta mà sợ?

Lãnh Bào được thoát, về đến Lạc thành nói khoác với chúng rằng:

- Ta giết hơn mười người, cướp được ngựa, chạy trốn về đây.

Lưu Hội thấy núng thế, sai người về Thành-dô cầu cứu. Lưu Chương nghe tin mất Đặng Hiến, giết mình, vội vã hội cả các quan lại thương nghị. Con trưởng là Lưu Tuấn xin lĩnh quân ra giữ Lạc thành. Chương nói:

- Con đi thì nên sai ai theo giúp?

Một người bước ra nói:

- Tôi xin đi!

Chúng trông xem ai, té ra là người cậu là Ngô Ý. Chương nói:

- Được cậu đi thì tốt quá. Vậy ai có thể làm phó tướng?

Ngô Ý tiến cử Ngô Lan, Lôi Đồng làm phó tướng, dẫn hai vạn quân mã ra Lạc thành.

Lưu Tuấn, Trương Nhiệm tiếp đón, thuật lại đầu đuôi chuyện trước.

Ngô Ý nói:

- Quân giặc đến giáp thành rồi, khó lòng chống giữ nổi, các người có mẹo gì không?

Lãnh Bào nói:

- Vùng này nằm sát con sông Bồi-giang, nước sông chảy xiết lắm. Trại Lưu Bị đóng ở chân núi, địa thế rất thấp. Tôi



Nguy Diên

xin lĩnh năm nghìn quân mang theo cuộc xẽng ra khơi sông Bồi-giang, cho nước tràn vào trại, thì quân Lưu Bị tất chết đuối cả.

Ngô Ý nghe theo kế ấy, cho Lãnh Bào ra khơi sông, và sai Ngô Lan, Lôì Đồng đi tiếp ứng. Lãnh Bào vâng lệnh, về sửa soạn đồ dùng khơi sông.

Huyền-đức sai Hoàng Trung, Nguy Diên mỗi người giữ một trại, mình thì về Bồi-quan cùng với Bàng Thống thương nghị. Chợt có tin báo Tôn Quyền bên Giang-đông kết liên với Trương Lỗ ở Đông Xuyên định tấn công vào cửa Hà-manh.

Huyền-đức thất kinh, nói:

- Nếu mất cửa Hà-manh thì ta nghiền mất đường về, tiến lên cũng dở mà lui về cũng dở, làm thế nào bây giờ?

Bàng Thống nói với Mạnh Đạt rằng:

- Ông là người trong Thục, quen biết đường đất, phiền ông ra giữ cửa ải Hà-mạnh cho.

Đạt nói:

- Tôi xin tiễn cử một người cùng đi thì chắc chắn giữ được.

Huyền-đức hỏi:

- Người nào?

Đạt nói:

- Người này là bộ hạ của Lưu Biểu đã từng giữ chức trung lang tướng, quê ở Chi-giang thuộc Nam-quận, tên là Hoắc Tuấn, tự Trọng-mạc.

Huyền-đức mừng lắm, liền sai hai người đi ngay.

Bàng Thống lui ra nhà khách nghỉ ngơi. Người coi cửa vào báo có khách lạ hỏi thăm. Thống ra tiếp vào, thấy người ấy mình dài tám thước, mặt mũi khôi ngô, tóc cum cum xõa cả xuống cổ, quần áo mặc xốc xếch.

Thống hỏi:

- Tiên sinh tên họ là gì?

Người ấy làm thỉnh, bước thẳng lên nhà rồi ghé lưng nằm ngủ ở trên sập.

Bàng Thống ngờ lắm, hỏi gặng hai ba lần. Người ấy chỉ nói rằng:

- Khoan! Để thông thả ta sẽ kể việc lớn trong thiên hạ cho mà nghe.

Thống lại càng ngờ lắm, sai tả hữu bưng cơm rượu ra mời. Người ấy trở dậy ăn ngay, không hề khách sáo gì cả, ăn uống rất khỏe, ăn xong lại ngủ liền.

Thống không biết ý tứ người ấy ra làm sao, sợ là kẻ gian liền mời Pháp Chính đến xem. Chính vội vàng đến, Thống ra tiếp, báo Chính rằng:

- Có một người như thế, như thế...

Pháp Chính nói:

- Có lẽ là Bành Vinh-ngôn chăng?

Pháp Chính vừa vào đến thềm, thì người ấy choàng dậy, nói:

- Hiếu-trực lâu nay mạnh khỏe chứ?

Đó là:

Chỉ vì gặp được người quen cũ

Sóng gió sông Bồi dữ lại yên.

Chưa biết người ấy ra thế nào, xem đến hồi sau mới rõ.

HỒI THỨ SÁU MƯỜI BA

Gia-cát Lượng đau lòng khóc Bàng Thống Trương Dực-đức vì nghĩa tha Nghiêm Nhan

Pháp Chính vào gặp người ấy, hai người chào hỏi nhau rồi vỗ tay cười ầm cả lên. Bàng Thống hỏi thì Pháp Chính nói:

- Ông này là người ở Quảng-hán, họ Bành, tên Dạng, tự là Vinh-ngôn, cũng là một bậc hào kiệt ở nước Thục. Bởi vì nói thẳng nên trái ý Lưu Chương, bị Chương bắt tội đem gọt đầu, khóa cổ, bắt tù đầy, cho nên tóc ngắn.

Bàng Thống thấy vậy, có bụng kính trọng, mới hỏi rằng:

- Ông đến đây có việc gì chăng?

Dạng nói:

- Tôi đến đây, cốt để cứu vãn mạng cho quân của các ông, nhưng để đợi Huyền-đức đến đây, tôi sẽ nói chuyện.

Pháp Chính vội vàng báo với Huyền-đức. Huyền-đức đến hỏi sự việc làm sao thì Dạng hỏi:

- Tướng quân có bao nhiêu quân mã đóng ở hai trại mé trước?

Huyền-đức nói thật rằng:

- Chỉ có Hoàng Trung, Ngụy Diên ở đó.

Dạng nói:

- Phép làm tướng, há lại không biết địa lý hay sao? Trại mé trước đóng gần sông Bồi-giang, nếu giặc tháo nước sông

cho tràn vào, và đem quân chịt cả mặt sau mặt trước, thì quân mình không còn thoát được một người.

Huyền-đức bấy giờ mới nghĩ ra. Dạng lại nói:

- Mấy hôm nay, tôi xem thiên văn, thấy sao Cương ở phương tây; mà sao Thái-bạch thì lâm vào địa phận xứ này, tất có việc không hay, nên phải giữ gìn mới được.

Huyền-đức dùng ngay Bành Dạng làm mặc tân, sai người mật báo cho Hoàng Trung, Ngụy Diên ngày đêm phải dụng tâm tuần phòng, giữ gìn kéo giặc khơi sông. Hoàng Trung, Ngụy Diên bàn định nhau, luân phiên tuần phòng, động có giặc thì phải báo cho nhau biết.

Nói về Lãnh Bào thấy đêm hôm ấy mưa to gió lớn, liền dẫn năm nghìn quân, men bờ sông kéo đi chục phá đê cho nước tràn vào. Bỗng nghe mé sau có tiếng reo hò rầm rĩ, biết có chuẩn bị, vội vàng rút quân về, thì Ngụy Diên đã kéo quân đến nơi. Quân Xuyên giằng co nhau mà chạy. Lãnh Bào đang chạy gặp ngay Ngụy Diên, đánh nhau chưa được vài hợp, bị Diên bắt sống. Khi Ngô Lan, Lôi Đồng đến tiếp ứng, lại bị toàn quân Hoàng Trung đánh lui.

Ngụy Diên giải Lãnh Bào đến Bồi-quan. Huyền-đức trách mắng rằng:

- Ta xử với người tử tế, tha cho về, sao ngươi lại dám phản ta? Thứ này thì không sao tha được nữa.

Nói đoạn, sai đem Lãnh Bào ra chém, rồi trọng thưởng cho Ngụy Diên.

Huyền-đức mở tiệc, thiết đãi Bành Dạng. Chợt có tin báo Mã Lương tự Kinh-châu mang thư của Khổng Minh đến trình.

Huyền-đức mở thư ra xem, trong thư viết:

"Lượng tôi tính số Thái ất, năm nay là năm quý tị, sao Cương đóng ở phương tây. Lại xem thiên văn thì

thấy sao Thái-bạch lâm vào địa phận Lạc thành, ứng vào số mệnh tướng súy, dữ nhiều lành ít, nên phải cẩn thận lắm mới được."

Huyền-đức xem xong thư, cho Mã Lương về trước. Huyền-đức nói:

- Ta sẽ về Kinh-châu để bàn việc ấy.

Bàng Thống nghĩ thầm rằng:

- Đây hẳn là Khổng Minh thấy ta lấy được Tây Xuyên, lập nên công to, cho nên cố ý đưa thư này để cản trở chăng?

Bèn nói với Huyền-đức rằng:

- Tôi cũng đã xem Thái-ất, biết rằng Cương tinh ở phương tây, ứng về việc chúa công lấy được Tây Xuyên, chứ không phải điềm xấu. Tôi cũng xem thiên văn thấy sao Thái-bạch lâm vào địa phận Lạc thành, thì đã chém Lân Bào là ứng vào điềm hung ấy rồi. Chúa công không phải nghi hoặc gì nữa, nên tiến binh cho mau thôi.

Huyền-đức thấy Bàng Thống giục giã hai ba lần, mới kéo quân đi. Hoàng Trung, Ngụy Diên ra tiếp vào trại. Bàng Thống hỏi Pháp Chính rằng:

- Từ đây vào Lạc thành có mấy con đường?

Chính vẽ xuống đất làm địa đồ. Huyền-đức giở bức địa đồ của Trương Tùng ra xem thấy không sai một ly. Pháp Chính nói:

- Mé bắc có một con đường lớn, đi thẳng vào cửa đông Lạc thành; mé nam có một con đường nhỏ, đi thẳng vào cửa tây. Hai con đường ấy, đều tiến binh được cả.

Bàng Thống nói với Huyền-đức:

- Tôi sai Ngụy Diên làm tiên phong, tiến theo đường nhỏ mé nam. Chúa công sai Hoàng Trung làm tiên phong, tiến theo đường lớn dãy núi phía bắc, cùng đến cả Lạc thành.

Huyền-đức nói:

- Ta xưa nay quen nghề cung ngựa, hay đi đường hẻm. Quân sư nên đi đường lớn mà vào cửa đông, để ta vào cửa tây cho.

Bàng Thống nói:

- Đường lớn tất có quân ngăn chặn, chúa công dẫn quân mà chống cự, để tôi đi đường nhỏ.

Huyền-đức nói:

- Quân sư chớ nên đi; đêm qua ta nằm mơ thấy một vị thần, cầm gậy sắt đánh vào cánh tay phải, tỉnh dậy vẫn còn thấy đau. Đi chuyến này có lẽ không may.

Bàng Thống nói:

- Tráng sĩ lâm trận, không chết thì bị thương, đó cũng là lẽ thường vậy, can gì tin mộng mà sinh lòng nghi hoặc?

Huyền-đức nói:

- Ta lại nghi về cả bức thư của Khổng Minh nữa, quân sư nên trở về mà giữ lấy Bồi-quan, ý quân sư thế nào?

Thống cười âm lên, nói:

- Chúa công bị Khổng Minh mê hoặc rồi đó. Ông ta không muốn tôi một mình làm nổi công to, cho nên nói ra thế để cho chúa công nghi hoặc. Bụng đã nghi thì sinh mộng, hung gì mà hung? Tôi đội ơn chúa công, gan óc lầy đất mới xứng được bụng tôi. Xin cứ đến sáng mai là đi, không phải nói chi cho lắm.

Ngày hôm ấy, Thống ra lệnh cho quân sĩ canh năm thối cơm ăn, sáng rõ thì khởi hành. Hoàng Trung, Ngụy Diên lĩnh binh đi trước. Huyền-đức và Bàng Thống cũng sắp sửa đi, bỗng nhiên con ngựa của Bàng Thống quáng mắt sa chân trước, hất Thống ngã lăn xuống đất. Huyền-đức vội vàng ở trên mình ngựa nhảy xuống, giữ lấy con ngựa ấy rồi hỏi rằng:

- Quân sư làm sao lại cưỡi con ngựa xấu thế này?

- Ngựa này tôi cưỡi đã lâu, không thể này bao giờ.

Huyền-đức nói:

- Lâm đến trận mà ngựa quáng mắt, thường hay làm lỡ tính mạng người ta. Con ngựa trắng của tôi cưỡi, tính nó thuần lắm, quân sư cưỡi thì không còn ngại chút nào. Con ngựa xấu thì để tôi cưỡi cho.

Liên đổi ngựa cho Bàng Thống. Thống tạ ơn nói:

- Xin cảm tạ ơn sâu của chúa công, dầu muôn chết cũng không đền đáp được.

Nói xong cùng lên ngựa ra đi. Huyền-đức thấy Bàng Thống đi, trong bụng vẫn áy náy không yên.

Nói về Ngô Ý, Lưu Hội ở trong Lạc thành, nghe tin Lãnh Bào chết, mới hội các tướng lại thương nghị. Trương Nhiệm nói:

- Ở mé đông nam núi, có một con đường nhỏ, rất là hiểm yếu, tôi xin dẫn một toán quân ra giữ đường ấy. Các ông thì giữ vững lấy Lạc thành, chớ có sơ suất.

Chợt có tin báo: quân Hán chia làm hai đường vào lấy thành. Trương Nhiệm vội dẫn ba nghìn quân lên ra con đường nhỏ mai phục. Thấy quân Ngụy Diên đi qua, Nhiệm bảo cứ mặc cho đi, không được kinh động. Sau thấy quân Bàng Thống đến, quân sĩ của Nhiệm trở vào viên đại tướng cưỡi ngựa trắng, bảo đó là Lưu Bị. Nhiệm mừng lắm, truyền lệnh cho quân sĩ cứ việc làm như thế, như thế.

Bàng Thống dẫn quân từ từ tiến đi, ngẩng đầu nhìn thấy hai bên rặng núi liên sát với nhau, cây cối cuối hè um tùm, rậm rạp. Thống trong bụng nghi hoặc, dừng ngựa lại, hỏi rằng:

- Đây là chỗ nào?

Có tên quân Thục mới hàng, trở lên núi bẩm rằng:

- Ở đây gọi là gò Lạc-phượng.



- Đây là chỗ nào?

Thống giết mình nói:

- Hồng, hồng! Ta hiệu là Phụng-sổ, mà đây lại là gò Lạc-phượng, dễ thường quan hệ đến tính mạng ta.

Lập tức truyền lệnh quân sĩ vội vã rút lui. Bỗng nhiên một tiếng pháo hiệu nổi lên, rồi tên ở trên núi bắn xuống như châu chấu bay, cứ châu cả vào người cưỡi ngựa trắng mà bắn. Thương hại thay cho Bàng quân sư, cả người lẫn ngựa chết ở dưới sườn núi.

Bấy giờ Bàng Thống mới có 36 tuổi.

Người sau có thơ than rằng:

*Sĩ-nguyên này cũng bậc anh hào,
Người xấu nhưng mà chí khí cao.
Thao lược kém chi mưu Quán, Nhạc.
Tài năng coi nhỏ sức Tôn, Tào.
Một phương đất hiểm công khai thác,
Muôn dặm đường trường bước khổ lao.*

Độc ác làm chi thiên cẩu giáng?

Thôi thôi số phận biết làm sao!

Khi trước ở vùng đông nam trẻ con hát rằng:

Một phượng, một rồng cùng vào Thục-trung,

Đi đến nửa đường, phượng ngã non đông,

Mưa mưa gió gió, đưa đón nhau cùng.

Hán nổi lên, đường Thục mới thông;

Đường Thục thông, chỉ còn một rồng.

Lời hát ấy quả nhiên đúng.

Hôm ấy Trương Nhiệm bắn chết Bằng Thống, quân Hán chen chúc chật đường cái, bị chết quá nửa. Tiền quân phi báo với Ngụy Diên. Diên vội vàng muốn quay về, nhưng vì đường núi hẹp, đánh nhau không được, mà đường về lại bị Trương Nhiệm chặn mất và dùng những cung cứng tên dài ở trên núi cao bắn xuống. Ngụy Diên rất lo sợ.

Có quân Thục mới hàng bẩm rằng:

- Không bằng đánh bữa đến Lạc thành, sang con đường lớn mà đi.

Ngụy Diên nghe lời, liền đi trước mở đường. Bỗng thấy trước mặt bụi bay mù mịt, một toán quân kéo đến, trông ra thì là tướng giữ Lạc thành Ngô Lan, Lôi Đồng; sau lưng lại có Trương Nhiệm đuổi theo. Hai mặt đánh ập lại, vây chặt lấy Ngụy Diên. Diên cố chết chống cự nhưng không sao ra được. Chợt thấy hậu quân của Ngô Lan, Lôi Đồng tự nhiên rối loạn. Hai tướng vội quay ngựa lại cứu, Diên thừa thế đánh thốc chạy ra, thì thấy có một người tế ngựa múa đao đi trước, gọi to lên rằng:

- Văn-tràng, ta lại cứu cho ngươi đây!

Diên trông ra thì là lão tướng Hoàng Trung. Hai bên hợp sức lại, phá tan quân của Ngô Lan, Lôi Đồng, kéo đánh thẳng đến Lạc thành. Lưu Hội ở trong thành kéo quân ra

đánh, may có Huyền-đức ở mé sau, dẫn quân lại tiếp ứng. hai tướng vừa đánh vừa chạy về.

Huyền-đức vừa về đến trại thì quân của Trương Nhiệm lại tự con đường nhỏ đánh chặn. Lưu Hội, Ngô Lan, Lôi Đồng cũng kéo ủa đến. Huyền-đức không giữ nổi hai trại, phải chạy về cửa Bồi-quan. Quân Thục thừa thế đuổi riết. Huyền-đức, người ngựa mỗi mệt, không còn tưởng đến đánh chắc gì nữa, chỉ cốt chạy cho mau thôi. Gần đến Bồi-quan thì toán quân Trương Nhiệm đuổi kịp. May có Lưu Phong, Quan Bình dẫn ba vạn quân sinh lực chặn lại, đánh lui Trương Nhiệm và đuổi theo hơn hai mươi dặm, cướp lại ngựa chiến rất nhiều.

Huyền-đức dẫn quân vào Bồi-quan, hỏi thăm tin tức Bàn Thống. Có tên lính thoát chết ở gò Lạc-phượng về báo rằng:

- Quân sư bị tên bắn, cả người lẫn ngựa chết ở dưới núi.

Huyền-đức nghe báo, thương khóc sâu thẳm, rồi bày đồ cúng tế, ngảnh về phía tây làm lễ chiêu hồn. Các tướng ai nấy đều thương cảm, khóc lóc...

Hoàng Trung nói:

- Quân sư Bàn Sĩ-nguyên mất rồi, Trương Nhiệm tất nhiên dẫn quân đến đánh, làm thế nào bây giờ? Chúa công phải cho người về Kinh-châu mời Gia-cát quân sư đến bàn kế lấy Tây Xuyên mới được.

Trong khi đang bàn thì Trương Nhiệm đã dẫn quân đến dưới ải khiêu chiến. Hoàng Trung, Ngụy Diên muốn ra đánh, Huyền-đức gằn lại rằng:

- Nhuệ khí vừa bị nhụt mất rồi, nên giữ vững để đợi quân sư đến.

Hai tướng vâng lệnh, giữ gìn thành trì cẩn thận.

Huyền-đức viết một phong thư, sai Quan Bình về Kinh-châu mời Khổng Minh. Từ đó Huyền-đức giữ vững không ra nữa.

Nói về Khổng Minh ở Kinh-châu, đương hôm mồng bảy tháng bảy, là ngày tết thất-tịch, hội cả các quan ăn yến, bàn việc Huyền-đức lấy Xuyên. Bỗng thấy ở mé chính tây, có một ngôi sao to bằng cái đầu sa xuống dưới đất, ánh sáng loè ra tứ phía. Khổng Minh giật mình, quăng chén rượu xuống đất, ôm mặt khóc mà nói rằng:

- Thảm thiết chưa? Đau đớn chưa?

Các quan vội vàng hỏi duyên cớ làm sao. Khổng Minh đáp rằng:

- Trước đây ta đã tính số Thái-ất và xem thiên văn biết về mình quân sư có điều hung dữ, nên đã đưa thư cho chúa công khuyên phải cẩn thận. Ai ngờ đêm nay lại thấy sao sa ở phương chính tây, Bàng quân sư hỏng mất rồi!

Nói đoạn khóc hu hu lên rằng:

- Thôi thôi! Chúa công ta gãy mất một cánh tay rồi!

Các quan ai cũng kinh hãi, nhưng vẫn chưa tin lắm. Khổng Minh nói:

- Chỉ vài hôm nữa khắc có tin đến nơi.

Đêm hôm ấy tiệc rượu kém phần vui vẻ.

Qua vài hôm sau, Khổng Minh đang cùng với Vân-trường và các quan ngồi chơi. Chợt có tin báo Quan Bình đến. Các quan ai nấy đều giật mình. Quan Bình vào trình tờ thư của Huyền-đức. Khổng Minh mở ra xem, trong thư nói ngày mồng bảy tháng này, Bàng quân sư bị Trương Nhiệm bắn chết ở dưới gò Lạc-phượng. Khổng Minh xem thư xong, khóc rầm lên, các quan đều ứa nước mắt.

Khổng Minh nói:

- Nay chúa công ở Bồi-quan đang lúc tiến thoái hai đường cùng khó khăn thế này, tôi phải đi mới được.

Vân-trường hỏi:

- Kinh-châu là chỗ quan trọng, quân sư đi thì ai giữ được, việc này không phải nhỏ đâu!

Khổng Minh nói:

- Trong thư chúa công tuy không nói rõ là giao cho ai, nhưng ta đã biết ý rồi. Sai Quan Bình mang thư đến đây là ý chúa công muốn giao việc hệ trọng này cho Vân-trường đó. Vân-trường nên nghĩ đến tình nghĩa vườn đào, hết lòng coi giữ lấy xứ này, trách nhiệm rất là quan trọng, nên phải cố mới được.

Vân-trường chẳng chút từ chối, vui vẻ vâng lời ngay. Khổng Minh mở tiệc yến để giao ấn thụ. Vân-trường giờ hai tay ra lĩnh lấy. Khổng Minh tay cầm quả ấn và nói:

- Ấn này can hệ ở cả trên mình tướng quân đấy!

Vân-trường khảng khái nói:

- Đại trượng phu đã đảm nhận việc quan trọng, trừ ra khi nào chết rồi mới thôi.

Khổng Minh thấy Vân-trường nói gở ra một tiếng “chết”, trong bụng không bằng lòng, đã định không giao, nhưng đã trót hứa rồi, mới hỏi Vân-trường:

- Tào Tháo kéo quân đến đây thì làm thế nào?

Vân-trường nói:

- Đem sức ra chống cự lại.

Khổng Minh hỏi:

- Nếu Tào Tháo, Tôn Quyền cùng khởi binh đến đánh, thì làm thế nào?

Vân-trường nói:

- Chia quân ra chống cự lại.

Khổng Minh lại nói:

- Nếu như thế thì Kinh-châu nguy mất! Ta có tám chữ này, tướng quân nhớ cho kỹ thì mới giữ nổi được Kinh-châu.

Vân-trường hỏi tám chữ gì, thì Khổng Minh nói:

- “*Bắc cự Tào Tháo, đông hòa Tôn Quyền*”.

Vân-trường nói:

- Quân sư đã dạy làm vậy, tôi xin ghi lòng.

Khổng Minh liền giao ấn thụ cho Vân-trường; sai quan văn là Mã Lương, Y Tịch, My Chúc và tướng võ là My Phương, Liêu Hóa, Quan Bình, Châu Sương, ở lại giúp Vân-trường giữ Kinh-châu. Một mặt tự thống lĩnh quân mã vào Xuyên. Trước hết sai Trương Phi dẫn một vạn tinh binh đi đường bộ sang Ba-châu, đến phía tây Lạc thành; một mặt sai Triệu Vân dẫn một toán quân làm tiên phong, đi đường thủy kéo đến. Còn mình dẫn bọn Dẩn Ung, Tưởng Uyển đi sau. Hẹn với Trương Phi, cùng hội cả ở Lạc thành, ai đến được trước thì là công đầu.

Tưởng Uyển tên tự là Công-nhiệm, người quận Linh-lăng, cũng vào bậc danh sĩ ở Kinh-châu, hiện đang làm thư ký. Khi ấy Khổng Minh dẫn một vạn rưởi quân, khởi hành cùng ngày với Trương Phi. Phi sắp đi, Khổng Minh dặn lại rằng:

- Tây Xuyên lắm hào kiệt, không nên coi thường. Đi đường phải răn bảo sĩ tốt, không được những nhiễu đến dân sự mà làm mất lòng dân. Lại không được hung hăng, đánh đập sĩ tốt lắm. Xin tướng quân mau mau đến hội ở Lạc thành, chớ để lỡ việc.

Trương Phi mừng rỡ vâng lệnh, lên ngựa kéo quân đi. Đi đến đâu, nội là chỗ nào chịu hàng, một ly cũng không xâm phạm đến, tiến theo đường Hán Xuyên, thẳng đến Ba-quận.

Thái thú Ba-quận tên là Nghiêm Nhan thuộc vào bậc danh tướng nước Thục, tuổi tuy đã già nhưng sức lực còn khoẻ. Giương cung cứng sử đại đao, có sức muôn người không địch nổi. Nghiêm Nhan giữ vững thành trì, không kéo cờ hàng.

Trương Phi cách thành mười dặm, lập một cái trại, rồi sai một tên lính vào thành bảo:

- Lão thất phu phải sớm đầu hàng, ta tha tội cho cả trăm họ trong thành này. Nếu không hàng thì ta đập đổ cả thành lũy, giết sạch già trẻ!

Nguyên khi trước Nghiêm Nhan nghe thấy tin Pháp Chính mời Huyền-dức vào Xuyên, đã vỗ tay vào bụng mà than rằng:

- Thế mới gọi là ngồi một mình ở xó núi, rước hổ đến giữ đồ cho mình.

Về sau, lại nghe thấy tin Huyền-dức cướp mất ải Bội-quan, tức giận vô cùng, lắm le chỉ muốn khởi binh đến đánh, nhưng còn ngại đường này có quân khác kéo đến. Bấy giờ nghe tin quân Trương Phi sắp đến, liền dẫn năm sáu nghìn quân, phòng sẵn để ra nghênh địch.

Có người hiến kế cho Nghiêm Nhan rằng:

- Trương Phi ở trận Tràng-bản, quát một tiếng lùi được trăm vạn quân Tào; Tào Tháo nghe thấy tiếng là phải tránh, ta không nên khinh địch. Nay chỉ nên thành cao hào sâu, giữ vững không ra. Quân bên kia hết lương, tự nhiên phải rút về. Và lại Trương Phi tính nóng như lửa, hay đánh đập lính tráng. Nếu không được đánh nhau, tất phải giận, giận tất đánh lính. Ta nên đợi lúc nào lòng quân bên kia sinh biến, sẽ thừa cơ mà đánh, thì chắc bắt được Trương Phi.

Nghiêm Nhan nghe kế ấy, truyền lệnh cho quân sĩ lên hết cả mặt thành giữ gìn. Chợt thấy tên lính gọi to mở cửa. Nghiêm Nhan bảo cho vào và hỏi. Hắn nói là quân của Trương Phi sai đến và thuật lại lời Trương Phi dặn. Nhan nổi giận lên, mắng rằng:

- Thằng lão! Sao dám vô lễ thế? Nghiêm tướng quân đây lại thêm hàng giặc à? Tao mượn cái mồm này về bảo Trương Phi thế cho tao!

Nói đoạn, sai võ sĩ đem cắt cả tai mũi rồi đuổi cổ về.

Tên lính ấy khóc lóc về kể chuyện lại với Trương Phi. Phi nổi giận, nghiến răng trợn mắt, mặc áo giáp lên ngựa, dẫn vài trăm kỵ đến thẳng thành Ba-quận khiêu chiến.



*Nghiêm Nhan bắn một phát tên ra tin ngay vào chòm mũ
Trương Phi.*

Nghiêm Nhan giữ trên mặt thành không ra, sai quân sĩ chửi mắng sỉ nhục. Trương Phi tức quá, mấy phen xông đến sát cạnh cầu treo, chực qua hào để phá vào thành, nhưng bị tên bắn tíu tít, lại phải quay về. Chờ cho mãi đến chiều tối, cũng không có một người nào ra. Phi căm tức vô cùng, về trại. Sáng sớm hôm sau, lại dẫn quân đến khiêu chiến. Nghiêm Nhan đứng trên chòi cao trong thành bắn một phát tên ra, tin ngay vào chòm mũ Trương Phi. Phi giận trở lên bảo rằng:

- Tao mà bắt được thằng già kia, thì tao xé xác mày ra mà ăn thịt mới hả!

Đến mãi chiều Phi lại trở về không.

Ngày thứ ba, Phi dẫn quân đi quanh thành, hò hét chửi mắng. Đây vốn là một tòa thành núi, xung quanh chỉ chút những núi cả. Phi cưỡi ngựa leo lên núi, trông vào trong

thành, thấy quân sĩ ăn mặc gọn ghẽ, chia thành đội ngũ, phục ở trong thành. Dân phu thì đi đi lại lại, chuyển gánh gỗ đá, giúp cho quân dễ giữ thành. Phi thấy vậy, sai quân kỵ xuống cả ngựa, ngồi bữa xuống đất để dủ quân trong thành ra, nhưng cũng không thấy rục rịch gì.

Mỗi mồm chửi mắng mất một ngày, rồi lại trở về sông như trước.

Trương Phi về trại, nghĩ mãi không biết làm thế nào dủ cho được bên kia ra, chợt tìm được một kế, liền truyền cho quân sĩ không được đi khiêu chiến nữa; chỉ cho ba bốn mươi tên lính đến dưới thành mà chửi mắng cho đảo để. Còn mình thì xoa tay ngồi chực sẵn, chỉ đợi bên kia ra là đánh. Quân đến chửi dong ba hôm, bên kia vẫn nhất định không ra.

Trương Phi trợn mắt lên lại nghĩ được một kế nữa, truyền cho quân tản ra bốn mặt kiếm củi cắt cỏ, tìm đường đi tắt, không đến gây sự đánh nhau nữa.

Nghiêm Nhan ở trong thành, luôn mấy hôm không thấy Trương Phi động tĩnh gì, trong bụng nghi hoặc. Sai vài mươi tên lính, giả làm quân kiếm củi của Trương Phi, đi ngầm ra thành, lộn vào đám quân kiếm củi để nghe ngóng.

Một hôm, quân kiếm củi trở về, Trương Phi đang ngồi trong trại, giẫm chân xuống quát mắng Nghiêm Nhan rằng:

- Thằng già trêu tức tao, bằng mày giết tao đây!

Có mấy tên lính bước lên bẩm rằng:

- Tướng quân chó nóng ruột, mấy hôm nay đã tìm thấy một con đường nhỏ, có thể đi vượt qua được Ba-quận.

Phi gầm lên nói rằng:

- Đã có đường đi, sao không bảo tao ngay?

Chúng bẩm:

- Vì đường ấy mới tìm thấy, chưa kịp bẩm.

Trương Phi nói:

- Có phải thế thì việc này không nên để trì hoãn, canh hai đêm hôm nay thôi cơm ăn, sang canh ba nhân sáng trắng nhổ trại đi hết. Người ngậm tằm, ngựa cưỡi nhạc, cứ lần lần mà kéo đi. Tao đi trước mở đường, chúng bay cứ theo thứ tự mà tiến.

Nói đoạn, truyền báo cho cả trại đều biết. Quân do thám nghe được tin ấy, về ngay trong thành báo cho Nghiêm Nhan. Nhan mừng rỡ nói rằng:

- Tao đã biết mà! Thằng đểu này có nhìn được đâu? Mày đi lên con đường nhỏ, lương thảo hẳn phải ở sau. Tao chặn đường sau, xem mày đi làm sao cho được! Khéo khéo đồ vô mưu, chuyện này chắc là mắc phải tay tao!

Lập tức truyền cho quân sĩ dự bị sẵn sàng đêm ra đánh giặc.

Canh hai đêm hôm ấy, Nghiêm Nhan dẫn quân ra thành, phục sẵn ở con đường hẻm trong rừng, đợi lúc nào Trương Phi đi qua thì nổi trống lên làm hiệu quân phục đồ ra đánh.

Vào độ cuối canh ba, xa xa trông thấy Trương Phi cầm một ngọn mâu cưỡi ngựa đi trước, từ từ dẫn quân kéo đi. Cách vài dặm thì những xe lương lục đục kéo theo sau. Nghiêm Nhan trông thực đích xác, mới nổi hiệu trống, quân phục bốn mặt đồ ra, cướp giật xe lương. Bỗng đâu có một tiếng chiêng nổi lên, rồi một toán quân ập ngay đến. Có tiếng gọi to lên rằng:

- Giặc già kia! Đừng chạy! Ta đợi ở đây đã lâu!

Nghiêm Nhan vội ngảnh lại xem ai, thì thấy một tướng đầu beo, mắt tròn, hàm én, râu hổ, cầm mâu tế ngựa chạy đến, chính là Trương Phi. Lại thấy chiêng khua rầm rì, quân kéo đến cực nhiều. Nghiêm Nhan rụng rời hết vía,

nhưng cũng phải gượng đánh nhau với Trương Phi. Đánh độ mười hợp, Trương Phi lừa dử cho Nghiêm Nhan xắn vào. Nhan thúc ngựa xốc tới chém một nhát. Phi tránh khỏi, xắn ngay vào nắm được dây lưng Nghiêm Nhan lôi phất lại, rồi quẳng xuống đất, quân sĩ xô cả vào trời nghiêng lại.

Nguyên là Trương Phi dùng mẹo, biết chắc Nghiêm Nhan tất chặn đường cướp lương, mới cho một người giả làm mình cầm mâu đi trước, để cho Nghiêm Nhan trông thấy vững tâm; kỳ thực là Phi đi sau để chực bắt Nghiêm Nhan. Khi thấy hiệu chiêng khua vang, quân Hán kéo ủa cả lại. Quân Xuyên phải bỏ giáp, cầm ngược giáo xin hàng cả. Phi thừa thế đánh mãi đến dưới thành Ba-quận, thì hậu quân đã vào được thành rồi. Phi truyền cho quân không được giết hại trăm họ, và yết bảng để yên dân.

Phi vào thành, ngồi trên công sảnh. Quân đao phủ điệu Nghiêm Nhan đến. Nhan không chịu quỳ. Phi trợn mắt quát mắng rằng:

- Đại tướng đến đây, sao không hàng, mà lại dám cự lại?

Nghiêm Nhan coi như không, chẳng sợ hãi chút nào, mắng lại rằng:

- Chúng bay vô nghĩa, dám xâm phạm vào bờ cõi tao. Đây tao chỉ có tướng quân một đầu, chớ không có tướng quân chịu hàng!

Phi giận lắm, quát sai tả hữu lôi ra chém. Nghiêm Nhan lại quát giả rằng:

- Thằng giặc kia! Mày chặt đầu tao thì cứ việc chặt, can gì phải giận dữ?

Phi thấy Nghiêm Nhan tiếng nói hùng dũng, sắc mặt vẫn tươi tỉnh như không, liền đổi giận làm mừng, xuống thêm quát tả hữu lui ra, cởi ngay trời cho Nghiêm Nhan,

sai đem áo đến mặc, rồi đỡ lên ngồi trên gian giữa, cúi đầu xuống mà nói rằng:

- Tôi vẫn biết lão tướng quân là bậc hào kiệt, vừa rồi lỡ lời xúc phạm đến tướng quân xin tướng quân miễn chấp.

Nghiêm Nhan cảm ơn nghĩa ấy, mới chịu hàng.

Có thơ khen Nghiêm Nhan rằng:

*Phơ phơ đầu tóc bạc
Lùng lẫ danh tiếng vang
Khí nghĩa, mây cao ngất
Lòng trung, trăng sáng choang
Thà rằng chặt đầu chết
Sao chịu uốn gối hàng!
Ba-châu tướng già ấy
Mới là tướng giỏi giang!*

Lại có thơ khen Trương Phi rằng:

*Bất sống Nghiêm Nhan khoẻ tuyết trần!
Lại hay nghĩa khí phục lòng dân
Đến nay đền miếu nơi Ba Thục
Hương hỏa nghìn thu báo đức thân.*

Trương Phi hỏi kế vào Xuyên, Nghiêm Nhan thưa rằng:

- Tôi là tướng thua trận, được đội ơn dày, không biết lấy gì mà báo lại được. Vậy xin ra sức khuyến mã để giúp tướng quân; không cần gì phải dùng đến cung tên, mà có thể đến tắt ngay Thành-đô được.

Đó là:

*Chỉ bởi được lòng người lão tướng,
Cho nên tiến thẳng đến Thành-đô.*

Chưa biết dùng kế gì, xem đến hồi sau mới biết.

HỒI THỨ SÁU MƯƠI TƯ

Khổng Minh dùng mẹo bắt Trương Nhiệm

Dương Phụ mượn quân phá Mã Siêu

Lại nói, Trương Phi hỏi kế Nghiêm Nhan, Nhan nói:

- Từ đây đến Lạc Thành, bao nhiêu đồn ải đều thuộc lão phu này cai quản cả. Nay cảm ơn tướng quân, lão phu xin làm tiên bộ, đi đến đâu, xin gọi hết cả ra hàng.

Trương Phi mừng rỡ, cảm tạ.

Bởi thế Nghiêm Nhan đi trước, Trương Phi dẫn đại quân đi sau. Đi đến đâu, Nghiêm Nhan gọi tướng giữ ải chỗ ấy ra hàng. Ai còn ngần ngại, thì Nghiêm Nhan bảo rằng:

- Ta còn chịu hàng nữa là người!

Từ đó cứ theo nhau mà hàng thuận, không phải đánh nhau một trận nào.

Lại nói, Khổng Minh báo tin ngày giờ cất quân đi cho Huyền-đức biết, để cùng hội ở Lạc thành.

Huyền-đức thương nghị với các tướng rằng:

- Khổng Minh, Dục-đức chia làm hai đường vào Xuyên, ước với nhau hội cả ở Lạc thành. Đường thủy đường lục khởi hành cả từ hôm 20 tháng bảy, bây giờ cũng đã sắp đến nơi. Chúng ta cũng nên tiến binh thì vừa.

Hoàng Trung nói:

- Trương Nhiệm ngày nào cũng dẫn quân đến đây gọi đánh nhau, quân ta lâu nay không ra, quân nó tất đã chán

nản, không phòng bị cẩn thận như trước nữa. Đêm nay ta nên chia binh ra cướp trại, còn hơn đánh nhau ban ngày.

Huyền-đức nghe lời, sai Hoàng Trung đi phía tả; Ngụy Diên đi phía hữu; Huyền-đức đi giữa. Canh hai đêm hôm ấy quân mã ba đường nhất tề kéo đến trại Trương Nhiệm. Nhiệm quả nhiên không phòng bị gì. Quân Hán đánh vào trại lớn, lửa đốt cháy lên ngàn ngút, quân Thục chạy tan hoang cả. Huyền-đức thúc quân đuổi đánh mãi đến Lạc thành; quân trong thành ra tiếp ứng đón quân Thục vào, Huyền-đức trở về đường giữa đóng trại.

Hôm sau, Huyền-đức dẫn quân đến vây thành. Trương Nhiệm đóng chặt không ra. Mãi đến hôm thứ tư, Huyền-đức cầm quân đánh cửa tây, sai Hoàng Trung, Ngụy Diên đánh cửa đông, còn để hai cửa nam bắc cho quân địch chạy. Nguyên cửa nam toàn là đường núi, cửa bắc có con sông Bồi-thủy, cho nên không vây. Trương Nhiệm trông thấy Huyền-đức cưỡi ngựa đi lại đốc thúc quân sĩ đánh cửa tây, từ giờ thìn đến mãi giờ mùi, sức lực đã mỏi mệt, Nhiệm mới sai Ngô Lan, Lôi Đồng dẫn quân lên ra cửa bắc, đi vòng đến cửa đông địch Hoàng Trung, Ngụy Diên; còn mình thì dẫn quân lên ra cửa nam, vòng cửa tây địch Huyền-đức. Bao nhiêu quân dân cho lên cả mặt thành đánh trống hò reo.

Huyền-đức thấy mặt trời đã xế tây, cho hậu quân lui về trước. Quân sĩ vừa chạy về, bỗng nghe tiếng hò reo âm rĩ, rồi quân mã ở trong cửa nam đổ ra, Trương Nhiệm xông thẳng đến trung quân bắt Huyền-đức. Quân Hán bối rối, Hoàng Trung, Ngụy Diên lại bị Ngô Lan, Lôi Đồng chặn đánh, hai bên không cứu được nhau.

Huyền-đức không địch nổi, tể ngựa chạy vào đường hẻm hang núi, Trương Nhiệm ra sức đuổi theo, dần dần đuổi kịp. Huyền-đức lúc này chỉ có một người một ngựa ra roi

chạy trốn. Bỗng đâu có một toán quân ở mé trước mặt xông đến, Huyền-đức mất vía, ngồi trên ngựa kêu lên rằng:

- Trước mặt có quân phục, sau lưng có quân đuổi theo, thực là trời giết ta đây!

Đang kêu thì có một tướng xông xộc chạy đến, nhìn xem ai té ra là Trương Phi. Nguyên Trương Phi cùng với Nghiêm Nhan đang đi theo đường này đến Lạc thành. Phi trông thấy mé trước bụi bay mù mịt, đoán là quân ta đương đánh nhau với quân Xuyên, mới đi mau đến xem làm sao, vừa may gặp Huyền-đức đang bị Trương Nhiệm đuổi theo. Phi té ngựa lại đánh. Hai tướng giao phong mới độ mười hợp, Nghiêm Nhan ở mé sau kéo đến. Nhiệm vội vàng quay ngựa chạy về. Phi đuổi mãi đến dưới thành. Nhiệm chạy tót vào thành, kéo cầu treo lên.

Trương Phi trở về nói với Huyền-đức rằng:

- Quân sư đi đường thủy đến đây, bây giờ chưa thấy đến, tôi cướp được công đầu rồi!

Huyền-đức hỏi:

- Đường núi hiểm trở như vậy, thế nào chẳng có quân ngàn trở, sao em lại đến được đây mau chóng thế?

Trương Phi nói:

- Tôi đi đường qua bốn mươi nhăm chỗ đồn ải, vì có lão tướng là Nghiêm Nhan, cho nên không ai ngăn trở, chẳng tốn một chút công sức nào.

Lại đem chuyện tha Nghiêm Nhan thuật lại cho Huyền-đức nghe, và đưa Nghiêm Nhan vào ra mắt Huyền-đức.

Huyền-đức tạ rằng:

- Nếu không có lão tướng quân, thì em tôi sao có đến được đây?

Bèn cởi ngay áo giáp vàng đang mặc trong mình, thưởng cho Nghiêm Nhan. Nghiêm Nhan lạy tạ.

Vừa sắp mở tiệc yến uống rượu, chợt có tiểu mã vệ báo rằng:

- Hoàng Trung, Ngụy Diên, đánh nhau với Ngô Lan, Lôi Đồng. Ngô Ý, Lưu Hội ở trong thành lại dẫn quân ra đánh giúp. Hoàng, Ngụy, hai tướng thua trận, chạy cả về phía đông.

Trương Phi được tin, xin với Huyền-đức chia binh ra cứu. Thế rồi, Huyền-đức ở phía hữu, Trương Phi ở phía tả kéo quân ra đánh.

Ngô Ý, Lưu Hội nghe mé sau có tiếng rầm rĩ, hoảng sợ rút ngay vào thành. Ngô Lan, Lôi Đồng mãi miết đuổi theo Hoàng Trung và Ngụy Diên, bị Huyền-đức, Trương Phi chặn mất đường về. Hoàng, Ngụy hai tướng quay đánh vật lại. Ngô, Lôi biết thế không địch nổi, đem cả quân xin hàng. Huyền-đức cho hàng, đem quân giáp thành hạ trại.

Trương Nhiệm thấy mất hai tướng, trong bụng lo buồn. Ngô Ý, Lưu Hội nói:

- Quân ta thế nguy lắm, không quyết một trận tử chiến, thì làm sao đuổi được quân giặc đi. Vậy phải một mặt đến Thành-đô cầu cứu, một mặt dùng mẹo phá mới xong.

Trương Nhiệm nói:

- Ngày mai tôi dẫn một toán quân ra khiêu chiến, giả vờ thua chạy quanh về cửa bắc, dụ cho quân kia đuổi lại, rồi trong thành dẫn quân ra mà chặt lấy đường về, tôi sẽ quay binh lại đánh, thế mới có thể phá được.

Ngô Ý nói:

- Lưu tướng quân giúp công tử giữ thành, tôi dẫn quân ra đánh giúp Trương tướng quân.

Bàn định đâu đấy, hôm sau Trương Nhiệm dẫn vài nghìn quân mã, mở cờ hò reo ra gọi đánh. Trương Phi cười ngựa xông tới, chẳng nói chẳng rằng, cầm mâu đâm luôn. Chưa được mười hợp, Trương Nhiệm giả thua chạy vòng

quanh thành. Phi cố sức đuổi theo. Ngô Ý dẫn quân ra chặn ngang. Trương Nhiệm lại quay lại đánh. Phi bị vây ở giữa trận, tiến thoái không được. Đang lúc nguy cấp, bỗng đâu có một đội quân từ bờ sông đánh vào, một viên đại tướng đi trước, tể ngựa cầm giáo giao chiến với Ngô Ý. Chỉ một hợp, bắt sống ngay Ngô Ý, phá tan quân giặc, cứu được Trương Phi; Phi trông ra xem ai, thì là Triệu Vân.

Phi hỏi:

- Quân sư ở đâu?

Vân đáp:

- Quân sư đã đến, để thường bây giờ đã hội nhau với chúa công rồi.

Hai người giải Ngô Ý về trại. Trương Nhiệm lùi vào cửa đông. Trương, Triệu về đến trại, đã thấy Khổng Minh, Dận Ung, Tưởng Uyển ở cả trong trướng rồi. Phi xuống ngựa vào chào Khổng Minh. Khổng Minh giật mình hỏi rằng:

- Thế nào mà tướng quân đến trước được đây thế?

Huyền-đức thuật lại chuyện Trương Phi tha Nghiêm Nhan cho Khổng Minh nghe.

Khổng Minh mừng nói rằng:

- Trương tướng quân mà cũng biết dùng mẹo, đó là hồng phúc của chúa công!

Triệu Vân giải Ngô Ý vào nộp, Huyền-đức hỏi:

- Người có chịu hàng không?

Ngô Ý thưa:

- Tôi đã phải bắt, còn gì nữa mà chẳng hàng?

Huyền-đức mừng lắm, cỡi ngay trời cho Ngô Ý.

Khổng Minh hỏi:

- Trong thành còn bao nhiêu tướng tá?

Ngô Ý thưa:

- Chỉ có con Lưu Quý-ngọc là Lưu Tuấn, cùng với hai

tướng là Lưu Hội, Trương Nhiệm mà thôi. Lưu Hội thì chẳng đáng kể, chỉ có Trương Nhiệm là người ở Thục-quận, can đảm mà lắm mưu lược, không nên coi thường.

Khổng Minh nói:

- Hãy bắt Trương Nhiệm trước, rồi sẽ lấy Lạc thành.

Lại hỏi rằng:

- Mé đông thành này có một tòa cầu, gọi là cầu gì?

Ngô Ý nói:

- Đó là cầu Kim-nhạn.

Khổng Minh cưỡi ngựa đến bên cầu, ngắm xem quanh bờ sông một lượt rồi trở về trại gọi Hoàng Trung, Ngụy Diên đến truyền lệnh:

- Cách mé nam cầu Kim-nhạn năm sáu dặm, hai bên lau sậy rậm rạp, nên phục quân ở đó. Ngụy Diên dẫn một nghìn quân cầm toàn giáo dài phục ở mé tả, chỉ việc đâm người cưỡi trên ngựa; Hoàng Trung dẫn một nghìn quân cầm toàn mã tấu, phục ở mé hữu, chỉ việc chặt chân ngựa. Đánh tan quân giặc thì Trương Nhiệm tất chạy theo đường nhỏ mé đông núi. Trương Dục-đức phục sẵn hai nghìn quân ở đó mà bắt lấy.

Lại sai Triệu Vân phục mé bắc cầu Kim-nhạn, và dặn rằng:

- Đợi khi nào ta đuổi Trương Nhiệm qua khỏi cầu, người cho phá tan cầu đi, rồi dẫn quân ở mé bắc cầu, để cho Trương Nhiệm không dám chạy về bắc, mà rút lui về phía nam, chắc mắc mọ ta!

Sắp đặt xong, ngày hôm ấy ra trại dụ dịch.

Lại nói, Lưu Chương sai Trác Ung, Trương Dục đến giúp Lạc thành. Trương Nhiệm để Lưu Hội, Trương Dục ở nhà giữ thành còn mình thì cùng với Trác Ung chia làm hai đội. Nhiệm đi trước, Ung đi sau, kéo ra đánh giặc.

Khổng Minh dẫn một toán quân hàng ngũ lộn xộn qua

cầu Kim-nhạn, đối trận với Trương Nhiệm. Khổng Minh đầu đội khăn lượt, tay cầm quạt lông, ngồi trên chiếc xe bốn bánh, hai bên hơn một trăm kỵ đi kèm, trở sang Trương Nhiệm mà bảo rằng:

- Tào Tháo dẫn trăm vạn quân, nghe thấy tiếng ta đã phải rút chạy. May là thắng nào, sao không đầu hàng?

Trương Nhiệm trông thấy quân Khổng Minh không được tể chỉnh, cười mát nói rằng:

- Người ta đồn Gia-cát Lượng dùng binh như thần, nay xem ra, mới biết là hữu danh vô thực!

Nói đoạn Nhiệm giơ giáo vẫy một cái, quân mặt sau kéo ừa cả lên. Khổng Minh liền bỏ xe, lên ngựa chạy về bên kia cầu. Trương Nhiệm dẫn quân đuổi đánh, vừa qua khỏi cầu Kim-nhạn, thì thấy quân Huyền-đức ở mé tả, quân Nghiêm Nhan ở mé hữu, kéo ập cả lại. Nhiệm biết là mắc mẹo, vội vàng rút về, thì cầu đã gãy mất rồi; muốn chạy về mé bắc, lại thấy một toán quân của Triệu Vân án ngữ cách bờ, mới



Nhiệm dẫn vài trăm quân kỵ chạy vào đường núi...

rẽ ra phía nam, men theo bờ sông mà chạy. Chạy độ năm sáu dặm, bỗng nhiên ở trong bụi lau sậy có hai toán quân của Hoàng Trung, Ngụy Diên đổ ra, bên thì giáo đâm, bên thì dao chặt, đánh tan tác quân Trương Nhiệm. Nhiệm dẫn vài trăm quân kỵ chạy thoát, trốn vào trong đường núi, lại gặp Trương Phi. Nhiệm toan tháo lui, Phi quát to lên một tiếng, quân sĩ ập cả vào, bắt sống ngay được Trương Nhiệm.

Trác Ung thấy Trương Nhiệm mắc mọ, đến ngay quân Triệu Vân xin hàng. Vân dẫn cả về trại lớn. Huyền-đức thưởng cho Trác Ung.

Trương Phi giải Trương Nhiệm đến, Khổng Minh cũng ngồi ở trong trướng. Huyền-đức bảo rằng:

- Các tướng trong Thục, theo nhau quy hàng cả, người sao không sớm hàng?

Trương Nhiệm trợn mắt lên quát rằng:

- Trung thần há chịu thờ hai chúa à?

Huyền-đức nói:

- Người không biết thời đấy thôi, hàng thì tha cho khỏi chết.

Nhiệm nói:

- Bây giờ ta hàng, về sau sẽ không hàng, nên giết ta mau!

Huyền-đức ngần ngại không nỡ. Trương Nhiệm thì cứ quát to mãi lên. Khổng Minh sai đem chém cho y được toàn danh tiếng.

Đời sau có thơ than rằng:

Một tôi đôi chúa dạ sao đành?

Trung dũng Trương quân chết cũng vinh!

Cao sáng khác nào vầng nguyệt tỏ.

Đêm đêm tỏa bóng chốn Đô thành.

Huyền-đức cảm thương Trương Nhiệm lắm, sai thu nhật thi hài, táng ở cạnh cầu Kim-nhan để tỏ là người trung tiết.

Hôm sau, sai Nghiêm Nhan, Ngô Ý và cả bọn hàng tướng kéo đến Lạc thành gọi to lên rằng:

- Mở cửa mà chịu hàng cho mau, chớ để nhân dân trong thành chịu khổ.

Lưu Hội ở trên mặt thành quát mắng ầm ĩ. Nghiêm Nhan sắp rút tên ra bắn, bỗng thấy một tướng ở trên thành rút gươm chém Lưu Hội ngã gục ngay xuống, rồi mở tung cửa thành ra hàng. Quân Huyền-đức vào thành. Lưu Tuấn mở cửa tây chạy thoát về Thành-đô.

Huyền-đức treo bảng yên dân. Người giết Lưu Hội, tên là Trương Dục, quê ở Vũ-dương.

Huyền-đức được Lạc thành, hậu thưởng cho các tướng.

Khổng Minh nói:

- Lạc thành đã hạ xong, Thành-đô ở ngay trước mắt. Chỉ còn ngại châu quận ở ngoài không được yên ổn, nên sai Trương Dục, Ngô Ý dẫn Triệu Vân ra phủ dụ các châu quận vùng Ngoại-thủy, Giang-dương và Kiến-vi; sai Nghiêm Nhan, Trác Ung dẫn Trương Phi ra phủ dụ châu quận vùng Ba-tây, Đức-dương, cất quan cai trị, cho dân được yên ổn, rồi thì dẫn quân về để lấy Thành-đô.

Triệu Vân, Trương Phi lĩnh mệnh, người nào đi ngả nấy.

Khổng Minh hỏi:

- Mé trước còn đồn ải nào nữa không?

Các hàng tướng bẩm rằng:

- Chỉ còn một cửa ải Miên-trúc nữa, nếu được nốt cửa ấy, thì Thành-đô như ở trong tay rồi!

Khổng Minh liền bàn việc tiến quân. Pháp Chính nói:

- Lạc thành bị vỡ, đất Thục nguy lắm rồi. Chúa công muốn lấy nhân nghĩa phục chúng, xin đừng tiến binh vội, để tôi viết một phong thư, sai người đem đến dâng Lưu Chương, bày tỏ lẽ lợi hại, tự nhiên Chương phải hàng.

Khổng Minh nói:

- Lời Hiếu-trúc phải đấy.

Liên sai viết thư, cho người đem đến Thành-đô.

Lưu Tuấn trốn về, thuật chuyện lại với cha rằng Lạc thành đã mất. Lưu Chương vội vàng hội các quan lại thương nghị.

Có quan tòng sự là Trịnh Đô hiến kế rằng:

- Lưu Bị tuy rằng lấy được thành trì của ta, nhưng quân ít, lòng dân chưa phục, không có lương sẵn, chỉ nhờ thóc lúa ngoài đồng. Chi bằng ta đem hết cả dân Ba-tây, Tử-dông dời sang vùng phía tây sông Bồi-thủy; bao nhiêu kho tàng cùng thóc lúa ngoài đồng, đốt cho sạch nhẵn. Thành cho cao, hào cho sâu mà giữ cho thật vững. Chúng đến đánh, ta không ra. Quân chúng không trông cậy vào đâu được, chẳng qua chỉ trăm ngày cạn lương tất phải rút về. Bấy giờ, ta sẽ thừa thế đuổi đánh, chắc hẳn bắt được Lưu Bị.

Lưu Chương nói:

- Kế ấy không xong! Ta thấy đẹp giặc để cho yên dân, chớ không khi nào làm nhiều dân để chống với giặc. Kế ấy không phải là kế bảo toàn.

Đang bàn việc thì có người mang thư của Pháp Chính đến. Chương cho đòi vào, người ấy trình thư lên. Chương mở ra xem, trong thư nói rằng:

"Khi trước tôi phụng mệnh sang kết hiếu với Lưu hoàng thúc. Không ngờ tả hữu chúa công, không ai biết gì, đến nỗi xảy ra sự thế này. Nay hoàng thúc lại nghĩ cái tình cũ họ hàng khi trước. Nếu chúa công chịu hàng ngay đi, tất không bị bạc đãi. Xin nghĩ đi nghĩ lại cho kỹ, rồi trả lời cho biết."

Lưu Chương giận lắm, xé thư mắng lớn Pháp Chính là đồ bán chúa cầu vinh, quên ơn trái nghĩa, đuổi sứ giả đi, rồi sai em vợ là Phí Quan, dẫn quân ra giữ cửa ải Miên-trúc. Phí Quan lại tiến một người ở Nam-duyên tên là Lý Nghiêm, cùng lĩnh quân ra giữ ải; hai người vội vã đi ngay.

Quan thái thú ở Ích-châu tên là Đồng Hòa, tự là Ấu-tể, quê ở Chi-giang thuộc Nam-quận xin sang Hán-trung mượn thêm quân. Chương nói:

- Trương Lỗ thâm thù với ta, sao chịu cho quân sang cứu?

Hòa nói:

- Tuy rằng có thù với ta, nhưng quân Lưu Bị ở Lạc thành, thế ta nguy cấp lắm. Ta mà nguy thì Hán-trung cũng phải nguy, khác nào mối hổ thì rằng phải lạnh. Nếu nói rõ lợi hại, tất Lỗ cũng phải nghe theo.

Chương bèn viết thư sai người sang Hán-trung cầu cứu.

Nay nói Mã Siêu, từ khi thua trận, chạy trốn vào rợ Khương, đã hơn hai năm, kết hiếu với người rợ Khương, đánh chiếm các châu quận vùng Lũng-tây, đi đến đâu ai cũng phục, chỉ còn Ký-thành, đánh mãi không hạ được.

Quan thái thú là Vi Khang, thường sai người đến chỗ Hạ-hầu Uyên cầu cứu. Uyên chưa được lệnh Tào Tháo, chưa dám động binh. Vi Khang chờ mãi không được, bàn với chúng ra hàng Mã Siêu. Quan tham quân là Dương Phụ khóc mà can rằng:

- Mã Siêu là phản tặc, không nên hàng!

Khang nói:

- Sự thế đã đến thế này, chẳng hàng còn đợi đến bao giờ nữa?

Phụ cố can mãi, Khang không nghe, mở tung cửa thành ra hàng.

Siêu giận lắm, nói rằng:

- Nay sự thế đã nguy cấp lắm rồi mới chịu hàng, không phải là thực bụng.

Bèn bắt cả nhà Vi Khang hơn bốn mươi người giết sạch.

Có người nói:

- Dương Phụ khuyên Vi Khang đừng hàng, nên bắt mà chém đi!

Siêu nói:

- Người ấy khuyên thế là biết giữ nghĩa, không nên giết.

Lại dùng Dương Phụ làm tham quân, Phụ tiến cử Lương Khoan, Triệu Cù. Siêu cũng dùng cho làm tướng cả.

Dương Phụ nói với Mã Siêu rằng:

- Vợ tôi mới mất ở Lâm-thao, xin nghỉ hai tháng, về lo liệu việc tang, xong việc sẽ xin lại đến.

Mã Siêu cho về.

Phụ về qua huyện Lịch-thành, vào chơi quan phủ di tướng quân là Khương Tự. Khương Tự với Phụ là anh em con cô con cậu. Mẹ Khương Tự là cô ruột Phụ, bấy giờ đã 82 tuổi. Phụ vào lạy cô, nói:

- Cháu coi thành mà không giữ nổi, chủ chết mà không chết theo, xấu hổ không mặt nào dám trông thấy cô nữa. Hiện nay Mã Siêu làm phản, giết mất quan thái thú, sĩ dân ai ai cũng oán. Thế mà anh cháu cứ ngồi giữ Lịch-thành, không tưởng gì đến việc đánh giặc, đạo làm tôi con dâu có thể được.

Nói xong, khóc chảy máu mắt.

Mẹ Khương Tự gọi con vào trách mắng rằng:

- Vì sứ quân bị hại, cũng là lỗi tại mày!

Lại bảo với Phụ rằng:

- Mày đã hàng người ta, án lặc của người ta rồi, có sao lại manh tâm làm phản người ta?

Phụ nói:

- Cô ơi! Cháu hàng giặc là muốn lưu cái thân lại để báo thù cho chủ, chớ sao có chịu hàng giặc!

Tự nói rằng:

- Mã Siêu khoẻ lắm, khó lòng đánh nổi được!

Phụ nói:

- Siêu tuy khoẻ, nhưng không có mưu, đánh dễ như

không. Tôi đã ước với Lương Khoan, Triệu Cù, nếu anh khỏi quân thì hai người ấy xin làm nội ứng.

Mẹ Khương Tự bảo con rằng:

- Mày không sớm liệu, còn đợi bao giờ? Ai mà chẳng chết, chết về trung nghĩa, thì chết cũng vinh. Mày đừng nghĩ ngợi về tao nữa. Nếu mày không nghe lời cháu tao, thì tao thà rằng thất cổ mà chết ngay đi, kéo để vướng víu bụng mày.

Tự thấy mẹ nói vậy, bèn bàn với quan thống quân hiệu úy là Doãn Phụng, Triệu Ngang. Triệu Ngang có một con là Triệu Nguyệt, hiện đang làm tỳ tướng Mã Siêu. Khi ấy Ngang vâng lời, về bàn với vợ là Vương thị rằng:

- Hôm nay ta bàn nhau với Khương Tự, Dương Phụ, Doãn Phụng, muốn cất quân đánh báo thù cho Vi Khang. Nhưng con ta đang đi theo với Mã Siêu, nếu ta khởi quân, Mã Siêu giết con ta trước, thì làm thế nào bây giờ?

Vương thị quát lên mắng rằng:

- Báo thù cho chủ, thân còn chẳng quản, huống chi là con? Nếu chỉ biết vì con mà bỏ việc nghĩa, thiếp xin chết trước đi cho rảnh!

Lúc ấy Triệu Ngang mới quyết.

Hôm sau, Khương Tự, Dương Phụ cất quân đóng ở Lịch-thành; Doãn Phụng, Triệu Ngang cất quân đóng ở Kỳ-sơn. Vương thị đem hết cả đồ tư trang và tiền lụa theo chồng ra Kỳ-sơn, thưởng cho quân sĩ để khuyến khích.

Mã Siêu nghe tin bọn ấy khởi sự, giận lắm, bắt ngay Triệu Nguyệt đem chém. Rồi dẫn Bàn Đức, Mã Đại cất quân đến đánh Lịch-thành. Khương Tự, Dương Phụ dẫn quân ra dàn thành trận, hai người mặc bào trắng, cưỡi ngựa ra quát mắng rằng:

- Quân phản tặc bắt nghĩa kia!

Mã Siêu giận quá, xông thẳng ngay vào đánh. Dương Phụ, Khương Tự đích làm sao nổi Mã Siêu, thua to ù té chạy cả. Siêu thúc quân đuổi đánh. Bỗng đâu mặt sau, tiếng reo âm ỉ, quân của Triệu Ngang, Doãn Phụng kéo đến. Siêu vội vàng quay lại chống mặt sau. Hai bên mới đổ dồn vào đánh quân Mã Siêu. Bỗng lại có một đạo quân kéo ập đến đánh. Toán quân ấy, nguyên là Hạ-hầu Uyên vừa được lệnh của Tào Tháo sai đến phá Mã Siêu. Siêu chống đỡ không nổi được ba mặt, thua chạy suốt cả đêm đến sáng mới về được Ký-thành.

Khi Siêu về đến thành gọi cửa, thì trên mặt thành bắn xuống phur mưa. Lương Khoan, Triệu Cù đứng trên mặt thành quát mắng, lại bắt vợ Mã Siêu là Dương thị và ba đứa con nhỏ, chém chết quăng thây xuống.

Siêu tức uất lên, suýt nữa ngã ngựa. Mé sau lại có Hạ-hầu Uyên đuổi đến, Siêu không dám ham đánh nhau, dẫn Bàng Đức, Mã Đại đánh mở một lối mà chạy. Trước mặt lại gặp Dương Phụ, Khương Tự chặn đường. Mã Siêu xông xáo chạy được thoát. Lại gặp phải Doãn Phụng, Triệu Ngang đánh một trận nữa, quân sĩ tan nát, lẻ tẻ chỉ còn độ năm sáu mươi quân kỵ. Chạy mãi đến canh tư, về đến Lịch-thành. Quân giữ thành tưởng là quân Khương Tự kéo về, mở cửa thành ra tiếp vào. Siêu vào thành, giết từ cửa nam giết đi, nhân dân trong thành sạch nhẵn. Khi đến nhà Khương Tự, bắt mẹ già Tự ra. Bà không hãi chút nào, trở vào mặt Mã Siêu mà mắng. Siêu giận lắm, rút gươm chém luôn. Lại bắt tuốt già trẻ cả nhà Khương Tự, Doãn Phụng, Triệu Ngang giết sạch. Chỉ có vợ Triệu Ngang là Vương thị theo chồng đi đánh giặc được thoát.

Hôm sau, Hạ-hầu Uyên kéo quân đến Lịch-thành. Mã Siêu phải bỏ thành chạy về phía tây. Đi chưa được hai mươi dặm lại gặp Dương Phụ chặn đường. Siêu nghiêng

rằng xông vào đánh. Phụ có bảy anh em cùng xúm vào địch Mã Siêu. Siêu giết cả bảy người, Dương Phụ phải nằm vết đâm, vắn lằn sả vào mà đánh. Mã Đại, Bàng Đức thì địch ở mé sau. Hạ-hầu Uyên vừa đuổi đến nơi, Siêu lại chạy, chỉ còn Bàng Đức, Mã Đại và năm, sáu tên kỵ mã đi theo.

Hạ-hầu Uyên phủ dụ nhân dân các xứ Lũng-tây, sai bọn Khương Tự chia nhau ra giữ các nơi, rồi đem Dương Phụ về Hứa-đô ra mắt Tào Tháo. Tháo phong cho Phụ làm quan nội hầu.

Phụ từ chối nói:

- Tôi không có công trừ tai nạn, lại không dám chết vì nghĩa, tội đáng chém đầu, còn mặt mũi nào nhận chức nữa?

Tháo khen ngợi phong tước cho.

Mã Siêu, Bàng Đức, Mã Đại sang Hán-trung theo Trương Lỗ. Lỗ được Mã Siêu mừng lắm, cho rằng phía tây có thể thôn tính được Ích-châu, phía đông có thể cự với Tào Tháo, liền bàn việc muốn gả con gái cho Siêu. Đại tướng là Dương Bách can rằng:

- Vợ con Mã Siêu gặp phải thảm họa, cũng là bởi tay Mã Siêu cả. Chúa công sao nên gả con gái cho y?

Lỗ nghe lời ấy mới thôi. Có người đem lời Dương Bách nói với Mã Siêu. Siêu giận lắm, có ý muốn giết Dương Bách. Bách biết, bàn nhau với anh là Dương Tùng, cũng có ý muốn trừ Mã Siêu.

Khi ấy Lưu Chương sai sứ đến Trương Lỗ cầu cứu. Lỗ không nghe. Chương lại sai Hoàng Quyền đến cầu cứu. Quyền vào ra mắt Dương Tùng trước, nói rằng:

- Đông và Tây, ví như môi răng với nhau. Nếu mà Tây Xuyên vỡ thì Đông Xuyên cũng khó giữ. Quý quốc có bằng lòng đến cứu, xin dâng hai mươi châu báo ơn.

Tùng mừng lắm, dẫn Hoàng Quyên vào ra mắt Trương Lỗ bày tỏ điều lợi hại và xin dâng hai mươi châu. Lỗ háo hức, nghe xong muốn cất quân sang cứu.

Diêm Phốc can rằng:

- Lưu Chương có thù với chúa công, nay việc cấp phải đến cầu cứu, mới nói thác ra xin nộp đất, đó là lời lừa dối, chúa công chớ nên nghe.

Bổng ở dưới thêm, có người tiến lên nói rằng:

- Tôi tuy bất tài, xin lĩnh một đội quân sang bắt sống Lưu Bị, và bắt Lưu Chương phải cắt đất rồi mới về.

Đó là:

*Chân chúa sắp vào Tây Thục ở,
Tinh binh lại tự Hán-trung sang.*

Chưa biết người xin đi là ai, xem qua hồi sau mới rõ.

HỒI THỨ SÁU MƯƠI NHĂM

Mã Siêu đại chiến cửa Hà-manh Huyền-đức chiếm được đất Tây Thục

Lại nói, Diêm Phổ đang khuyên Trương Lỗ đừng giúp Lưu Chương, thì Mã Siêu bước ra thưa rằng:

- Tôi cảm ơn chúa công, không biết lấy gì báo được. Nay tôi xin lĩnh một toán quân, đánh lấy cửa Hà-manh, bắt sống Lưu Bị và bắt Lưu Chương phải cắt hai mươi châu nộp chúa công.

Trương Lỗ mừng lắm, cho Hoàng Quyền về trước, rồi điểm hai vạn quân giao cho Mã Siêu. Bấy giờ Bàn Đức đau bệnh không đi được, nằm ở lại Hán-trung. Trương Lỗ sai Dương Bách làm giám quân. Siêu cùng em là Mã Đại, chọn ngày lên đường.

Huyền-đức vẫn đóng quân ở tại Lạc thành, được tin Pháp Chính cho người về báo rằng:

- Trình Độ khuyên Lưu Chương đốt trại thóc lúa ngoài đồng và kho tàng ở các nơi, dời cả nhân dân Ba-tây sang lánh ở vùng tây Bồi-thủy, thành cao hào sâu, giữ chặt không ra đánh.

Huyền-đức, Khổng Minh nghe xong đều giật mình, nói:

- Nếu họ dùng kế ấy thì ta nguy mất!

Pháp Chính cười, nói:

- Chúa công không lo, kế ấy tuy thâm độc nhưng Lưu Chương cũng không dùng đâu.

Được mấy hôm, có người cho biết là Lưu Chương không chịu di chuyển nhân dân, không nghe lời Trịnh Độ. Huyền-đức mới yên tâm. Khổng Minh nói:

- Ta nên tiến quân lấy Miên-trúc cho mau, nếu lấy xong thì Thành-đô lấy dễ như chơi vậy!

Huyền-đức sai Hoàng Trung, Ngụy Diên tiến đi. Tướng giữ Miên-trúc là Phí Quan sai Lý Nghiêm dẫn ba nghìn quân ra cự. Hai bên dàn trận, Hoàng Trung đánh nhau với Lý Nghiêm hơn năm mươi hợp chưa phân thắng phụ. Khổng Minh ở trong trận sai khua chiêng thu quân. Hoàng Trung quay về hỏi rằng:

- Tôi sắp bắt được Lý Nghiêm, quân sư làm sao lại thu quân về thế?

- Ta coi võ nghệ của Lý Nghiêm, không thể dùng sức bắt được. Ngày mai đánh trận nữa, người nên giả làm thua, dụ cho y đuổi vào trong đường núi, rồi ta phục quân mà bắt lấy.

Hoàng Trung lĩnh kế ấy. Hôm sau, Lý Nghiêm lại dẫn quân đến. Hoàng Trung ra địch, chưa được mười hợp, Trung quay ngựa chạy. Nghiêm đuổi theo, lần lần đuổi vào trong hang núi. Lúc ấy Nghiêm mới sức nghỉ ra, định quay về, thì đã thấy Ngụy Diên dẫn quân chặn mất đường về rồi.

Khổng Minh đứng trên đỉnh núi gọi rằng:

- Anh kia! Không hàng ngay đi thì hai bên ta đã phục sẵn cung nỏ cứng, định để báo thù cho Bàng Sĩ-nguyên đó!

Lý Nghiêm vội vàng xuống ngựa cỡi giáp xin hàng. Khổng Minh dẫn về ra mắt Huyền-đức. Huyền-đức xử với Nghiêm rất tử tế.

Lý Nghiêm nói:

- Phí Quan tuy là họ hàng với Lưu Quý-ngọc, nhưng chơi với tôi thân thiết lắm. Tôi xin vào thành dụ y ra hàng.

Huyền-đức cho đi. Nghiêm vào thành Miên-trúc thuật chuyện cho Phí Quan nghe, nói Huyền-đức nhân đức lắm, nếu không hàng đi, tất có vạ về sau. Quan nghe lời ấy, mở cửa thành ra hàng.

Huyền-đức vào thành Miên-trúc, bàn việc cất quân tiến lấy Thành-đô. Sực có ngựa lưu tinh về báo rằng:

- Mạnh Đạt, Hoắc Tuấn giữ cửa ải Hà-manh, nay bị Trương Lỗ sai Mã Siêu, Mã Đại, Dương Bách đem quân đến đánh nguy cấp lắm, nếu chậm đến cứu thì mất cửa ải mất!

Huyền-đức nghe tin giật mình. Khổng Minh nói:

- Tất phải Trương, Triệu hai tướng mới đánh nổi được Mã Siêu.

Huyền-đức nói:

- Tử-long ra phủ dụ các quận chưa về, có Dục-đức ở nhà, nên sai y đi cho mau.

Khổng Minh nói:

- Chúa công đừng nói vội, để tôi khích Dục-đức đã.

Trương Phi nghe tin Mã Siêu đến đánh cửa ải, chạy vào kêu to lên rằng:

- Cáo từ kha kha, tôi xin đi ra đánh Mã Siêu đây!

Khổng Minh giả dò không nghe tiếng, chỉ nói với Huyền-đức rằng:

- Mã Siêu xâm phạm cửa ải, xem chừng ở đây không ai địch nổi, dễ thường phải cho người về Kinh-châu, gọi Vân-trường sang mới xong!

Trương Phi gầm lên rằng:

- Quân sư sao khinh tôi thế? Tôi khi trước, một mình còn cự nổi được trăm vạn quân Tào Tháo, có sợ gì một thằng Mã Siêu?

Khổng Minh nói:

- Dục-đức khi xưa cách sông chặn cầu là vì Tào Tháo

không biết hư thực thế nào, nên không dám đến. Nay Mã Siêu là tay kiêu hùng, thiên hạ ai cũng biết tiếng. Sáu trận đánh ở Vị-kiều, làm cho Tào Tháo phải cắt râu, quảng áo, suýt nữa mất mạng. Sức lực ấy không phải tầm thường, đâu đến Vân-trường cũng còn e không địch nổi kia đấy!

Phi nói:

- Tôi xin đi, nếu không đánh nổi Mã Siêu, xin chịu tội chết!

Khổng Minh nói:

- Tướng quân có chịu viết tờ cam kết, thì cho làm tiên phong.

Rồi nói với Huyền-đức rằng:

- Xin chúa công đi cho một chuyến, để Lượng ở nhà giữ Miên-trúc, đợi Tử-long về rồi lại liệu.

Ngụy Diên cũng xin đi. Khổng Minh sai Diên lĩnh năm trăm quân tiểu mã đi trước, Trương Phi đi thứ nhì. Huyền-đức dẫn đại quân đi sau.

Ngụy Diên đến cửa ải trước, gặp ngay Dương Bách. Diên đánh nhau với Bách chưa đầy mười hợp, Bách thua chạy. Diên muốn tranh công của Trương Phi, đuổi dần lên đánh. Trước mặt gặp toán quân của Mã Đại. Diên tưởng là Mã Siêu, xông ngay vào đánh. Đại giả dò thua chạy, Diên đuổi theo. Đại quay mình bắn một phát, tin ngay vào cánh tay Ngụy Diên. Diên vội vàng quay ngựa về, Đại đuổi mãi đến dưới cửa ải. Bỗng gặp một tướng, tiếng hét như sấm, từ trên cửa ải phi ngựa xuống. Tướng ấy nguyên là Trương Phi vừa mới đến, nghe mé trước đang đánh nhau, mới tể ngựa lại xem ra làm sao, thì thấy Ngụy Diên trúng tên thua chạy. Phi mới xông vào cứu Ngụy Diên, quát to lên rằng:

- Mi tên là gì, hãy nói cho ta biết đã, rồi sẽ đánh nhau!

Mã Đại nói:

- Ta là Mã Đại ở Tây-lương đây!

Phi nói:

- Té ra mi không phải là Mã Siêu! Mi không địch nổi được ta đâu, nên về bảo ngay thằng Mã Siêu ra đây, nói có Trương Dực-đức là người nước Yên ở đây nhé!

Mã Đại nổi giận quát rằng:

- Mi sao dám coi thường ta?

Nói đoạn, cầm đao tể ngựa xông vào chém Trương Phi. Mới được vài hợp, Mã Đại liệu thế không địch nổi, bỏ chạy, Trương Phi sắp đuổi đánh, thì trên cửa ải có một người tể ngựa xuống gọi rằng:

- Em hãy thông thả, chớ đuổi vội!

Trương Phi ngảnh lại trông xem ai, thì là Huyền-đức, Trương Phi mới quay ngựa về. Huyền-đức bảo rằng:

- Anh sợ em nóng nảy, cho nên theo đến đây. Có phải đánh được Mã Đại, hãy nghỉ ngơi một đêm, để ngày mai đánh Mã Siêu.

Sáng hôm sau, Mã Siêu khua trống om sòm, kéo quân đến dưới ải. Huyền-đức đứng trên trông xuống, thấy Mã Siêu dẫn đội mũ chôm sư tử, mình mặc áo giáp bạc, bào trắng, đai nịt khác thường, mặt mũi khôi ngô, sức lực hơn người. Huyền-đức than rằng:

- Người ta nói “cầm Mã Siêu”, quả thực như thế!

Trương Phi muốn xuống ải đánh Mã Siêu, Huyền-đức ngăn lại bảo rằng:

- Mã Siêu mới đến, khí lực đang hăng, ta hãy nên tránh đi.

Mã Siêu ở dưới ải, chỉ thách Trương Phi ra ngựa. Trương Phi thì hăm hở muốn nuốt sống ngay Mã Siêu, nhưng ba bốn phen đều bị Huyền-đức ngăn lại. Dần dần đến buổi trưa, Huyền-đức thấy quân Mã Siêu đã có dáng mệt mỏi, mới kén năm trăm quân kỵ, cho theo Trương Phi xuống ải.

Mã Siêu thấy Trương Phi xuống ải, lùi quân lại độ hơn trăm bước, dàn trận. Trương Phi vác mâu té ngựa xuống gọi to lên rằng:

- Bớ Mã Siêu! Người có biết Trương Dực-đức ở nước Yên là ai không?

Mã Siêu đáp:

- Nhà tao đòi đòi làm công hầu, biết đâu đến tên thất phu quê kệch!

Phi giận lắm, xông thẳng vào đánh. Hai bên đánh nhau hơn trăm hợp, chưa ai kém ai một nước nào. Huyền-đức đứng xem than rằng:

- Thế mới gọi là hổ tướng!

Huyền-đức sợ Trương Phi mệt sức, có rủi ro gì chẳng, vội vàng khua chiêng thu quân.

Hai tướng cùng trở về.

Trương Phi về đến trại, nghỉ ngựa một lát, rồi chỉ quàng cái khăn bịt tóc, lên ngựa lại ra trận gọi đánh. Mã Siêu ra liền. Huyền-đức sợ Trương Phi yếu thế, cũng cưỡi ngựa xuống ải, đến thẳng trước trận đứng xem. Hai người giao phong hơn trăm hợp, càng đánh càng khoẻ mãi ra. Huyền-đức khua chiêng thu quân. Hai tướng lại ai về trận ấy.

Lúc này trời đã tối. Huyền-đức bảo Trương Phi rằng:

- Mã Siêu khoẻ lắm, không nên khinh địch, hãy rút quân về ải, ngày mai sẽ lại đánh nhau.

Trương Phi đánh đang hăng máu, không chịu trở về, kêu lên rằng:

- Chết tôi cũng không về vội!

Huyền-đức nói:

- Tối rồi, không nên đánh nhau.

Phi nói:

- Đốt cho nhiều đuốc lên để đánh nhau đêm.

Mã Siêu thay ngựa khác, rồi lại ra trận gọi rằng:

- Trương Phi có dám đánh nhau đêm không?

Trương Phi đổi ngựa cho Huyền-đức, tể ngựa ra trận quát rằng:

- Ta không giết được mi, thế không lên của ải!

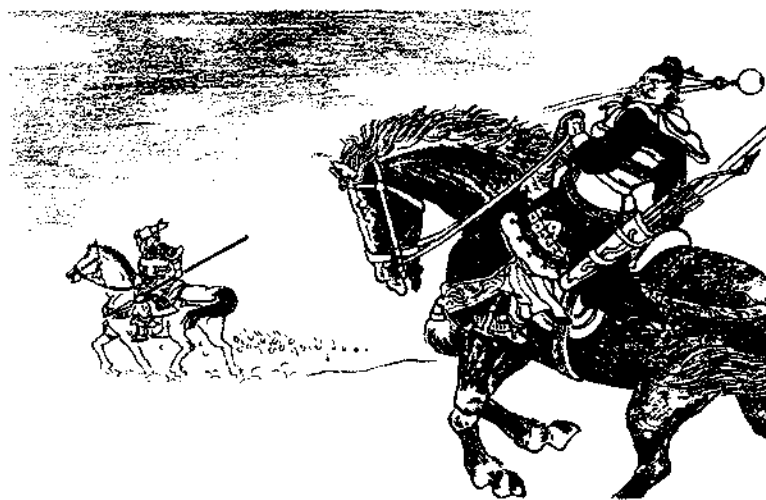
Siêu nói:

- Ta không bắt sống được mi, nhất định không về trại.

Quân hai bên reo ầm cả lên, đốt hàng trăm nghìn bó đuốc, sáng vàng vặc như ban ngày. Hai tướng ra trận đánh nhau, mới được hai mươi hợp, Mã Siêu quay ngựa chạy về. Trương Phi quát lên rằng:

- Mi chạy đi đâu?

Nguyên là Mã Siêu thấy đánh không đổ được Trương Phi, mới giả cách thua chạy, để lừa cho Phi đuổi đến. Siêu cầm giấu một cái dùi đồng trong tay, quay mình nhằm vào



... Phi né mình ra một bên, dùi đồng bay sạt qua mang tai...

giữa mặt Trương Phi quật sang. Phi thấy Mã Siêu chạy, cũng đã có ý đề phòng. Khi dùi đồng vắng đến, thì Phi né mình ra một bên, dùi đồng bay sạt qua mang tai.

Trương Phi quay ngựa trở về, Mã Siêu lại đuổi. Phi dừng ngựa, lấy cung tên, quay mình lại bắn một phát. Siêu cũng tránh được. Hai tướng lại ai về trại ấy.

Huyền-đức đứng trước cửa trận gọi rằng:

- Ta lấy nhân nghĩa đãi người, không thêm lừa dối. Mã Mạnh-khởi, người cứ thu quân về nghỉ, ta không đuổi theo đâu!

Mã Siêu nghe nói, tự mình đi chặn mặt sau cho quân dần dần rút về. Huyền-đức cũng thu quân lên ải.

Hôm sau, Trương Phi lại muốn xuống ải đánh nhau. Bỗng có tin báo quân sư đã đến, Huyền-đức ra tiếp vào. Khổng Minh nói:

- Mã Siêu là hổ tướng trên đời, nếu để cho đánh nhau mãi với Dục-đức, tất có một người bị hại. Cho nên tôi phải để Tử-long, Hán Thằng ở lại giữ Miên-trúc, vội vã đến đây, có thể dùng một mẹo nhỏ, để Mã Siêu về hàng với chúa công.

Huyền-đức nói:

- Ta thấy Mã Siêu khoẻ mạnh, có bụng yêu lắm, làm thế nào cho y hàng với ta?

Khổng Minh nói:

- Tôi nghe Trương Lỗ ở Đông Xuyên, muốn tự xưng là Hán Ninh-vương. Mưu sĩ Dương Tùng lại tham ăn của dút. Ta nên sai người đi đường tắt đến Hán-trung, trước hết đem vàng bạc kết liên với Dương Tùng, rồi đưa thư cho Trương Lỗ, nói rằng: "Ta đánh nhau với Lưu Chương, là có ý báo thù cho nhà ngươi, người đừng có nghe lời người khác mà cự nhau với ta. Khi nào xong việc sẽ tâu cho người làm

Hán Ninh-vương". Nói thế để Trương Lỗ triệt Mã Siêu về. Khi đó, ta sẽ dùng mẹo gọi Mã Siêu lại hàng.

Huyền-đức mừng lắm, lập tức viết thư, sai Tôn Càn mang vàng ngọc, châu báu đi tất sang Hán-trung. Càn vào ra mắt Dương Tùng, dâng vàng ngọc, nói chuyện làm vậy. Tùng mừng rỡ, dẫn ngay Tôn Càn vào ra mắt Trương Lỗ, bày tỏ ý kiến Huyền-đức và trình thư lên.

Trương Lỗ xem xong, nói:

- Huyền-đức chỉ là chức Tả tướng quân, bảo cử thế nào được cho ta làm Hán Ninh-vương?

Tùng thưa:

- Ông ta làm hoàng thúc nhà Hán, bảo cử cho chúa công là đáng lắm.

Lỗ mừng quá, sai sứ ra bảo Mã Siêu bãi binh. Tôn Càn ở lại nhà Dương Tùng để nghe tin tức. Không được mấy bữa, sứ giả về báo rằng:

- Mã Siêu nói là chưa thành công, không chịu bãi binh.

Lỗ lại sai hai ba tin nữa ra đòi về, Siêu cũng nhất định không về.

Dương Tùng nói:

- Người ấy vốn là người không tin hạnh, nay đòi mãi không về, tất có ý muốn làm phản.

Tùng lại xui người nói phao lên rằng:

- Mã Siêu muốn cướp lấy Tây Xuyên, để tự lập làm chủ nước Thục, báo thù cho cha, chớ không chịu làm bề tôi Hán-trung.

Trương Lỗ nghe tin đồn như thế, hỏi kế Dương Tùng. Tùng thưa:

- Một mặt sai người đến bảo cho Mã Siêu biết muốn thành công thì trong một tháng phải làm theo ba việc: một là phải lấy cho được Tây Xuyên; hai là phải đem đầu Lưu

Chương về nộp; ba là phải đuổi quân Kinh-châu đi cho hết. Nếu làm không xong, thì phải mang đầu về mà nộp. Một mặt sai Trương Vệ điểm quân giữ lấy cửa ải, phòng ngừa quân Mã Siêu có biến động gì chẳng.

Trương Lỗ nghe lời, sai người đến trại Mã Siêu nói ba việc ấy. Siêu thất kinh mà rằng:

- Sao bỗng dưng mà giở quẻ ngay được thế?

Siêu mới bàn với Mã Đại, muốn rút quân về.

Dương Tùng lại nói phao lên rằng:

- Mã Siêu chuyển này mang quân về, tất sinh bụng khác.

Bởi thế Trương Vệ chia quân ra làm bảy đường, giữ các cửa ải, không cho quân Mã Siêu trở về. Siêu bấy giờ tiến thoái hai đường cùng khó, không biết nghĩ làm sao.

Khổng Minh nói với Huyền-đức rằng:

- Hiện nay Mã Siêu đang lúc tiến thoái lưỡng nan, tôi xin thân đến trại Mã Siêu, uốn ba tấc lưỡi, dụ y về hàng.

Huyền-đức nói:

- Tiên sinh như chân tay lòng ruột của tôi, nếu xảy ra sự gì, thì làm thế nào?

Khổng Minh cố ý xin đi, Huyền-đức nhất định giữ lại. Đang khi ấy, thì có tin vào báo Tử-long có thư đưa một người ở Tây Xuyên đến hàng. Huyền-đức gọi vào hỏi, thì là người ở quận Kiến-ninh, tên là Lý Khôi, tự là Đức-ngang.

Huyền-đức hỏi:

- Trước kia người can mãi Lưu Chương, sao nay lại chịu theo ta?

Khôi nói:

- Tôi nghe "chìm khôn tìm cây mà đậu, tôi hiền chọn chúa mà thờ". Trước kia tôi can Lưu Chương, là để trọn nghĩa làm tôi. Nói không biết dùng, tất là không nên được

việc. Minh công nhân nghĩa khắp cả thiên hạ, tôi chắc làm nên công việc to, nên tôi đến xin hàng.

Huyền-đức nói:

- Tiên sinh đến đây, tất có việc gì giúp ích cho tôi chăng?

Khôi nói:

- Tôi nghe Mã Siêu đang gặp phải bước khó xử. Khi trước tôi ở Lũng-tây, có quen biết y, nay xin sang dụ y về hàng.

Khổng Minh mừng nói rằng:

- Hay lắm! Hay lắm! Tôi đang cần một người đi đỡ cho tôi, may lại được ông đến đây. Nhưng xin hỏi ý ông dụ Mã Siêu thế nào?

Lý Khôi ghé vào tai Khổng Minh nói nhỏ mấy câu. Khổng Minh mừng rỡ, lập tức sai đi.

Lý Khôi đến trại Mã Siêu, cho người vào báo tin trước. Mã Siêu biết Lý Khôi là người giỏi mồm mép, tất đến dụ mình, mới phục sẵn hai mươi tên đao phủ dưới trướng và dặn rằng:

- Hễ tao sai giết, thì chúng mày cứ băm nhỏ như cám cho tao!

Một lát, Lý Khôi ngạo nghễ bước vào. Mã Siêu ngồi chính chận trên trướng không đứng dậy, mắng phủ đầu ngay:

- Mi đến đây làm gì?

Khôi nói:

-Ta chỉ đến đây làm thuyết khách!

Siêu nói:

- Gươm của ta mới mài đây, mi thử nói đi xem, hễ nói không thông, thì ta sẽ mượn đầu mi để thử gươm!

Khôi cười, nói:

- Tai vạ tướng quân ở ngay trước mắt, ta chỉ e gươm mới mài chẳng thử nổi được đầu ta mà lại thử vào đầu mi đó thôi.

Siêu nói:

- Ta việc gì mà có vậy?

Khôi nói:

- Ta nghe: nàng Tây Thi nước Việt, ai khéo chề đến đâu, cũng không che lấp được cái đẹp; nàng Vô Diệm nước Tề, ai khéo khen đến đâu cũng không che lấp được cái xấu. Mặt trời đến trưa thì phải xế; mặt trăng tròn rồi thì phải khuyết; đó là lẽ thường thiên hạ. Nay tướng quân cùng với Tào Tháo thì có thù giết cha, ở Lũng-tây lại có thù giết mất vợ con. Trước không cứu được Lưu Chương mà đuổi quân Kinh-châu đi, sau không chế nổi được Dương Tùng để thấy mặt Trương Lỗ. Nay bốn biển không nhà, một thân vô chủ. Nếu lại có trận thua ở Vị-kiều, Ký-thành, thì mặt mũi nào mà nhìn đến thiên hạ nữa?

Siêu ngồi cúi đầu, suy nghĩ rồi tạ rằng:

- Ông nói phải lắm, nhưng tôi không có đường lối nào mà đi bây giờ?

Khôi nói:

- Tướng quân đã nghe lời tôi, sao lại còn phục quân đao phủ ở dưới trướng?

Siêu có ý thẹn, mới đuổi cả những quân đao phủ ra.

Khôi nói:

- Lưu hoàng thúc biết kính người hiền, trọng kẻ sĩ. Tôi chắc rằng ông ấy làm nổi được nghiệp to, cho nên bỏ Lưu Chương mà theo ông ấy. Tôn quân nhà tướng quân khi xưa, có kết với hoàng thúc cùng nhau đánh giặc, sao tướng quân không bỏ nơi tối tăm ra nơi sáng sủa để báo thù cho cha và lập công danh có được không?

Mã Siêu mừng lắm, liền gọi Dương Bách vào, chém một nhát chết, rồi xách đầu cùng với Mã Đại đi theo Lý Khôi lên cửa ải xin hàng.

Huyền-đức thân ra ngoài cửa tiếp vào, thiết đãi tử tế. Siêu lạy tạ, nói:



- Nay mới gặp được minh chúa, ví cũng như quét đám mây mù mà trông thấy trời xanh!

- Nay mới gặp được minh chúa, ví cũng như quét đám mây mù mà trông thấy trời xanh.

Bấy giờ Tôn Càn ở bên Dương Tùng vừa về. Huyền-đức lại sai Mạnh Đạt, Hoắc Tuấn giữ ải, còn mình thì rút quân đi lấy Thành-đô. Hoàng Trung, Triệu Vân ra nghênh tiếp Huyền-đức vào thành Miên-trúc.

Có tin báo tướng Thục là Lưu Tuấn, Mã Hán dẫn quân đến khiêu chiến.

Triệu Vân xin ra đánh, nói đoạn lên ngựa đi liền. Bấy giờ Huyền-đức đang ngồi tiếp đãi Mã Siêu, vừa uống được mấy chén thì Tử-long đã xách đầu hai tướng đem về nộp ở trước tiệc. Mã Siêu thấy vậy, thất kinh, lại càng kính phục Tử-long lắm.

Siêu nói:

- Không cần gì quân mã của chúa công phải đánh nhau nữa, để Siêu gọi Lưu Chương ra hàng. Nếu không hàng, Siêu xin cùng với em là Mã Đại đánh lấy Thành-đô, hai tay dâng lên chúa công.

Huyền-đức mừng lắm, hôm ấy uống rượu vui vẻ.

Quân Thục thua trận, về báo với Lưu Chương. Chương kinh hãi, đóng chặt cửa thành lại không dám ra. Có tin báo Mã Siêu mang quân đến cứu, hiện đã đến mé bắc thành rồi. Chương bấy giờ mới dám lên thành đứng xem, thấy Mã Siêu, Mã Đại ở dưới thành gọi to lên rằng:

- Mời Lưu Quý-ngọc ra đây nói chuyện.

Chương đứng trên thành hỏi xuống. Siêu trở roi lên bảo rằng:

- Ta vốn phụng mệnh Trương Lỗ lại cứu Ích-châu. Nhưng không ngờ Trương Lỗ nghe lời Dương Tùng gièm pha, muốn hại ta, nên ta đã theo về với Lưu hoàng thúc. Ông cũng nên nộp đất xin hàng, kéo để nhân dân khổ sở. Nếu còn mê hoặc thì ta đánh thành đây!

Lưu Chương nghe xong, mặt xám như gio, khí uất đầy ruột, ngã quay xuống mặt thành. Các tướng cứu tỉnh dậy. Chương nói:

- Ta xét việc không được minh, hối lại làm sao cho kịp. Thà rằng mở cửa mà hàng, kéo để khổ đến nhân dân.

Đồng Hòa nói:

- Trong thành còn có ba vạn quân, tiền lương đủ dùng được một năm, can gì mà đã phải hàng?

Lưu Chương nói:

- Cha con ta ở nước Thục hơn hai mươi năm, không có ân đức gì với dân. Thế mà đánh nhau ba năm nay, máu thịt rơi bởi khắp đồng áng, tội lỗi tại ta cả, ta nghĩ sao cho đành dạ. Chỉ bằng hàng quách đi để yên nhân dân.

Chúng tướng thấy nói chua xót làm vậy, ai cũng rỏ nước mắt. Bỗng có một người tiến lên nói rằng:

- Chúa công nói thế, chính hợp lòng trời lắm!

Chương trông xem, thì là người ở Ba-tây, tên là Tiêu Chu, tài xem thiên văn. Chương hỏi lại, Tiêu Chu thưa rằng:

- Tôi xem thiên văn, thấy các vì sao tụ cả ở Thục-quận. Trong các ngôi sao, có một ngôi to sáng lắm, hình như mặt trăng, đó là tượng đế vương. Vả lại năm ngoái có trẻ con hát rằng: “Muốn ăn cơm gạo mới, nên đợi tiên chủ sang”, đó cũng là điềm trời báo trước, chúa công không nên trái lòng trời.

Hoàng Quyền, Lưu Ba nghe thấy nói vậy, đều rút gươm ra chực chém Tiêu Chu. Chương ngăn lại không cho giết.

Chợt có tin báo rằng:

- Quan thái thú ở Thục-quận là Hứa Tĩnh trèo qua thành ra hàng Lưu Bị rồi!

Chương nghe tin, khóc vang lên, trở về phủ. Hôm sau, Huyền-đức sai Dận Ung vào thành dụ Lưu Chương. Chương mở cửa thành ra tiếp vào. Ung ngồi trên xe, ngạo nghễ tự đắc lắm. Bỗng có một người rút gươm ra quát rằng:

- Tiểu nhân đắc chí, dưới mắt không coi ai vào đâu, mi dám khinh người Thục ta chăng?

Ung vội vàng xuống xe chào hỏi. Người ấy quê ở Miên-trúc, tên là Tần Bật, tự là Tử-sắc. Ung cười, nói:

- Tôi không được biết hiền huynh, xin thứ lỗi cho.

Hai người cùng vào ra mắt Lưu Chương, kể chuyện Huyền-đức nhân đức, không có lòng nào nỡ hại. Chương mới quyết ý ra hàng, đãi Dận Ung tử tế.

Hôm sau, Chương mang ấn thụ, sổ sách cùng ngôi xe với Dận Ung đến xin hàng. Huyền-đức ra ngoài trại tiếp vào, cầm tay Lưu Chương khóc mà nói:

- Tôi không phải là không muốn làm điều nhân nghĩa, cũng là bất đắc dĩ mà phải thế này!



- Tôi không phải là không muốn làm điều nhân nghĩa, cũng là bất đắc dĩ mà phải thế này!

Chương vào trại, dâng cả ấn thụ, sổ sách, rồi cùng với Huyền-đức cưỡi ngựa vào thành.

Huyền-đức vào Thành-đô, trăm họ bày đồ hương hoa bái vọng khắp dọc đường.

Huyền-đức vào công sảnh, các quan quỳ lạy cả dưới thêm. Chỉ có Hoàng Quyển, Lưu Ba đóng cửa không chịu ra. Các tướng muốn bắt giết ngay, Huyền-đức không cho, truyền lệnh rằng:

- Ai dám hại hai người ấy thì giết cả họ.

Truyền lệnh rồi, Huyền-đức vào tận nhà hai người mời ra làm quan. Hai người cảm ơn ấy mới chịu ra.

Khổng Minh nói rằng:

- Tây Xuyên nay đã bình định, không thể để một nước có hai chủ, nên cho Lưu Chương sang ở bên Kinh-châu.

Huyền-đức nói:

- Ta mới lấy được Thục-quận, chưa nên để Quý-ngọc đi xa.

Khổng Minh nói:

- Lưu Chương mất cơ nghiệp, chỉ vì nhu nhược quá, chúa công nếu bắt chuộc nhân đức của dân bà, lâm đến việc không có quyết đoán, tôi e rằng cũng không ở được đất này mãi đâu!

Huyền-đức nghe lời, mở một tiệc yến to, mời Lưu Chương đến ăn tiệc; phong cho làm Trấn oai tướng quân, bảo thu xếp của cải, đưa vợ con gia nhân đầy tớ sang ở huyện Công-an bên Kinh-châu, khởi hành ngay hôm ấy.

Huyền-đức tự lĩnh chức mục Ích-châu, trọng thưởng cho các văn võ theo hàng, định danh tước: Nghiêm Nhan làm tiền tướng quân, Pháp Chính làm thái thú Thục-quận; Đồng Hòa làm chưởng quân trung lương tướng; Hứa Tĩnh làm tả tướng quân chưởng sử; Bàng Nghĩa làm tư mã, Lưu Ba làm tả tướng quân; Hoàng Quyền làm hữu tướng quân. Ngoài ra, Ngô Ý, Phí Quan, Bành Lạng, Trác Ung, Lý Nghiêm, Ngô Lan, Lôi Đồng, Lý Khôi, Trương Dục, Tần Bật, Tiêu Chu, Lã Nghĩa, Hoắc Tuấn, Đặng Chi, Dương Hồng, Chu Quần, Phí Vi, Phí Thi, Mạnh Đạt, văn vũ cả thảy hơn sáu mươi người, đều được tuyển dụng.

Lại phong Gia-cát Lượng làm quân sư; Quan Vân-trưởng làm Đãng khấu tướng quân, Hân-thọ đình hầu; Trương Phi làm Chinh lỗ tướng quân, Tấn-dinh hầu; Triệu Vân làm Trấn viễn tướng quân; Hoàng Trung làm Chinh tây tướng quân; Ngụy Diên làm Dương võ tướng quân; Mã Siêu làm Bình tây tướng quân. Còn bọn Tôn Càn, Dẩn Ung, My Chúc, My Phương, Lưu Phong, Ngô Ban, Quan Bình, Châu Sương, Liêu Hóa, Mã Lương, Mã Tắc, Tưởng Uyển, Y Tịch, bao nhiêu văn vũ ở Kinh Tương đều được thăng thưởng.

Huyền-đức sai sứ mang năm trăm cân vàng, một ngàn cân bạc, năm nghìn vạn quan tiền, một nghìn tấm gấm Tây Thục sang Kinh-châu thưởng cho Văn-trường. Các quan tướng khác, cũng được thưởng theo cấp bậc cả. Rồi giết trâu, mổ bò khao quân sĩ, mở kho phát chẩn cho nhân dân. Quân dân ai nấy cùng vui vẻ.

Huyền-đức lại muốn lấy những ruộng nương tốt ở Thành-đô, chia cho các quan. Triệu Vân can rằng:

- Nhân dân Ích-châu, gặp phải việc binh hỏa mấy năm nay, ruộng vườn bỏ hoang, nay nên trả lại cho dân, để họ yên cư lạc nghiệp thì dân mới phục, không nên cướp lấy làm phần thưởng riêng.

Huyền-đức mừng lắm, nghe theo lời ấy, sai Gia-cát Lượng định ra luật lệ trị nước, binh pháp hơi nặng. Pháp Chính can rằng:

- Ngày xưa vua Cao-tổ đặt ra pháp luật, chỉ có ba điều nhân dân đều cảm phục. Xin quân sư phải rộng hình nhẹ luật để yên lòng dân.

Khổng Minh nói:

- Người chỉ biết một, chưa biết đến hai. Nhà Tần dùng phép dữ dội quá, muôn dân cùng oán, cho nên vua Cao-tổ dùng phép rộng rãi để được lòng dân. Nay Lưu Chương nhu nhược, chính lệnh không được nghiêm, thể thống dần dần suy tàn; chiếu chuộng cho người ta ngôi chức cho vinh, ngôi cao quá thì sinh hỗn; yêu người ta ân tình cho thiết, ân dầm thấm quá thì sinh nhờn; bởi thế nên nát nát. Ta nay trên dưới có phép tắc, có phép tắc rồi mới biết ơn; tước lộc có hạn có ngừng, có hạn ngừng rồi mới biết vinh. Ân uy gồm đủ, trên dưới có bậc, đạo trị dân như thế là rõ ràng.

Pháp Chính chịu lẽ ấy là phải. Từ đó, quân dân yên ổn, chia binh ra giữ khắp cả bốn mươi một châu, đâu đấy đều được an cư lạc nghiệp.

Pháp Chính làm thái thú ở Thục-quận, báo ân báo oán, từ một bữa cơm hay một cái lườm nguýt. Có người nói với Khổng Minh để nén bớt Pháp Chính đi, Khổng Minh nói:

- Trước kia chúa công ta ngồi khốn ở một xứ Kinh-châu, phía bắc sợ Tào Tháo, phía đông gồm Tôn Quyền. Nay nhờ có Hiếu-trực giúp cho, mới cất cánh bay liệng lên được, không sợ ai đè ép mình nữa. Ta nay lòng nào cấm đoán Hiếu-trực, không cho y hủ được một chút ý riêng hay sao?

Pháp Chính nghe Khổng Minh nói thế, từ đó cũng phải chùn tay.

Một hôm, Huyền-đức đang ngồi chơi với Khổng Minh. Chợt có Quan Bình từ Kinh-châu phụng mệnh Quan Vân-trường sai đến tạ ơn cho vàng gấm. Huyền-đức triệu vào, Quan Bình lay xong trình thư và nói rằng:

- Cha tôi nghe Mã Siêu võ nghệ giỏi lắm, muốn vào Xuyên để độ tài. Vậy sai tôi đến bẩm với bá phụ việc ấy.

Huyền-đức giật mình, nói:

- Nếu Vân-trường vào Thục thi võ với Mã Mạnh-khởi, hai người tất hại mất một người, thì làm thế nào?

Khổng Minh thưa:

- Chẳng hề chi việc ấy, để tôi viết mấy chữ gửi về là xong.

Huyền-đức sợ Vân-trường nóng tính vào Xuyên ngay chẳng, bèn sai Khổng Minh viết thư, giao cho Quan Bình cấp tốc đưa về Kinh-châu.

Bình về đến Kinh-châu, Vân-trường hỏi:

- Ta muốn thi võ với Mã Siêu, mày có bẩm cho ta không?

Bình dâng trình tờ thư của Khổng Minh, Vân-trường mở xem. Thư nói rằng:

"Tôi nghe tướng quân muốn thi độ cao thấp với Mã Mạnh-khởi. Cứ ý tôi thấy, thì Mạnh-khởi tuy hùng dũng

hơn người, nhưng chẳng qua cũng vào một bọn Kinh Bố, Bành Việt⁽¹⁾ đó thôi, chỉ khả dĩ đua ganh với Dục-đức thì được, chứ sao sánh được với ông tài giỏi tuyệt vời?

“Nay tướng quân phụng mệnh giữ Kinh-châu là một việc quan hệ rất lớn. Nếu tướng quân vào Xuyên, ở Kinh-châu nhờ xảy việc gì, thì tội để đâu cho hết! Xin tướng quân phải nghĩ mới được!”

Vân-trường xem xong, vuốt râu cười mà nói rằng:

- Khổng Minh biết bụng ta lắm!

Bèn đưa thư cho cả các quan xem, rồi không có ý gì vào Xuyên nữa.

Đây nói, Tôn Quyền ở Đông Ngô nghe tin Huyền-đức lấy được Tây Thục rồi, mới hội bọn Trương Chiêu, Cố Ung đến bàn rằng:

- Khi xưa Lưu Bị mượn Kinh-châu của ta, hẹn khi nào lấy được Tây Thục thì trả. Nay đã lấy được bốn mươi một châu quận Thục rồi, ta nên sai người đến đòi Kinh-châu; nếu không trả thì ta khởi binh đến đánh, các người nghĩ thế nào?

Chiêu thưa rằng:

- Nước Ngô mới yên, không nên động binh vội. Tôi có một kế này, khiến cho Lưu Bị phải đem Kinh-châu hai tay dâng lên nộp trả chúa công.

Đó là:

Tây Thục vừa khai trời đất mới,

Đông Ngô lại hỏi nước non xưa.

Chưa biết Trương Chiêu hiến kế ra làm sao, xem đến hồi sau thì rõ.

(1) Kinh Bố và Bành Việt là hai vô tướng đời Hán Cao-tổ.

HỒI THỨ SÁU MƯƠI SÁU

Quan Vân-trường một dao tới hội

Phục Hoàng hậu vì nước bỏ mình

Lại nói Tôn Quyền muốn đòi Kinh-châu. Trương Chiêu hiến kế nói rằng:

- Lưu Bị trông cậy chỉ có Gia-cát Lượng; anh Lượng là Gia-cát Cẩn, hiện đang làm quan ở Đông Ngô. Ta nên bắt cả già trẻ nhà Cẩn đem giam lại rồi sai Cẩn vào Xuyên báo cho Gia-cát Lượng phải khuyên Lưu Bị trả Kinh-châu, nếu không sẽ bắt tội cả nhà Gia-cát Cẩn. Lượng nghĩ đến tình anh em ruột, tất phải vâng lời.

Quyền nói:

- Gia-cát Cẩn là người quân tử thực thà, sao nỡ giam già trẻ nhà người ta?

Chiêu nói:

- Nói trước cho biết đó là mẹo, thì tự nhiên Cẩn yên tâm.

Quyền nghe lời, báo với Cẩn rồi bắt cả nhà giam vào trong phủ, và sai Cẩn sang Tây Xuyên. Cẩn chưa được mấy ngày đã đến Thành-đô, sai người báo tin cho Huyền-đức. Huyền-đức hỏi Khổng Minh rằng:

- Lệnh huynh đến đây có việc gì?

Lượng nói:

- Đây tất lại là Tôn Quyền sai đến đòi Kinh-châu.

Huyền-đức hỏi:

- Nói lại làm sao bây giờ?

Khổng Minh nói:

- Chỉ nên nói như thế, như thế...

Bàn định đầu đây, Khổng Minh ra đón Gia-cát Cẩn vào thẳng công quán chứ không về nhà riêng. Chào hỏi xong, Cẩn hu hu khóc ngay lên. Lượng hỏi:

- Anh có việc gì, cứ nói cho em biết, can gì mà phải khóc?

Cẩn nói:

- Cả già trẻ nhà ta, không khéo phải tội cả.

Lượng nói:

- Có phải vì việc không trả Kinh-châu mà cả nhà anh bị bắt có phải không? Nếu thế thì em sao cho đành dạ! Thôi, anh cứ yên tâm, để em nghĩ kế trả lại Kinh-châu là xong.

Cẩn mừng lắm, theo ngay Khổng Minh vào ra mắt Huyền-đức trình tờ thư của Tôn Quyền. Huyền-đức xem xong, nổi giận lên, nói rằng:

- Tôn Quyền đã gả em cho ta, thừa cơ ta đi vắng, dám sai người sang đưa trộm em về, ta đang muốn cất quân sang đánh báo thù việc ấy. Đông Ngô không biết nghĩ, lại còn đến đòi Kinh-châu hay sao?

Khổng Minh khóc lạy xuống đất mà nói rằng:

- Ngô hầu bắt cả nhà anh tôi, nếu chúa công không trả Kinh-châu thì nhà anh tôi phải tội cả. Anh tôi mà chết, tôi cũng không sống được một mình. Xin chúa công thương tôi mà trả Kinh-châu cho Đông Ngô, cho tôi được vẹn tình anh em.

Huyền-đức nhất định không nghe. Khổng Minh kêu khóc năn nỉ, giờ lâu Huyền-đức mới nói rằng:

- Có phải thế, ta nể mặt quân sư, hãy trả cho một nửa Kinh-châu là ba quận Tràng-sa, Quế-dương và Linh-lăng.

Khổng Minh lại nói:

- Nhờ ơn chúa công đã đồng ý, thì xin viết thư cho Vân-trưởng, để giao ba quận đó cho anh tôi.

Huyền-đức bảo Gia-cát Cẩn rằng:

- Tử-du có đến Kinh-châu, nên nói mềm mỏng với em ta cho khéo. Em ta tính nóng như lửa, ta còn phải sợ, nên cẩn thận mới được.

Cẩn xin tờ thư, rồi từ biệt Huyền-đức, Khổng Minh lên đường, đến thẳng ngay Kinh-châu. Vân-trường ra tiếp vào ngôi chơi. Cẩn đưa tờ thư của Huyền-đức ra và nói rằng:

- Huyền-đức đã hứa trả cho Đông Ngô ba quận trước, xin tướng quân giao ngay cho, để tôi về thưa lại với chúa công tôi.

Vân-trường nổi giận lên, nói rằng:

- Ta kết nghĩa với anh ta ở vườn đào, thế với nhau giúp nhà Hán. Kinh-châu là đất của nhà Đại Hán, có đâu ta dám đem một tấc nào cho ai. Tướng ở ngoài, dẫu vua sai cũng có khi không chịu. Anh ta tuy viết thư ra đây, nhưng ta nhất định không giao thì đã làm sao?

Cẩn nói:

- Ngô hầu bắt giam cả vợ con tôi, nếu tướng quân không trả, thì nhà tôi phải tội cả, xin tướng quân thương đến tôi một chút.

Vân-trường nói:

- Đó là quỷ kế của Ngô hầu, nói dối thế nào được ta?

Cẩn nói:

- Tướng quân thật không nghĩ đến tình nghĩa gì cả?

Vân-trường cầm lăm lăm thanh kiếm quát lên rằng:

- Đừng nói nữa, thanh kiếm này không có nể nang đâu nhé!

Quan Bình bước lên nói rằng:

- Xin cha bớt giận, còn phải nể mặt quân sư!

Vân-trường nói:

- Nếu không nể mặt quân sư, thì không cho người trở về được Đông Ngô đâu!

Cẩn đỗ mặt then thùng, từ giã xuống thuyền, lại trở vào Tây Xuyên nói với Khổng Minh. Khổng Minh đã đi tuần kiểm nơi khác, không có nhà. Cẩn lại phải kêu với Huyền-đức, khóc lóc thuật chuyện Vân-trường đã không trả lại Kinh-châu còn muốn giết mình.

- Em ta nóng tính khó nói lắm. Tử-du hãy chịu khó trở về, để ta lấy nốt Đông Xuyên và Hán-trung, sai Vân-trường ra giữ chỗ ấy, rồi mới giao trả được Kinh-châu.

Cẩn không sao được, phải ra về, kể lại chuyện đầu đuôi với Tôn Quyền. Tôn Quyền nổi giận nói rằng:

- Tử-du đi đi lại lại, không được trò gì, hay là lại mắc phải mẹo Gia-cát Lượng rồi đây?

Cẩn nói:

- Có đâu! Em tôi kêu khóc mãi, Huyền-đức mới trả ba quận, không ngờ Vân-trường lại ngang ngạnh không chịu.

Tôn Quyền nói:

- Có phải Huyền-đức đã hứa trả ba quận trước, thì ta thử sai quan sang cai trị xem sao?

Cẩn nói:

- Chúa công nói thế phải lắm!

Quyền cho Cẩn đem vợ con về. Một mặt sai quan đến ba quận nhận chức. Được vài ngày, các quan lại đều bị đuổi về, vào kêu với Tôn Quyền rằng:

- Vân-trường không cho ở bên ấy, tức khắc đuổi phải về luôn, ai chậm chạp thì y chỉ lăm le muốn giết.

Quyền giận lắm, sai người gọi Lỗ Túc đến trách mắng rằng:

- Tử-kính bầu chủ cho Lưu Bị mượn Kinh-châu, nay y đã lấy được Tây Xuyên rồi, mà vẫn không chịu trả. Tử-kính ngồi đây mà nhìn được cho đành hay sao?

Túc thưa:

- Tôi đã nghĩ được một mẹo, đang định nói với chúa công.

Quyển hỏi mẹo gì, Túc thưa rằng:

- Tôi xin đóng quân ở bờ sông, mời Vân-trường đến ăn tiệc. Vân-trường chịu đến, thì lấy lời lẽ phải chăng bảo y phải trả, nếu không nghe thì phục quân đao phủ mà giết đi. Y không đến, thì ta tiến ngay quân sang đánh lấy lại Kinh-châu là xong.

Tôn Quyền nói:

- Người nói cũng phải đấy, nên làm ngay đi!

Hám Trạch can rằng:

- Vân-trường là bậc hổ tướng ở đời, không dễ mà giết được đâu, nếu làm không xong thì lại hóa ra hại mình.

Quyển giận nói rằng:

- Nếu cứ sợ mãi thế, thì bao giờ lấy lại được Kinh-châu.

Bèn sai Lỗ Túc cử việc làm kế ấy cho chóng. Túc trở về Lục-khẩu, mời Lã Mông, Cam Ninh đến thương nghị; mở tiệc yến ở trong đình Lâm-giang ngay cửa bến Lục-khẩu, rồi viết giấy mời sai người ăn nói giở qua sông sang Kinh-châu.

Quan Bình hỏi cận kề rồi dẫn vào thành ra mắt Vân-trường. Sứ giả trình tờ thư lên. Vân-trường xem xong, bảo sứ giả rằng:

- Tử-kính đã có bụng mời ta, ngày mai ta sẽ đến chơi, người cứ về trước.

Sứ giả ra về. Quan Bình nói:

- Lỗ Túc mời sang ăn yến, tất có bụng bất trắc, sao phụ thân cũng nhận lời?

Vân-trường cười, nói:

- Là gì mẹo ấy mà ta chẳng biết! Đây tất là Gia-cát Cẩn về nói với Tôn Quyền rằng ta không chịu trả ba quận, cho nên sai Lỗ Túc đóng quân ở Lục-khẩu, mời ta đến hội để đòi

Kinh-châu. Nếu ta không đi, thì tất cười ta là nhát. Ngày mai ta chỉ dùng một chiếc thuyền nhỏ, mười người đi theo, cầm một thanh đao sang hội, xem Lỗ Túc dám gần ta không?

Quan Bình can rằng:

- Phụ thân sao lại đem tấm thân quý trọng như muôn lạng vàng, mà vào hang hùm sói làm vậy? Làm thế không phải là trọng công việc bá phụ đã ủy thác cho cha.

Vân-trường nói:

- Ta ở trong đám muôn gươm nghìn giáo, tên đạn bởi bởi, một ngựa tung hoành như vào chỗ không người, có sợ gì đàn chuột Giang-dông!

Mã Lương cũng can rằng:

- Lỗ Túc tuy là người tử tế, nhưng đến lúc việc cấp, cũng phải sinh bụng khác, tướng quân chớ nên khinh thường mà đi.

Vân-trường nói:

- Ngày xưa, đời Chiến quốc, người nước Triệu là Lạn Tương-như, sức trời gà không nổi, thế mà ở đám hội Hàm-trì còn coi vua tôi nhà Tần chẳng vào đâu. Huống chi ta có sức địch muôn người... Vả ta đã trót hứa rồi, không nên sai hẹn.

Lương lại nói:

- Tướng quân có muốn sang chăng nữa, thì cũng phải giữ gìn.

Vân-trường nói:

- Chỉ sai con ta kén mười chiếc thuyền nhanh nhẹn, năm trăm tên thủy thủ cho giỏi, chực sẵn bên sông. Khi nào thấy phát cờ thì chèo thuyền sang đón ta về.

Quan Bình lĩnh mệnh, đi thu xếp thuyền bè.

Sứ giả về bẩm với Lỗ Túc rằng Vân-trường đã vui vẻ nhận lời, ngày mai sẽ đến. Túc bàn với Lã Mông rằng:

- Chuyển này y đến thì ta làm thế nào?

Mông nói:

- Nếu y đem quân đến, tôi xin cùng với Cam Ninh phục quân ở bờ sông, đốt pháo làm hiệu, đổ ra đánh giết. Ví bằng y không mang quân đến, thì ta chỉ cần phục năm mươi tên đao phủ nơi hậu đình, giết phăng ngay y ở tiệc là xong.

Bàn định xong xuôi, hôm sau Túc sai người đứng chực ở cửa sông. Cuối giờ thìn, thấy trên mặt sông có một chiếc thuyền bơi đến, chỉ có vài thủy thủ. Một lá cờ đỏ phấp phới trước gió, giữa có chữ “Quan” cực to. Khi thuyền đến gần, nhìn rõ Vân-trường đội khăn xanh, mặc áo bào lục, ngồi chễm chệ, bên cạnh có Châu Sương vác thanh long đao đứng hầu; lại có tám, chín người Quan-tây to lớn lực lưỡng, mỗi người đeo một thanh mã tấu.

Lỗ Túc có vẻ khiếp sợ, ra tiếp vào trong đình. Chào hỏi trà nước xong, Túc mời Vân-trường vào tiệc. Túc cầm chén mời rượu, không dám ngẩng mặt lên trông. Vân-trường thì cười nói như thường.

Rượu uống được nửa chừng, Túc mới nói:

- Tôi có một việc, muốn thưa với tướng quân, xin tướng quân xét cho: khi trước tôi có nhận cho hoàng thúc mượn Kinh-châu của chủ tôi để ở tạm, hẹn đến khi lấy được Tây Thục thì trả lại. Nay lấy được rồi, mà lại không trả, chả hóa ra nói sai ư?

Vân-trường nói:

- Đó là việc công nhà nước, trong tiệc rượu, không nên nhắc đến làm chi!

- Chủ tôi chỉ có một đất Giang-đông, thế mà chịu cho mượn Kinh-châu, bởi vì thấy các ngài gặp cơn khốn bĩ, không có nơi nào nương nhờ. Nay đã lấy được Thục, đáng lẽ trả lại Kinh-châu mới phải; thế mà hoàng thúc còn tiếc

chỉ trả một nửa, tướng quân lại không nghe, như thế thì sao cho phải lẽ?

Vân-trường nói:

- Việc ở Ô-lâm, anh tôi xông pha mũi tên hòn đạn, cố sức để cùng phá giặc, có lẽ đâu khó nhọc mà không được thưởng đất nào? Túc hạ lại còn muốn đòi đất ư?

Túc nói:

- Không phải thế, trước kia hoàng thúc với tướng quân thua ở Trảng-bản, kế đã cùng, sức đã kiệt, toan mượn đất lấy chỗ trú chân để gây cơ nghiệp. Thế mà hoàng thúc quên ơn phụ nghĩa, đã lấy được Tây Thục, lại chiếm giữ cả Kinh-châu, tham lam không biết điều, chẳng bỏ để cho thiên hạ chê cười đó mà thôi! Xin tướng quân thử nghĩ lại xem.

Vân-trường nói:

- Đó là việc anh tôi, tôi không được biết.

Túc nói:

- Tôi nghe tướng quân với hoàng thúc, kết nghĩa vườn đào, thể cùng sống thác. Hoàng thúc cũng như tướng quân, tướng quân cũng như hoàng thúc, sao lại thoái thác làm vậy?

Vân-trường chưa kịp trả lời, Châu Sương ở dưới thêm quát lên rằng:

- Đất đai trong thiên hạ, người nào nhân đức thì được ở, có phải của riêng Đông Ngô đâu?

Vân-trường sầm mặt đứng ngay dậy, giằng lấy thanh long đao của Châu Sương đang vác, đứng ra giữa sân, đưa mắt cho Châu Sương và quát rằng:

- Đây là việc nhà nước, sao mi được nói lời thôi, bước ngay!

Châu Sương biết ý, chạy ngay ra bờ sông, cầm lá cờ đỏ phất một cái, Quan Bình trông thấy hiệu cờ, mười chiếc thuyền bay đến vùn vụt như tên.

Vân-trường tay phải cầm đao, tay trái nắm chặt lấy tay Lỗ Túc, giả dò say rượu:

- Ông mời tôi đến ăn tiệc, đừng nhắc đến việc Kinh-châu làm chi, e tổn thương đến ân tình cũ. Khi khác, mời ông đến chơi Kinh-châu, sẽ lại thương nghị.

Lỗ Túc sợ hết hồn hết vía, bị Vân-trường dắt ra mãi bờ sông. Lã Mông, Cam Ninh định dẫn quân phục xông ra, nhưng thấy vậy sợ Lỗ Túc bị hại, đành im thin thít, không dám cự cạy.

Vân-trường đến bến, lên thuyền, mới buông tay Lỗ Túc ra, từ biệt trở về. Túc đứng ngây người trông theo. Thuyền Quan-công lướt gió đi nhanh.

Có thơ khen Vân-trường rằng:

*Coi rẻ Đông Ngô tựa trẻ thơ,
Một đao tới hội, mấy ai ngờ!
Anh hùng chỉ khí lừng trên tiệc
Gấp mấy Tương-như ở Hám-trì!*

Vân-trường trở về Kinh-châu. Lỗ Túc báo với Lã Mông rằng:

- Kế ấy không xong, làm thế nào?

Mông nói:

- Ta nên báo với chúa công, cất quân sang đánh một phen.

Túc lập tức sai người về báo với Tôn Quyền. Quyền nghe tin giận lắm, muốn khởi hết cả quân trong nước đến lấy Kinh-châu.

Sực có tin báo rằng:

- Tào Tháo lại khởi ba mươi vạn đại quân đến đánh báo thù.

Quyền thất kinh, sai Lỗ Túc đừng gây việc đánh Kinh-châu vội, hãy rút quân về cả Nhu-tu, Hợp-phì để cự nhau với Tào Tháo.

Nói về Tào Tháo toan khởi binh sang lấy Giang-nam, có quan tham quân là Phó Cán tự Ngạn-thôn can rằng:

- Cán tôi nghe: dùng võ trước phải có uy, dùng văn trước phải có đức. Uy, đức giúp nhau, rồi mới nên được vương nghiệp. Khi trước, thiên hạ đại loạn, mình công dùng võ để dẹp yên, mười phần đã dẹp được tám chín phần rồi. Nay chỉ còn Ngô và Thục chưa phục. Nhưng nước Ngô có con sông dài hiểm trở, nước Thục thì có núi cao gấp ghềnh, khó dùng uy mà đánh nổi được. Tôi thiết nghĩ nên sửa sang văn đức của mình, xếp áo giáp, cất vũ khí, cho quân sĩ nghỉ ngơi, chờ khi nào có dịp gì, ta sẽ lại cử động. Nay nếu cất vài mươi vạn quân đóng ở bờ sông, bên kia họ cứ thủ hiểm không đánh, thì quân ta dù tài đến đâu cũng là vô dụng, mẹo mục dù khôn đến đâu cũng chẳng làm gì, uy của ngài chẳng hóa ra nhảm mất ru? Xin mình công xét cho kỹ.

Tháo nghe lời, mới bãi việc đánh phương nam, mở ra trường học, kén dùng những kẻ văn sĩ. Bởi thế quan thị trung là bọn Vương Sán, Đỗ Tập, Vệ Khôi, Hòa Hiệp, bốn người muốn tôn Tào Tháo lên làm Ngụy vương.

Quan trung thư lệnh là Tuân Du can rằng:

- Không nên thế! Thừa tướng phong đến cứu tích, ngôi đã cực phẩm rồi, nay lại thăng đến ngôi vương nữa, e không hợp lý lắm.

Tào Tháo nghe biết, giận lắm, nói rằng:

- Người này lại muốn bắt chước Tuân Úc ngày xưa đây!

Tuân Du biết ý, lo nghĩ thành bệnh, được hơn mười ngày thì chết, thọ 58 tuổi. Tào Tháo cho làm ma chay tử tế, và cũng bãi việc phong vương.

Một hôm, Tào Tháo đeo gươm vào cung. Vua Hiến đế đang ngồi chơi với Phục hoàng hậu. Phục hậu thấy Tào Tháo vào, vội vàng đứng dậy, vua cũng sợ run cả người.



... Một hôm Tào Tháo đeo gươm vào cung...

Tháo nói rằng:

- Tôn Quyền, Lưu Bị, mỗi người chiếm giữ một phương, không biết tôn triều đình, bệ hạ nghĩ làm sao?

Vua nói:

- Việc đó mặc ý thừa tướng khu xử thế nào xong thì thôi!

Tháo nổi giận, nói:

- Bệ hạ nói thế, người ngoài không biết lại ngờ tôi khinh bệ hạ.

Vua nói:

- Thừa tướng chịu giúp cho trẫm thì may lắm, dù không, cũng xin rủ lòng tha cho trẫm.

Tháo trợn mắt lên nhìn vua, nét mặt hầm hầm, bỏ ra.

Tả hữu tâu với vua rằng:

- Gần nay Ngụy công muốn lập làm Ngụy vương, không mấy lúc nữa tất có việc cướp ngôi.

Vua và Phục hậu cùng khóc. Phục hậu nói rằng:

- Cha thiếp là Phục Hoàn, vẫn có ý muốn giết Tào Tháo. Thiếp xin viết một phong thư sai người đưa cho cha thiếp để nghĩ kế mà trừ nó đi.

Vua nói:

- Ngày xưa Đông Thừa làm việc không cẩn mật, đến nỗi xảy ra vạ to. Nay sợ lộ chuyện ra, thì trẫm với hậu cùng nguy cả.

Hậu nói:

- Nếu để vậy, thì khác nào sớm tối ngồi trên bàn chông, thà chết đi cho sớm. Thiếp xem trong bọn hoạn quan, chỉ có Mục Thuận là người trung nghĩa, nên sai đem bức thư này đưa cho cha thiếp.

Vua mới đòi Mục Thuận vào sau cánh bình phong, đuổi tả hữu ra ngoài, rồi vua và Phục hậu cùng khóc, nói với Mục Thuận rằng:

- Giặc Tháo muốn làm Ngụy vương, nay mai tất có việc cướp ngôi. Trẫm muốn sai quốc trưởng là Phục Hoàn trừ giặc ấy, nhưng lại sợ tả hữu là tâm phúc giặc cả, không biết cậy vào ai. Nay muốn sai người đưa thư của hoàng hậu cho Phục Hoàn, chắc người là người trung nghĩa, tất không phụ trẫm.

Mục thuận cũng khóc mà tâu rằng:

- Tôi được đội ơn dày của bệ hạ, há không một chết để báo đền? Bệ hạ đã sai, tôi xin đi ngay.

Phục hoàng hậu mới viết thư giao cho Mục Thuận: Thuận cài thư vào trong búi tóc, lẻn trong cung cấm đi ra, đến nhà Phục Hoàn đưa thư. Hoàn thấy chữ Phục hậu, bảo với Mục Thuận rằng:

- Ở đây tâm phúc của Tào Tháo nhiều lắm, không trừ được ngay đâu. Phải đợi khi nào Tôn Quyền ở Giang-dông,

hoặc là Lưu Bị ở Tây Thục, hai xứ ấy cất quân đến đánh mặt ngoài, Tào Tháo tất phải thân chinh ra địch, bấy giờ sẽ tìm những người trung nghĩa trong triều, đồng tâm hiệp lực, trong ngoài xúm lại mà đánh, thì mới có thể xong việc được.

Thuận nói:

- Hoàng thượng nên viết giấy đưa lại tâu với vua và hoàng hậu, cầu xin tở mặt chiếu, sai người lên đưa thư cho hai nơi Ngô, Thục, bảo họ khởi binh đánh giặc để cứu vua.

Phục Hoàn viết thư giao cho Mục Thuận, Thuận lại giấu vào trong búi tóc, từ biệt về cung. Không ngờ đã có người báo cho Tào Tháo biết. Tháo đứng chờ ở trước cửa cung. Mục Thuận về đến đấy, Tháo hỏi:

- Mày đi đâu về?

Thuận đáp:

- Hoàng hậu có bệnh, sai tôi đi mời thầy thuốc.

Tháo hỏi:

- Thầy thuốc đâu?

Thuận đáp:

- Bẩm, chưa đến.

Tháo quát tả hữu khám xét khắp cả trong mình Mục Thuận, không thấy có vật gì. Tháo cho đi. Bỗng đâu cơn gió bay lật mất mũ của Mục Thuận. Tháo thấy vậy, gọi Thuận lại, khám trong mũ một giờ lâu, cũng không thấy gì. Tháo trả mũ, Thuận hai tay đỡ lấy rồi sẽ vén tóc gáy đội lật trở lên. Tháo sinh nghi ngay, sai tả hữu khám trong búi tóc, bắt được thư của Phục Hoàn. Tháo xem thư thấy nói tâu vua xin kết liên với Tôn Quyền và Lưu Bị làm ngoại ứng. Tháo giận lắm, bắt Mục Thuận về nhà kín tra hỏi. Thuận nhất định không khai điều gì. Ngay đêm hôm ấy, Tháo điểm ba nghìn giáp binh, vây cả nhà Phục Hoàn, bao nhiêu già trẻ bắt sạch. Khám trong nhà lại bắt được tờ thư chính tay

Phục hoàng hậu viết. Lập tức cả ba họ nhà Phục bị hạ ngục. Trời tang tắng sáng, Tháo sai tướng ngự lâm quân là Khuốc Lự cầm cờ tiết vào cung, thu lấy tử thi của hoàng hậu.

Khi ấy vua đang ngồi ở ngoài điện, thấy Khuốc Lự dẫn ba trăm giáp binh vào thẳng cửa cung, vua hỏi có việc gì, Lự tâu rằng:

- Chúng tôi phụng mệnh Ngụy công vào thu tử thi của hoàng hậu.

Vua biết là việc lộ rồi, ruột gan như cắt. Lự đến hậu cung, Phục hậu vừa ngủ dậy, Lự gọi người giữ tử thi, thu lấy rồi trở ra.

Phục hậu thấy việc cấp đến nơi, liền ẩn vào trong vách hai tầng ở sau buồng. Một lát, Hoa Hâm dẫn năm trăm giáp binh vào hậu điện tìm Phục hậu. Hỏi cung nhân, cung



Tháo sai điểm ba nghìn giáp binh vây bắt cả nhà Phục Hoàn.

nhân nói không biết. Hâm sai quân phá cửa son vào tìm, cũng không thấy, Hâm đoán là ở trong vách, sai phá vách, quả nhiên có Phục hậu ở đấy. Hâm xắn vào nắm tóc lôi ra. Phục hậu kêu van, Hâm mắng rằng:

- Mi ra mà kêu với Ngụy công!

Phục hậu xoa tóc đi chân không, hai tên lính áp điệu đi ra.

Hoa Hâm vốn là người có tài danh. Khi xưa cùng với Quán Ninh, Bính Nguyên kết bạn thân với nhau. Người bấy giờ gọi bọn ba người là con rồng: Hoa Hâm là đầu, Bính Nguyên là bụng, Quán Ninh là đuôi. Một bữa, Ninh với Hâm bữa đất giống rau, thấy một cục vàng, Ninh cứ bữa gạt cục vàng ấy đi, không thèm nhìn đến. Hâm thì nhặt lên xem, rồi mới vất đi. Lại một bữa, hai người đang ngồi đọc sách, bỗng ở ngoài cửa có tiếng hò reo, có một ông quan to ngồi xe đi qua. Ninh mặc, cứ ngồi chững chạc xem sách. Hâm thì bỏ sách, chạy ra xem. Từ đó Ninh khinh Hâm là người hèn hạ, không chơi với nữa. Về sau, Quán Ninh nhân thời loạn, lánh mình ở xứ Liêu-đông, thường đội mũ trắng, nằm ngồi trên một cái gác, chân không mấy khi bước xuống đất, trọn đời không chịu làm quan với nhà Ngụy. Còn Hâm thì trước theo Tôn Quyền, sau về với Tào Tháo, đến nay lại có chuyện bắt hoàng hậu.

Người sau có thơ chê rằng:

*Hoa Hâm tàn ác sinh mưu hung,
Phá vách Hoàng phi, nghi phải không?
Đang ác một mai thêm cánh hổ,
Tiếng như muôn kiếp nhục đầu rồng!*

Hoa Hâm điệu Phục hậu ra đến ngoài điện. Vua trông thấy đau xót sâu thẳm, xuống búi lấy Phục hậu mà khóc. Hâm nói rằng:

- Ngụy công sai bắt, phải đi cho mau!

Phục hậu khóc nói với vua rằng:

- Không cứu nhau được nữa ru!

Vua cũng khóc mà nói rằng:

- Trẫm cũng chưa biết sống thác lúc nào đây!

Giáp sĩ dẫn Phục hậu đi ra, vua ôm bụng thương khóc.

Thấy Khuốc Lự đứng ở bên cạnh, vua nói:

- Khuốc công! Thiên hạ có việc thế này bao giờ không?

Nói đoạn, khóc lăn ra đất.

Lự sai tả hữu vực vua vào cung. Hoa Hâm đem Phục hậu đến chỗ Tào Tháo. Tháo mắng rằng:

- Tao xử với mày tử tế, sao mày lại muốn hại tao? Nếu tao không giết mày đi, thì mày cũng đến giết tao mà thôi!

Lập tức sai lính đánh đập Phục hậu đến chết rồi vào cung bắt hai con bà, đánh thuốc độc chết nốt. Đến chiều Tháo sai đem cả họ nhà Phục Hoàn và nhà Mục Thuận hơn hai trăm người, đưa ra chợ chém sạch. Trong triều ngoài nội, ai ai cũng thương xót. Bấy giờ là tháng 11 năm Kiến-an thứ 19.

Người sau có thơ than rằng:

Lòng đâu độc địa hỡi A-man?

Hàng mấy trăm người nữ giết oan!

Vua, hậu thương thay khi tử biệt,

Không bằng chồng vợ chốn dân gian!

Vua Hiến đế từ khi mất bà Phục hậu, lo buồn mấy hôm không ăn được cơm. Tháo vào khuyên giải rằng:

- Bệ hạ đừng lo, tôi không có bụng nào đâu. Con gái tôi đã vào cung hầu bệ hạ làm quý nhân, hiền hậu hiếu thảo, nên lập làm Chính cung hoàng hậu.

Bấy giờ Tháo bảo thế nào mà vua chả phải nghe. Ngày mồng một tháng giêng năm Kiến-an thứ 20, nhân dịp ăn

mừng tết Nguyên đán, vua lập Tào quý nhân lên làm hoàng hậu. Các quan trong triều, không ai dám nói.

Bấy giờ Tào Tháo uy thế mỗi ngày một thịnh, liền hội các đại thần, bàn việc đánh Ngô, Thục. Giả Hủ nói:

- Nên đòi Hạ-hầu Đôn, Tào Nhân về mà bàn việc ấy.

Tháo lập tức sai sứ đi triệu hai người về. Hạ-hầu Đôn chưa đến, Tào Nhân đến trước. Khi ấy Tháo đang say rượu nằm nghỉ. Hứa Chủ, cấp gươm đứng gác ngoài cửa cung. Tào Nhân vào ra mắt Tào Tháo. Hứa Chủ không cho vào. Tào Nhân giận, nói:

- Ta là tôn tộc họ Tào, sao người dám ngăn trở ta?

Hứa Chủ nói:

- Tướng quân tuy là thân tình, nhưng là quan trấn thủ ngoài biên; tôi tuy sơ tình nhưng hiện đương làm nội thị. Chúa công say rượu đang nằm nghỉ, nên tôi không dám cho vào.

Nhân thấy nói thế, không dám vào nữa. Tháo biết chuyện, than rằng:

- Hứa Chủ thế mới là trung thần!

Không được bao lâu, Hạ-hầu Đôn cũng đến cùng bàn việc đánh dẹp. Đôn nói:

- Ngô, Thục chưa có thể đánh được, ta nên lấy Hán-trung của Trương Lỗ trước, rồi dẫn quân bắc thẳng lấy luôn Thục nhân thế. Như thế, chỉ đánh một trận là xong.

Tháo nghe lời, cất quân sang lấy Hán-trung.

Đó là:

*Vừa sinh mưu ác khinh vua yếu,
Lại dẫn quân hùng đánh nẻo xa...*

Chưa biết việc sau ra thế nào, xem đến hồi sau mới rõ.

HỒI THỨ SÁU MƯỜI BẢY

Bình Hán-trung, Tào Tháo thành công Bến Tiêu-diêu, Trương Liêu khét tiếng

Lại nói, Tào Tháo cất quân chinh tây, chia làm ba đội: tiền đội tiên phong là Hạ-hầu Uyên, Trương Cáp; Tháo tự lĩnh các tướng làm trung quân; hậu bộ là Tào Nhân và Hạ-hầu Đôn thì coi việc vận tải lương thảo.

Có thám tử báo tin cho Trương Lỗ. Trương Lỗ bàn với em là Trương Vệ để cự địch. Vệ nói:

- Ở Hán-trung ta, hiểm nhất là ải Dương-bình. Em xin ra men rừng tựa núi, lập mười doanh trại để cự nhau với quân Tào. Anh thì cứ ở Hán-ninh, phải chuẩn bị lương thảo cho nhiều để tiếp tế cho quân sĩ.

Lỗ nghe lời ấy, sai đại tướng là Dương Ngang, Dương Nhiệm cùng với em cất quân đi ngay hôm ấy đến cửa Dương-bình hạ trại.

Tiền quân là Hạ-hầu Uyên, Trương Cáp đến nơi, thấy ải Dương-bình đã có phòng bị, liền lập trại cách thành mười dặm. Đêm hôm ấy, quân sĩ mỗi một, cùng nghỉ ngơi cả. Bỗng nhiên sau trại bốc cháy. Dương Ngang, Dương Nhiệm chia làm hai cánh quân kéo đến cướp trại. Trương Cáp, Hạ-hầu Uyên vội vàng lên ngựa, thì bốn mặt quân đã kéo ủa vào. Quân Tào thua to chạy tan nát cả. Hai người về ra mắt Tào Tháo. Tháo giận, mắng rằng:

- Hai người cầm quân đã nửa đời người, há lại không biết rằng quân đi xa khó nhọc, phải phòng giặc đến cướp trại ư? Làm sao không giữ gìn trước?

Tháo muốn chém hai người ấy để nghiêm quân pháp. Các quan kêu van mãi, hai người mới được khỏi tội.

Hôm sau, Tháo tự dẫn quân làm tiền đội kéo đi. Tháo thấy núi non hiểm hóc, cây cối rậm rạp, không biết đường nào mà đi, nghi có quân phục, liền dẫn quân về, bảo với Hứa Chử, Từ Hoảng rằng:

- Nếu ta biết nơi đây hiểm hóc thế này, thì chẳng đem quân đến làm gì.

Hứa Chử bẩm:

- Đã trót đến đây, chúa công chớ nên ngại khó nhọc.

Hôm sau, Tháo chỉ mang Hứa Chử, Từ Hoảng hai tướng đến xem trại Trương Vệ. Ba người vừa đi qua một trái núi, đã trông thấy trại. Tháo trở roi xuống, bảo rằng:

- Trại bền vững thế kia, phá làm sao cho được?

Tháo nói vừa dứt lời, bỗng ở sau lưng tiếng reo ầm ầm, tên bắn ra tua tủa. Dương Ngang, Dương Nhiệm chia quân làm hai ngả kéo đến. Hứa Chử kêu lên rằng:

- Từ Công-minh giữ gìn chúa công cho khéo, ta ra cự nhau với giặc đây!

Nói đoạn, múa đao tể ngựa xông vào đánh hai tướng. Hai tướng không địch nổi một mình Hứa Chử, phải quay ngựa chạy. Các tướng khác thấy thế, không dám tiến lên nữa.

Từ Hoảng bảo vệ Tào Tháo chạy, vừa qua sườn núi trước mặt, gặp một toán quân kéo đến, trông ra thì là quân của Hạ-hầu Uyên, Trương Cáp. Nguyên hai tướng nghe thấy tiếng reo, nên dẫn quân đến tiếp, vì thế mới đánh đuổi được Dương Ngang, Dương Nhiệm mà cứu được Tào Tháo về trại.

Tháo trọng thưởng cho bốn tướng. Từ đó hai bên cầm cự nhau hơn năm mươi ngày, không đánh chác gì nữa.

Tháo truyền lệnh rút quân về. Giả Hủ nói:

- Thế giặc chưa rõ mạnh yếu thế nào, sao chúa công đã rút quân?

Tháo nói:

- Ta thấy quân giặc ngày nào cũng phòng bị, khó lòng đánh được. Nên ta giả dò thu quân về, để cho giặc trễ nhác không phòng bị nữa, rồi ta mới chia quân khinh kỵ lên đến đánh mặt sau, như thế mới có thể phá được.

Giả Hủ nói:

- Mẹo mực của thừa tướng thần diệu lắm, không ai sánh kịp!

Tháo sai Hạ-hầu Uyên, Trương Cáp mỗi người dẫn ba nghìn quân khinh kỵ tắt đường nhỏ đi lên vào phía sau ải Dương-bình. Còn mình thì dẫn đại quân nhỏ trại rút về hết.

Dương Ngang thấy Tào Tháo rút quân về, muốn thừa cơ đuổi đánh. Dương Nhiệm nói:

- Tào Tháo quỷ kế lắm, chưa biết thực hư thế nào, không nên đuổi theo.

Dương Ngang không nghe, nói rằng:

- Nếu ông không đi thì ta đuổi theo một mình vậy.

Dương Nhiệm cố can mãi không được. Ngang đem hết cả quân năm trại đuổi theo, chỉ để một ít ở lại giữ nhà. Hôm ấy sương sa mù mịt, giáp mặt không trông thấy nhau. Quân Dương Ngang đi đến nửa đường không đi được, phải đóng lại nghỉ.

Hạ-hầu Uyên dẫn quân đi lên đường sau núi, thấy hơi mù phủ lấp cả trời đất, lại nghe tiếng người nói ngựa hí ồn ào. Uyên sợ có quân phục, thúc quân cứ việc đi cho mau, thế nào đi lạc đường, đến trại Dương Ngang. Quân giữ trại tưởng là quân của nhà về, liền mở cửa cho vào. Quân Tào

kéo ừa cả vào, té ra là một trại bỏ không, mới đốt lửa lên, quân năm trại bỏ chạy cả. Khi cơn mù đã tan, Dương Nhiệm mới dẫn quân đến cứu, đánh nhau với Hạ-hầu Uyên, chưa được vài hợp, Trương Cáp ở mặt sau đã kéo đến. Nhiệm vừa đánh vừa chạy về Nam-trịnh.

Dương Ngang đem quân trở về, thì Hạ-hầu Uyên, Trương Cáp đã chiếm mất trại rồi; đại quân của Tào Tháo tự mặt sau đánh đến. Hai mặt đánh ập lại, Dương Ngang muốn phá vòng vây chạy ra, gặp phải Trương Cáp giết chết. Còn quân sĩ chạy cả về của Dương-bình với Trương Vệ.

Trương Vệ thấy hai tướng bị thua, các trại đã mất, nửa đêm bỏ ngay ải Dương-bình trốn về. Tào Tháo lại được luôn cả ải Dương-bình nữa.

Trương Vệ, Dương Nhiệm về ra mắt Trương Lỗ. Vệ đổ cho tại hai tướng nên mất cửa ải. Lỗ giận muốn chém Dương Nhiệm. Nhiệm nói:

- Tôi đã can Dương Ngang đừng đuổi quân Tào, nhưng y không nghe, nên mới bị thua thế này. Tôi xin lĩnh một đạo quân lại ra đánh nhau, phen này tôi quyết chém được Tào Tháo, nếu không được xin chịu tội.

Lỗ bắt viết tờ cam kết, rồi cho Dương Nhiệm dẫn hai vạn quân ra khỏi Nam-trịnh hạ trại.

Tào Tháo dẫn quân tiến lên, sai Hạ-hầu Uyên dẫn năm nghìn quân đi trước, ra đường Nam-trịnh dò thám, vừa gặp quân của Dương Nhiệm đến nơi. Hai bên dàn trận, Nhiệm sai bộ tướng là Sương Kỳ ra ngựa, giao phong với Hạ-hầu Uyên; chưa được ba hợp Kỳ đã bị Uyên chém chết lặn xuống ngựa. Nhiệm vác giáo tế ngựa ra, đánh nhau với Uyên độ ba mươi hợp. Uyên giả thua chạy. Nhiệm đuổi theo, Uyên dùng chước dả đao, chém Nhiệm chết nốt, quân sĩ tan vỡ chạy về.

Tào Tháo thấy Hạ-hầu Uyên chém được Dương Nhiệm rồi, lập tức tiến quân đến thẳng Nam-trịnh hạ trại.

Trương Lỗ tự vẫn võ lại thương nghị. Diêm Phổ nói:

- Tôi xin cử một người có thể địch nổi các tướng của Tào Tháo.

Lỗ hỏi ai, Phổ thưa rằng:

- Ở đây có Bàng Đức, trước theo Mã Siêu hàng với chúa công. Về sau Mã Siêu sang Tây Xuyên, y ốm không đi được. Hiện nay y nhờ chúa công an dưỡng, sao chúa công không sai đi?

Trương Lỗ mừng lắm, gọi Bàng Đức đến thưởng cho rất hậu, rồi điểm một vạn quân mã, sai Đức ra khỏi thành mười dặm cự nhau với quân Tào. Đức cười ngựa ra khiêu chiến.

Tào Tháo trước ở Vị-kiều, đã biết Bàng Đức là người khỏe, mới dặn các tướng rằng:

- Bàng Đức là dũng tướng ở Tây-lương, nguyên là thủ hạ Mã Siêu trước. Nay tuy theo Trương Lỗ nhưng chưa vừa ý. Ta muốn dùng người ấy, các người nên đánh từ từ, đợi khi sức hấn yếu rồi, hãy bắt sống lấy.

Trương Cáp ra trước, đánh được vài hợp thì lùi; Hạ-hầu Uyên cũng ra đánh vài hợp rồi chạy. Từ Hoảng cũng thế; Hứa Chủ đánh hơn năm mươi hợp cũng chạy nốt. Bàng Đức một mình địch với bốn tướng không nhụt chút nào. Các tướng ai cũng khoe với Tào Tháo rằng Bàng Đức võ nghệ giỏi lắm. Tháo mừng rỡ, bàn với chúng rằng:

- Làm thế nào để cho người ấy về với ta?

Giả Hủ thưa:

- Tôi nghe Trương Lỗ có một mưu sĩ là Dương Tùng, tính tham lam, hay ăn của đút. Nay ta đem vàng lụa đút cho y để y gièm pha Bàng Đức với Trương Lỗ thì ta mới có thể dụ được.

Tháo nói:

- Làm thế nào cho người đi lên được vào thành Nam-trịnh?

Hủ nói:

- Ngày mai đánh nhau, ta giả dò thua bỏ trại chạy, để cho Bàng Đức chiếm lấy, rồi đến nửa đêm ta cướp trại, Bàng Đức tất chạy lui vào thành. Ta kén sẵn lấy một người khéo nói, ăn mặc giả làm quân giặc, khi Bàng Đức chạy thì đi lẫn vào thành.

Tháo nghe kế ấy, kén một tên quân sĩ khôn ngoan, đưa cho một cái áo giáp vàng, mặc vào trong mình, ngoài mặc áo hiệu quân Hán-trung, đứng chờ sẵn ở dọc đường.

Hôm sau, Tháo sai Hạ-hầu Đôn, Trương Cáp phục sẵn hai đạo quân ở nơi xa, rồi sai Từ Hoảng ra khiêu chiến. Chưa được mấy hợp, Hoảng thua chạy. Bàng Đức thúc quân đánh bừa vào, quân Tào rút cả. Đức cướp ngay được trại chứa dây lương thảo. Đức mừng lắm, sai báo tin về Trương Lỗ biết, và mở tiệc trong trại ăn mừng.

Canh hai đêm hôm ấy, bỗng nhiên thấy ba mặt lửa cháy, rồi Từ Hoảng, Hứa Chử ở giữa, Trương Cáp ở tả, Hạ-hầu Uyên ở hữu, cùng đổ cả lại cướp trại. Bàng Đức chưa kịp đề phòng, phải bỏ trại chạy vào thành. Bấy giờ, tên lính của Tào Tháo cũng trà trộn theo vào đến thẳng phủ Dương Tùng nói rõ rằng:

- Ngụy công lâu nay vẫn mộ cao đức của ngài, nay sai tôi đem dâng cái áo giáp vàng làm tin, có tờ mật thư dâng lên ngài coi.

Tùng mừng lắm, xem thư xong, bảo với tên lính rằng:

- Về bẩm với Ngụy công rằng ngài cứ yên tâm, tôi sẽ liệu tìm mẹo hay để giúp ngài.

Nói rồi tên lính về trước. Đêm hôm ấy Tùng vào ra mắt Trương Lỗ nói rằng:

- Bàng Đức ăn của đút của Tào Tháo, đã cố tình để thua trận vừa rồi.

Lỗ giận lắm, gọi Bàng Đức đến toan chém. Diêm Phổ ra sức can ngăn, Lỗ mới mắng rằng:

- Ngày mai ra đánh, nếu không thắng thì ta sẽ lấy đầu người đi!

Bàng Đức cảm tức lui ra.

Ngày hôm sau, quân Tào đến đánh. Bàng Đức dẫn quân ra địch. Tháo sai Hứa Chử ra. Chử giả dò thua chạy. Đức đuổi theo. Tháo cưỡi ngựa đứng trên đỉnh núi gọi rằng:

- Bàng Lệnh-minh, sao không hàng đi cho sớm?

Bàng Đức nghĩ nếu bắt được Tào Tháo thì bằng bắt một nghìn viên thượng tướng, liền tể ngựa lên núi, bỗng nhiên thấy âm một tiếng như trời long đất lở, cả người lẫn ngựa Bàng Đức sa xuống hố. Quân phục bốn mặt đổ ra, kẻ câu liêm, người thùng chạc, bắt sống ngay được Bàng Đức trói đem lên núi.

Tháo vội vàng xuống ngựa, cởi trói cho Bàng Đức, rồi hỏi rằng:

- Người có chịu hàng ta không?

Bàng Đức nghĩ đến nguồn cơn Trương Lỗ xử bất nhân với mình, bèn tình nguyện xin hàng. Tháo đỡ Bàng Đức lên ngựa, gióng cương về trại. Quân báo với Trương Lỗ, Lỗ lại càng tin lời Dương Tùng là thật.

Hôm sau, Tào Tháo kéo quân đến, bắc thang chung quanh ba mặt thành bắn tên vào. Lỗ thấy thế nguy cấp lắm, bàn với em là Trương Vệ. Vệ nói:

- Nên đốt sạch cả kho tàng đi, rồi chạy ra núi Nam-sơn giữ ở Ba-trung cũng được.

Dương Tùng nói:

- Chỉ bằng mở cửa thành ra hàng là hơn.

Lỗ còn dè dặt chưa quyết, Vệ nói:

- Chỉ nên đốt hết, rồi chạy đi thôi.

Trương Lỗ nói:

- Ta vẫn có ý về với triều đình, nhưng chưa có dịp, nay

bất đắc dĩ mà phải chạy đi trốn, kho tàng là của triều đình, không nên phao phí như thế.

Bèn sai khóa cả lại tử tế, rồi canh hai đêm hôm ấy, dẫn cả gia quyến, mở cửa nam đánh ra.

Tào Tháo không cho đuổi theo, dẫn quân vào Nam-trịnh, thấy kho tàng phong khóa phân minh, có ý thương Trương Lỗ, sai người đến Ba-trung khuyên dỗ về hàng. Lỗ muốn hàng, Vệ không nghe. Dương Tùng mật sai người đưa thư cho Tháo, xui tiến binh đến, để mình làm nội ứng. Tháo được thư, dẫn quân đến Ba-trung. Lỗ sai Trương Vệ dẫn quân ra địch; Vệ đánh nhau với Hứa Chử, bị Chử giết chết. Quân sĩ chạy về báo với Trương Lỗ. Lỗ định giữ vững trong thành không ra. Dương Tùng khuyên rằng:

- Nay nếu không ra đánh, tức là ngồi mà chịu chết mất. Tôi xin giữ thành, chúa công nên ra quyết một trận sống mái.

Lỗ nghe lời. Diêm Phốc can không nên ra. Lỗ không nghe, cứ dẫn quân ra nghênh địch. Chưa kịp đánh nhau, hậu quân đã bỏ chạy. Lỗ vội vàng phải lui về. Lỗ về đến dưới cửa thành, Tùng đóng cửa không cho vào. Lỗ hết đường chạy, Tào Tháo lại đuổi đến sau lưng, gọi bảo rằng:

- Sao không chịu hàng đi cho sớm?

Lỗ không thể sao được nữa, phải xuống ngựa xin hàng. Tháo mừng lắm, nghĩ đến việc niêm khóa kho tàng lại không đốt, có lòng thương và đối đãi tử tế, phong cho làm trấn nam tướng quân. Bọn Diêm Phốc cũng phong cho làm liệt hầu. Hán-trung yên ổn rồi, Tháo truyền lệnh đặt các thái thú và quan đô úy cai trị các quận, thưởng cho các tướng sĩ, chỉ có Dương Tùng bán chúa cầu vinh, lập tức Tháo sai đem ra chợ chém đầu để răn kẻ khác.

Người sau có thơ than rằng:

*Quên ơn bán chúa khéo mua công,
Vàng bạc vợ nhiều có vững không?*

*Vinh chưa thấy đâu, liền thấy nhục,
Nghìn năm ai kẻ xót Dương Tùng!*

Tào Tháo lấy xong được Đông Xuyên, quan chủ bộ là Tư-mã Ý hiến kế rằng:

- Lưu Bị dùng mẹo lừa, cố cướp lấy Ích-châu của Lưu Chương, nhân dân Thục chưa qui phục. Nay chúa công đánh phá được Hán-trung, chấn động cả Ích-châu, nên tiến binh đến đánh cho mau, thì đất này phải vỡ lở. Có câu rằng: "Dầu có trí khôn, không bằng thừa thế". Dịp này chúa công chớ nên để lỡ!

Tào Tháo than rằng:

- Người ta không biết thế nào cho vừa ý, đã được Lũng lại còn mong Thục ru?

Lưu Hoa nói:

- Tư-mã Trọng-dật nói phải đấy! Nếu để chậm thì Gia-cát Lượng sáng suốt việc trị nước mà làm tướng văn; bọn Quan, Trương khoẻ trù ba quân mà làm tướng võ; dân Thục yên rồi, chia ra giữ các nơi cửa ải, thì không sao lay chuyển được nữa đâu!

Tháo nói:

- Quân sĩ đi xa mỗi mệt lắm rồi, hãy nên cho nghỉ ngơi đã.

Liền đóng quân ở yên một chỗ.

Nói về nhân dân Tây Xuyên nghe tin Tào Tháo lấy được Đông Xuyên rồi, trong một ngày hai ba lần kinh hãi. Huyền-đức đâm lo, mời Khổng Minh thương nghị. Khổng Minh nói:

- Tôi có một kế này, khiến cho Tào Tháo tự nhiên phải rút quân về.

Huyền-đức hỏi mẹo gì, thì Khổng Minh nói rằng:

- Tào Tháo chia quân ra đóng ở Hợp-phì là có ý sợ Tôn Quyền. Nay nếu ta đem ba quận Giang-hạ, Trảng-sa, Quế-dương trả cho Đông Ngô, sai một biện sĩ, sang bày tỏ lợi

hại, xui Đông Ngô đánh Hợp-phì, Tào Tháo tất phải quay binh về mặt nam.

Huyền-đức hỏi ai có thể sang sứ Đông Ngô. Y Tịch xin đi, Huyền-đức mừng lắm, viết thư và sắm đủ lễ vật, sai Y Tịch đến Kinh-châu trước nói chuyện với Vân-trưởng, rồi sang Đông Ngô. Y Tịch đến Mạt-lăng, vào ra mắt Tôn Quyền.

Quyền hỏi:

- Người đến đây có việc gì?

Tịch thưa:

- Trước kia Gia-cát Tử-du có đến đòi ba quận Trảng-sa, vì quân sư tôi đi vắng, cho nên chưa giao lại được, nay xin đem trả lại. Còn Kinh-châu, Nam-quận, Linh-lăng cũng muốn trao trả nốt, nhưng ngặt vì Tào Tháo cướp lấy Đông Xuyên, khiến cho Quan tướng quận tôi không có chỗ ở. Hiện nay Hợp-phì bỏ trống, xin Quân hầu cất quân đánh đi, để cho Tào Tháo rút quân về nam. Chủ tôi nếu lấy nốt được Đông Xuyên, sẽ xin trả hết cả xứ Kinh-châu.

Quyền nói:

- Người hãy ra nghỉ nơi quán xá, để ta còn thương nghị.

Tịch cáo từ trở ra. Quyền hội các mưu sĩ lại thương nghị. Trương Chiêu nói:

- Đây tất là Lưu Bị sợ Tào Tháo đến đánh Tây Xuyên, cho nên mới bày ra mẹo này. Tuy thế, ta cũng nên nhân lúc Tào Tháo ở Hán-trung, thừa cơ lấy ngay Hợp-phì đi cũng hay.

Quyền nghe lời ấy, bảo Y Tịch về trước, rồi bàn việc cất quân đánh Hợp-phì. Một mặt sai Lỗ Túc thu lấy ba quận Trảng-sa, Giang-hạ, Quế-duơng, đóng đồn tại cửa Lục-khẩu; đòi Lã Mông, Cam Ninh về, và sai người ra Lư-hàng gọi Lăng Thống.

Lã Mông, Cam Ninh đến trước. Mông hiến kế rằng:

- Hiện nay Tào Tháo sai Chu Quang trấn thủ ở Uyển-thành, mở mang cày cấy, cung cấp lương về Hợp-phì cho

quân ăn. Ta nên đánh Uyển-thành trước, rồi sẽ đến lấy Hợp-phì sau.

Quyển đồng ý, sai Lã Mông, Cam Ninh làm tiên phong; Tưởng Khâm, Phan Chương làm hợp hầu; Quyền dẫn Chu Thái, Trần Võ, Đồng Tập, Từ Thịnh làm trung quân. Bấy giờ Trình Phổ, Hoàng Cái, Hàn Đường mỗi người giữ một nơi xa, không theo đi đánh.

Quân sĩ sang sông qua Hòa-châu đến Uyển-thành. Chu Quang là thái thú Uyển-thành, sai người đến Hợp-phì cầu cứu, một mặt giữ vững thành trì không ra đánh.

Quyển đến dưới thành đứng ngắm, trên mặt thành bắn tên xuống như mưa, một mũi tên tin vào lòng Tôn Quyền, Quyền về trại, hỏi các tướng dùng kế gì để lấy được thành. Đồng Tập nói:

- Nên sai đắp ụ đất ngoài thành mà bắn vào.

Từ Thịnh nói:

- Nên bắc thang, bắc cầu vòng trông vào trong thành mà đánh.

Lã Mông nói:

- Những kế ấy lâu ngày mới xong, nếu quân ở Hợp-phì đến cứu, thì không sao đánh được nữa. Quân ta mới đến đây, sĩ khí đang mạnh, nên nhân lúc này đánh dần ngay đi. Sáng sớm mai tiến quân, đến trưa đánh thành.

Quyển nghe lời ấy. Hôm sau, canh năm, cơm nước xong, ba quân tiến đến, trên thành bắn tên xuống tíu tít. Cam Ninh tay cầm một cái dùi sắt, xông pha tên đạn, nhảy lên mặt thành. Chu Quang sai quân châu cả cung nỏ vào Cam Ninh mà bắn. Ninh cầm gương gạt tên ra, rồi quăng dùi sắt ném Chu Quang ngã gục xuống. Lã Mông ra sức đánh trống, quân sĩ kéo ùa cả lên mặt thành, xúm lại giết chết Chu Quang. Quân Tào xin hàng cả. Đông Ngô lấy ngay được Uyển-thành, lúc ấy mới đang giờ thìn. Trương Liêu

dẫn quân đến nửa đường, nghe tin Uyển-thành đã mất, liền quay trở lại Hợp-phì.

Tôn Quyền vào Uyển-thành. Lã Thống cũng dẫn quân đến. Quyền trọng thưởng cho Lã Mông, Cam Ninh, mở tiệc ăn mừng, khao thưởng ba quân. Lã Mông nhường Cam Ninh ngồi trên, khen lấy khen để công lao Cam Ninh. Rượu ngà ngà say, Lã Thống nghĩ đến thù Cam Ninh giết cha mình khi trước, lại thấy Lã Mông thì cứ nức nở khen Cam Ninh mãi, trong bụng tức lắm, trợn mắt nhìn Ninh hồi lâu, rồi bỗng rút ngay thanh gươm của tùy tùng, đứng dậy nói:

- Trong tiệc không có gì làm vui, xem ta múa gươm đây này!

Cam Ninh biết ý, đẩy hất ngay án thư đứng dậy, lấy hai ngọn kích cầm chắc trong tay, bước ra nói rằng:

- Các ngài xem tôi múa kích!

Lã Mông thấy hai người có ý giết nhau, cũng đứng dậy, một tay cầm đao, một tay cầm mộc, đứng xen ngay vào giữa mà nói rằng:

- Hai ông tuy rằng tài, nhưng cũng chưa khéo bằng tôi!

Nói đoạn, tay đao, tay mộc, múa may gạt hai người rẽ ra hai bên.

Có người vào báo ngay với Tôn Quyền. Quyền vội vàng đến chỗ tiệc. Chúng trông thấy liền bỏ cả khí giới xuống. Quyền nói:

- Ta đã bảo hai người không được thù oán nhau nữa, sao hôm nay lại thế?

Lã Thống khóc lạy xuống đất. Quyền khuyên giải hai ba lần mới thôi.

Hôm sau, Tôn Quyền dẫn quân đến lấy Hợp-phì. Trương Liêu vì mất Uyển-thành, trong bụng lo buồn. Sực có Tào Tháo sai Tiết Lễ đưa một cái hộp gỗ đến, trên hộp có chữ đề rằng: "Giặc đến mới được mở". Khi Tôn Quyền đến, Trương Liêu mở hộp ra xem, trong có bức thư viết: "Nếu Tôn Quyền

đến, thì Trương, Lý hai tướng ra đánh, Nhạc tướng quân ở nhà giữ thành". Liêu đưa thư cho Lý Diễn, Nhạc Tiến xem.

Nhạc Tiến hỏi:

- Ý tướng quân thế nào?

Trương Liêu nói:

- Thừa tướng đi đánh nơi xa chưa về, quân Ngô chắc rằng đánh được ta. Nay ta nên cố sức đánh cho đổ nhuệ khí bên kia đi, để yên tâm mọi người, mới giữ được thành.

Lý Diễn vốn không hòa với Trương Liêu, nghe xong, nín lặng chẳng nói lại làm sao. Nhạc Tiến thấy Lý Diễn có dáng không bằng lòng, mới nói:

- Giặc nhiều ta ít, khó lòng cự được, không bằng giữ vững là hơn.

Trương Liêu nói:

- Các ông chỉ nghĩ đến ý riêng, không tưởng gì đến việc công nhà nước. Có phải thế thì chỉ một mình ta ra địch, dù chết cũng đành!

Liễn sai tả hữu gióng ngựa để ra. Lý Diễn thấy vậy đứng phất lên nói:

- Tướng quân đã có bụng như thế, tôi sao dám vì chút tình riêng mà bỏ việc công nữa. Tướng quân bảo thế nào tôi xin nghe.

Liêu mừng nói rằng:

- Mạn-thành đã chịu giúp ta, ngày mai nên dẫn một toán quân phục ở mé bắc bến Tiêu-diêu, chờ khi nào quân Ngô đi khỏi, chặt cầu Tiêu-sư đi. Ta cùng với Nhạc Văn-khiêm ra đánh.

Lý Diễn vâng lệnh, dẫn quân ra đó mai phục.

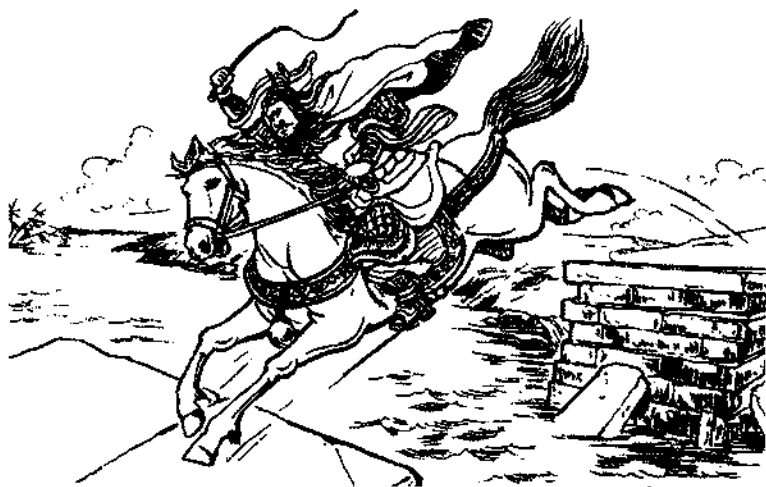
Bên này Tôn Quyền sai Lã Mông, Cam Ninh làm tiên phong; mình thì dẫn Lăng Thống đi giữa; còn các tướng lục tục kéo sau. Khi Lã Mông, Cam Ninh vừa đến thì gặp quân Nhạc Tiến. Cam Ninh ra ngựa, đánh nhau với Nhạc Tiến.

Tiến giả dò thua chạy, Ninh vậy Lã Mông dẫn quân kéo bừa lên. Quyền ở đội thứ nhì, thấy tin tiền quân đắc thắng, liền giục quân đi cho mau đến mé bắc Tiêu-diêu. Bỗng nghe tiếng pháo nổ liên thanh, rồi mé tả có Trương Liêu kéo đến, mé hữu có Lý Điển đánh lại. Tôn Quyền thất kinh, sai người gọi Lã Mông, Cam Ninh về cứu thì quân Trương Liêu đã đổ đến. Lã Thống chỉ có hơn ba trăm quân, không sao địch nổi được quân Tào thế như núi đổ.

Lã Thống kêu to lên rằng:

- Chúa công sao không sang cầu Tiêu-sư mà chạy về cho mau!

Thống nói chưa dứt lời thì Trương Liêu đã dẫn hơn hai ngàn kỵ binh ập đến nơi. Lã Thống phải quay lại cố chết chống đỡ. Tôn Quyền tể ngựa lên cầu, thì mé nam đầu cầu đã gãy mất hơn một trượng, không có mảnh ván nào. Quyền sợ cuống cả chân tay lại. Có tên nha tướng là Cốc Lợi kêu to lên rằng:



... Ngựa nhảy vọt một cái, quả nhiên sang được bên kia cầu...

- Chúa công hãy lùi ngựa lại, rồi quất mạnh cho ngựa nhảy sang, thì qua được cầu!

Tôn Quyền lùi ngựa ba trượng, rồi thả cương, quất thực mạnh, ngựa nhảy vọt một cái, quả nhiên sang được bên kia cầu.

Người sau có thơ rằng:

*Đàn-khê ngựa Địch vết còn ghi,
Nay lại Ngó hầu ở Hợp-phi.
Mặt nước mênh mang bay vó ngựa,
Bến Tiêu nào khác cánh rồng phi.*

Tôn Quyền đã qua được cầu, Từ Thịnh, Đồng Tập chờ thuyền lại đón. Lăng Thống, Cốc Lợi vẫn cầm cự với Trương Liêu. Lã Mông, Cam Ninh dẫn quân về cứu, bị Nhạc Tiến đuổi đánh sau lưng, lại có Lý Điển chặn ngang đường, quân Ngô thiệt hại quá nửa. Thủ hạ Lăng Thống ba trăm người, bị giết không còn một mống nào. Thống cũng bị thương, vừa đánh vừa chạy đến đầu cầu, thì cầu đã gãy rồi, phải men bờ sông chạy trốn. Tôn Quyền ngồi trong thuyền trông thấy, sai Đồng Tập bơi thuyền vào đón Lăng Thống về. Lã Mông, Cam Ninh cũng cố chết trốn được về cả.

Trận đánh này người Giang-nam ai ai cũng khiếp, trẻ con nghe nói đến tên Trương Liêu cũng không dám khóc đêm.

Các tướng hộ vệ Tôn Quyền về đến trại. Quyền trọng thưởng cho Lăng Thống, Cốc Lợi, rồi thu quân về Nhu-tu, một mặt sửa sang lại thuyền bè, bàn việc tiến binh cả mặt bộ lẫn mặt thủy; một mặt thì sai người về Giang-nam, khởi thêm quân mã đến trợ chiến.

Trương Liêu nghe tin Tôn Quyền sắp thêm quân đánh, sợ Hợp-phi quân ít không chống cự nổi, vội sai Tiết Để, gấp rút đến Hán-trung báo với Tào Tháo, xin đem binh về cứu.

Tháo bàn với các quan rằng:

- Bây giờ có nên đánh Tây Xuyên nữa không?

Lưu Hoa thưa:

- Nay trong Thục đã hơi yên rồi, đâu đấy có phòng bị, không nên đánh nữa. Chi bằng hãy đem quân về cứu Hợp-phì, nhân thế đánh lấy Giang-nam.

Tháo sai Hạ-hầu Uyên ở lại đóng đồn ở núi Định-quân để giữ Hán-trung, Trương Cáp thì giữ cửa ải núi Mông-đầu, còn bao nhiêu tướng sĩ đều nhổ trại kéo về đánh Nhu-tu.

Đó là:

*Quân kỵ mới yên xong Lũng-hữu,
Ngọn cờ lại trở xuống Giang-nam.*

Chưa biết được thua thế nào, xem hồi sau phân giải.

HỒI THỨ SÁU MƯƠI TÁM

Cam Ninh trăm kỵ cướp Ngự doanh Tả Từ quăng chén đùa Tào Tháo

Nói về Tôn Quyền ở Nhu-tu đang thu xếp quân mã, chợt có tin báo: Tào Tháo ở Hán-trung dẫn bốn mươi vạn quân về cứu Hợp-phì. Quyền bàn với các mưu sĩ, trước hết sai Đồng Tập, Từ Thịnh lĩnh năm mươi chiếc thuyền to, phục sẵn ở cửa Nhu-tu. Trần Võ thì lĩnh quân mã đi lại tuần phòng ở bờ sông.

Trương Chiêu nói:

- Tào Tháo ở xa mới đến ta phải đánh cho nhụt nhuệ khí của y đi.

Quyền hỏi các tướng ai dám ra đánh trước, thì Lăng Thống xin đi. Quyền nói:

- Người đem độ bao nhiêu quân mã?
- Bẩm xin ba nghìn quân là đủ.

Cam Ninh nói:

- Chỉ cần một trăm quân kỵ là đủ phá được giặc, hà tất phải dùng đến ba nghìn?

Lăng Thống giận lắm, hai người cãi cộ nhau ở trước mặt Tôn Quyền. Quyền nói:

- Quân Tào thế to lắm, không nên khinh địch!

Bèn sai Lăng Thống dẫn ba nghìn quân ra do thám cửa Nhu-tu, hễ gặp giặc thì đánh. Thống lĩnh mệnh đi ra, vừa

gặp Trương Liêu dẫn quân đến. Hai tướng đánh nhau, ước độ năm mươi hợp, chưa phân thắng phụ. Quyền sợ Lã Bố thắng thua, sai Lã Mông ra tiếp ứng về trại.

Cam Ninh thấy Lã Bố trở về, liền thưa với Tôn Quyền rằng:

- Đêm nay, tôi chỉ xin một trăm kỵ mã, đến cướp trại Tào Tháo. Nếu mất một người hay là một ngựa nào thì không dám tính công.

Tôn Quyền khen ngợi, cấp cho một trăm quân tinh nhuệ, và lấy năm mươi bình rượu, năm mươi cân thịt để thưởng cho quân sĩ.

Cam Ninh về đến trại, bảo một trăm người ngồi sắp hàng, lấy cốc bạc rót rượu, uống trước hai cốc, rồi bảo mọi người rằng:

- Đêm nay ta phụng mệnh đi cướp trại, mời các ông mỗi người uống một cốc đầy, để cùng gắng sức mà đánh giặc.

Quân sĩ người nào người nấy ngơ ngác nhìn nhau, có vẻ ngần ngại. Ninh rút gươm ra mắng rằng:

- Ta làm đại tướng còn chẳng tiếc thân, các người sao dám rút rề?

Chúng thấy Cam Ninh phát giận, liền đứng cả dậy, nói:

- Chúng tôi xin cố sức.

Ninh mới đem rượu thịt cho mọi người ăn uống, rồi hẹn đến canh hai, lấy một trăm cái lông ngỗng cắm lên chỏm mũ quân sĩ làm hiệu; cùng mặc áo giáp lên ngựa, đến thẳng trại Tào Tháo, phá hàng rào ngoài, reo ầm kéo vào, xông thẳng tới trung quân để bắt Tào Tháo. Không ngờ quân mã ở trung quân đã dàn bày những cỗ xe chung quanh như hàng rào sắt, Cam Ninh không sao lọt vào được. Cam Ninh dẫn một trăm kỵ tả xung hữu đột. Quân Tào hoảng sợ, không biết giặc nhiều ít thế nào, giầy xéo lẫn

nhau. Quân Cam Ninh tung hoành trong trại, gặp ai giết nấy. Các dinh, đánh trống hò reo vang dậy, đuốc đốt sáng như sao sa. Cam Ninh từ cửa nam đánh ra, không ai dám địch. Tôn Quyền sai Chu Thái dẫn quân đến tiếp ứng. Cam Ninh mang đủ một trăm quân kỵ trở về Nhu-tu. Quân Tào sợ có mai phục, không dám đuổi theo.

Có thơ khen Cam Ninh rằng:

Vang lừng tiếng trống trước Tào dinh,

Sát khí âm âm giặc thất kinh.

Trăm kỵ tung hoành ai địch nổi?

Anh hùng đồn dậy tiếng Cam Ninh.

Cam Ninh dẫn quân về đủ cả, không mất một người nào. Khi gần đến cửa trại, Ninh sai quân đánh trống thổi sáo, miệng hô “vạn tuế”, tiếng reo vui ầm ĩ. Quyền thân ra ngoài cửa tiếp vào. Cam Ninh xuống ngựa lạy phục dưới đất. Quyền dắt tay Ninh đỡ dậy và nói rằng:

- Tướng quân đi chuyến này, đủ khiến cho giặc Tháo phải khiếp sợ. Ta đây không phải bỏ người đâu, chính là muốn xem lòng can đảm của người đó thôi.

Liền thưởng cho một nghìn tám lạng và một trăm thanh mã tấu thực sắc. Ninh lạy tạ, đem chia cả cho một trăm quân.

Quyền bảo các tướng rằng:

- Tào Tháo có Trương Liêu, ta có Cam Hưng-bá, đủ đối chọi với nhau.

Hôm sau, Trương Liêu dẫn quân đến khiêu chiến. Lã Bố Thống thấy Cam Ninh có công được thưởng, hăng hái nói:

- Tôi xin ra đánh nhau với Trương Liêu.

Quyền bằng lòng. Thống lĩnh năm nghìn quân ra cửa Nhu-tu. Quyền dẫn Cam Ninh ra trước trận đứng xem. Bên kia xông ra, tả có Trương Liêu, Lý Điển, hữu có Nhạc Tiến. Lã Bố Thống vác đao tể ngựa đến trận tiền. Trương

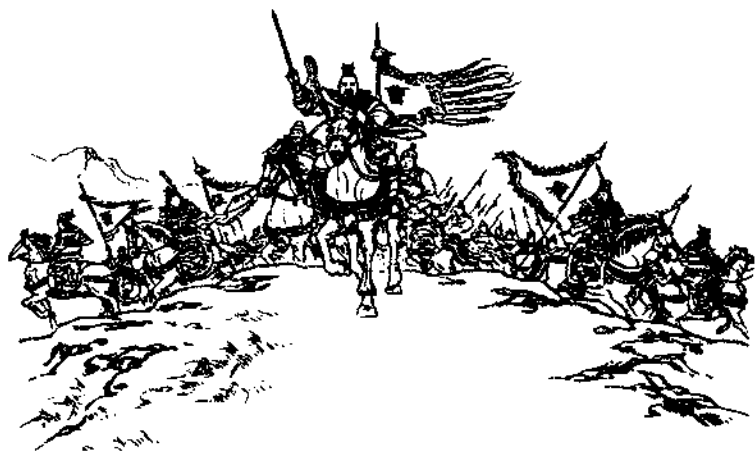
Liêu sai Nhạc Tiến ra địch. Hai bên đánh nhau hơn năm mươi hợp, chưa phân được thua. Tào Tháo nghe tin, cưỡi ngựa đến cửa cờ đứng xem, thấy hai tướng đánh nhau đang ham, bên sai Tào Hưu bắn trộm một phát tên. Hưu bắn tin vào ngựa của Lãng Thống. Ngựa bị đau, nhảy chồm lên một cái, hất Lãng Thống ngã lăn xuống đất. Nhạc Tiến vội vàng vác giáo lại đâm. Nhưng ngọn giáo chưa phóng tới thì có tiếng dây cung tách một tiếng, một mũi tên trúng ngay vào giữa mặt Nhạc Tiến. Tiến cũng ngã lăn xuống ngựa. Quân đội bên cùng ào cả ra, cứu tướng mình về trại, rồi khua chiêng thu quân. Lãng Thống về đến trại, lạy tạ ơn Tôn Quyền. Quyền nói:

- Bắn tên cứu người là Cam Ninh đấy!

Thống mới cúi đầu lạy Cam Ninh và nói:

- Không ngờ ông lại bỏ oán mà làm ơn cho tôi như thế!

Từ đó hai người kết bạn sống chết với nhau, không thù hằn gì nhau nữa.



... Hôm sau Tháo chia quân làm năm đường lại đánh Nhu-tu.

Tào Tháo sai mang Nhạc Tiến về chữa thuốc. Hôm sau, chia quân làm năm đường lại đánh Nhu-tu. Tháo đi giữa, mặt tả thì Trương Liêu đội nhất, Lý Điển đội nhì; mặt hữu thì Từ Hoảng đội nhất, Bàng Đức đội nhì. Mỗi đội lĩnh một vạn quân mã kéo ủa đến Nhu-tu. Bấy giờ Đồng Tập, Từ Thịnh hai tướng giữ mặt thủy, thấy năm đạo quân kéo đến, quân mình ai cũng có dáng khiếp sợ. Từ Thịnh nói:

- Đã ăn lộc của chúa, thì phải hết lòng với chúa, việc gì mà sợ?

Nói đoạn, dẫn vài trăm tráng sĩ, đi thuyền nhỏ sang qua sông đánh vào giữa đám quân Lý Điển. Đồng Tập ở trên thuyền sai quân sĩ đánh trống hò reo để giúp oai. Bỗng nhiên trên mặt sông nổi cơn phong ba, sóng đánh lộn trời, nước sông cuộn cuộn. Quân sĩ thấy thuyền to nghiêng thành sắp lật, tranh nhau xuống xuống trốn tránh.

Đồng Tập cầm gươm quát lên rằng:

- Tướng phụng mệnh của chúa, ở đây phòng giặc, sao dám bỏ thuyền mà đi?

Lập tức chém hơn chục tên quân chạy trốn xuống xuống. Một lát, gió to quá, thuyền đắm, Đồng Tập và quân sĩ chết đuối cả dưới cửa sông. Từ Thịnh thì xông xáo trong đám quân của Lý Điển.

Trần Vĩ nghe bên sông chém giết rầm rĩ, liền kéo một toán quân đến, vừa gặp Bàng Đức, hai bên ủa vào giao chiến.

Tôn Quyền ở trong ụ Nhu-tu, nghe quân Tào kéo đến bờ sông, mới cùng với Chu Thái dẫn quân ra đánh. Quyền trông thấy Từ Thịnh đang đánh nhau túi bụi trong đám quân Lý Điển, liền thúc quân xấn vào tiếp ứng, lại bị Trương Liêu, Từ Hoảng hai cánh quân vây chặt. Tào Tháo đứng trên gò, thấy Tôn Quyền bị vây, kíp sai Hứa Chử tế

ngựa cầm đao xông vào giữa trận, chia ngay quân Tôn Quyền ra làm hai đoạn, trước sau không cứu được nhau.

Chu Thái từ trong vòng vây đánh ra đến bờ sông, không thấy Tôn Quyền bèn quay ngựa trở lại đánh vào trong trận, hỏi quân sĩ rằng:

- Chúa công ở đâu?

Quân sĩ trở vào chỗ quân vây xúm xít mà nói rằng:

- Chúa công đang bị vây gấp quá!

Chu Thái xông thẳng vào, tìm được Tôn Quyền. Thái nói:

- Xin chúa công theo tôi đánh ra!

Thế rồi, Thái đi trước, Quyền đi sau, cố sức xông xáo. Khi ra đến bờ sông, Thái ngảnh lại, không thấy Tôn Quyền đâu, lại quay lại đánh vào trong vòng vây tìm được Tôn Quyền.

Quyền nói:

- Cung nỗ bắn ra ào ào, không sao ra được, thì làm thế nào?

Thái nói:

- Chúa công đi trước, để tôi đi sau thì mới thoát được.

Tôn Quyền bèn tể ngựa đi trước. Chu Thái đi kèm, che đỡ hai bên, mình bị đâm mấy nhát giáo, tên cắm suốt hai lần áo giáp, mới cứu được Tôn Quyền ra khỏi vòng vây. Đến bờ sông, may có Lã Mông vừa dẫn một toán thủy quân đến tiếp xuống thuyền.

Quyền nói:

- Ta may được Chu Thái, ba lần xông pha vào trận, cứu ra được khỏi trùng vây, nhưng Từ Thịnh còn mắc nghẽn trong ấy, làm thế nào thoát ra được?

Chu Thái nói:

- Tôi lại xin vào cứu.

Bèn múa đao lại đánh vào, cứu được Từ Thịnh đem ra. Hai tướng cùng bị trọng thương. Lã Mông sai quân bắn loạn xạ lên bờ, cứu được hai tướng xuống thuyền.

Trần Võ đánh nhau to với Bàng Đức, sau lưng lại không có quân tiếp ứng, bị Bàng Đức đuổi mãi đến cửa hang, cây cối rậm rạp. Võ định quay lại đánh nhau, nhưng vướng tay áo vào cành cây, không chống đỡ được, bị Bàng Đức giết chết.

Tào Tháo thấy Tôn Quyền chạy thoát rồi, thúc quân đuổi đến bờ sông, bắn nhau với quân Ngô. Quân Lã Mông bắn hết tên, đang lo không biết làm thế nào, may đâu có một tướng nguyên là con rể Tôn Sách, tên là Lục Tốn, dẫn một đoàn thuyền và mười vạn quân vừa đến, bắn ra một chập, đuổi lui quân Tào. Lục Tốn thừa thế lên bộ đuổi đánh, cướp lại được ngựa chiến vài nghìn đôi. Quân Tào bị thương không biết bao nhiêu mà kể. Trong đám loạn quân, tìm thấy thi hài Trần Võ.

Tôn Quyền thấy Trần Võ bị giết, Đồng Tập lại chết đuối,



Trần Võ bị vướng tay áo vào cành cây, không chống đỡ được, bị Bàng Đức giết chết.

thương cảm vô cùng, sai người mò thây Đồng Tập, rồi hậu táng cho cả hai người.

Quyền lại cảm công lao Chu Thái cứu mình, mở tiệc yến để khoản đãi. Quyền cầm chén rượu, vỗ vào lưng Chu Thái, nước mắt chứa chan, nói:

- Người hai phen cứu ta, không tiếc gì đến tính mệnh, mình mảy bị thương, da thịt như băm như bổ. Ta còn bụng nào mà chẳng coi người như cốt nhục, ủy thác cho người trọng quyền binh mã ru? Người là công thần của ta, ta phải cùng với người vinh nhục, hay dở có nhau!

Nói xong, sai Chu Thái cởi áo cho các tướng xem, thấy mình mảy Thái nham nhủ như dao băm, Quyền trở tay vào các vết thương hỏi từng chỗ một. Thái thuật lại chuyện đánh nhau bị thương. Đến mỗi một vết thương, Quyền lại ban cho một cốc rượu. Hôm ấy Thái say quá. Quyền ban cho một cái tán vóc xanh, khi ra vào, đi lại, được giương lên cho thêm phần vinh hiển.

Quyền đóng ở Nhu-tu, cự nhau với Tào Tháo hơn một tháng nữa, vẫn không thắng nổi. Trương Chiêu, Cố Ung nói rằng:

- Thế Tào Tháo to lắm, không thể lấy sức mà đánh được. Nếu đánh nhau mãi thì hao binh tổn tướng lắm, không bằng cầu hòa để yên dân là hơn.

Quyền nghe lời, sai Bộ Trắc sang trại Tháo cầu hòa, xin mỗi năm một lần vào nộp cống. Tháo xem chừng Giang-nam cũng chưa có thể lấy ngay được, ưng ý cho hòa, và bảo rằng:

- Tôn Quyền cứ rút quân về trước, ta sẽ thu quân về sau.

Bộ Trắc về thưa lại, Tôn Quyền chỉ để lại Chu Thái, Tưởng Khâm ở lại giữ Nhu-tu, còn triệt cả quân mã xuống thuyền về Mạt-lăng.

Tháo cũng để Tào Nhân, Trương Liêu ở lại giữ Hợp-phì,

rồi rút quân về Hứa-đô. Các quan văn võ đều muốn Tào Tháo lên làm Ngụy vương. Quan thượng thư là Thôi Diệm ra sức can ngăn. Các quan nói:

- Người chẳng thấy Tuân Văn-nhược đó ư?

Thôi Diệm nổi giận, nói:

- Đến lúc rồi! Đến lúc rồi! Thế nào cũng có khi biến. Mặc ý, muốn làm gì thì làm!

Có người đem lời ấy bẩm với Tào Tháo, Tháo tức giận, bắt Diệm bỏ ngục tra hỏi. Diệm mất hổ râu sớm, chỉ chửi mắng Tào Tháo là giặc dối vua. Quan đình úy bẩm với Tháo. Tháo sai đánh chết Diệm ở ngay trong ngục.

Đời sau có thơ khen:

Thôi Diệm Thanh-hà,

Tính khí cứng cỏi.

Mất hổ râu sớm,

Ruột gan đá sỏi.

Gian tà xa tránh,

Danh tiết có thừa.

Trung với vua Hán,

Tiếng để nghìn xưa!

Năm Kiến-an thứ 21 (216), tháng năm, mùa hạ, quân thần dâng biểu tâu với vua Hiến đế, ca tụng công đức của Ngụy công Tào Tháo to như trời biển, dẫu Y, Chu ngày xưa cũng không bằng, xin phong Tháo lên tước vương.

Vua Hiến đế sai Chung Do thảo tờ chiếu phong cho Tào Tháo làm Ngụy vương, Tháo giả đồ dâng thư lên từ chối ba lượt, vua lại ba lần hạ chiếu xuống không cho từ, Tháo mới phụng mệnh, chịu tước Ngụy vương. Từ đó, được đội mũ miện mười hai dải, ngồi xe bịt vàng, có sáu ngựa kéo, đi đâu dùng nghi vệ thiên tử; khi ra quân đóng hàng cảnh, khi vào quân đóng hàng tất; lập ra cung Ngụy vương ở Nghiệp-quận, bàn việc lập thế tử.

Vợ cả Tháo là Đinh thị không có con, vợ thứ Lưu thị sinh được Tào Ngang. Hồi đánh Trương Tú, Ngang chết trận ở Uyển-thành. Một vợ nữa là Biện thị sinh được bốn con: con cả là Phi, thứ hai Chương, thứ ba Thực, thứ tư Hùng. Vì thế Tháo bỏ Đinh phu nhân mà lập Biện thị làm Ngụy vương phi.

Tào Thực, tên tự là Tử-kiến, tính thông minh lắm, đặt ngôi bút là thành câu văn. Tháo muốn lập làm thế tử. Tào Phi là con trưởng, sợ mình không được lập, bèn hỏi kế quan trung đại phu là Giả Hủ. Hủ xui Phi cứ làm như thế, như thế. Từ bấy giờ, hễ Tháo đi đánh chỗ nào, các con đều đi tiễn. Tào Thực thì chỉ ca tụng công đức, nói năng vắn vể. Riêng Tào Phi chỉ khóc mà lạy bố thôi, tả hữu ai cũng cảm động. Bởi thế, Tháo nghi Thực là người xảo quyết không thực bụng bằng Phi.

Phi lại nói lớt với những người hầu cận để họ nói những sự nhân đức của mình. Tháo trong bụng phân vân, chưa biết lập người nào làm thế tử, mới hỏi Giả Hủ rằng:

- Ta muốn lập thế tử để nối nghiệp, nên lập ai là phải?

Giả Hủ không đáp. Tháo hỏi tại sao. Hủ nói:

- Tôi còn đang nghĩ, cho nên chưa đáp ngay được.

Tháo hỏi:

- Người nghĩ gì?

- Tôi đang nghĩ việc cha con Viên Bản-sơ và Lưu Cảnh-thăng trước đây.

Tháo cười ầm lên, mới quyết lập con cả là Tào Phi làm vương thế tử.

Mùa đông tháng mười năm ấy, cung Ngụy vương làm xong. Tháo sai người đi khắp nơi, tìm kiếm những hoa cỏ quý lạ để giồng vào vườn hoa đằng sau. Sứ giả đến Đông Ngô ra mắt Tôn Quyền, truyền lệnh chỉ của Ngụy vương, và ra Ôn-châu lấy cam. Bấy giờ Tôn Quyền đang có ý tôn

trọng Tào Tháo bèn sai người chọn thứ cam quý to quả ở trong thành hơn bốn mươi gánh, đem gấp đến Nghiệp-quận dâng Tào Tháo.

Phu gánh cam đi đến nửa đường, mỗi mệt ngồi nghỉ dưới chân núi. Bỗng thấy một ông lão chột một mắt, khiêng một chân, đầu đội nón mây, mình mặc áo vải, đến chào hỏi và nói:

- Các bác quả gánh khó nhọc, để tôi gánh đỡ một vai có được không?

Chúng thấy nói thế mừng quá. Ông lão liền gánh đỡ cho mỗi người năm dặm, mà gánh nào ông ấy đã gánh rồi, đều nhẹ bỗng như không cả. Ai nấy đều ngạc nhiên cho là sự lạ.

Khi từ biệt, ông lão bảo với người áp tải cam rằng:

- Bản đạo là người làng Ngụy vương khi trước, họ Tả tên Từ, tự là Nguyên-phóng, đạo hiệu là Ô-dốc tiên sinh. Khi nào ông đến Nghiệp-quận, thì nói giúp cho tôi rằng: “Tả Từ gửi lời hỏi thăm Ngụy vương!”

Nói đoạn, vung tay áo đi mất.

Phu gánh cam đến Nghiệp-quận, đem cam vào dâng Tào Tháo. Tháo bóc thì quả nào cũng không có múi. Tháo lấy làm lạ lắm, hỏi người gánh cam. Chúng thuật lại chuyện Tả Từ. Tháo chưa tin. Chợt lính canh cửa vào báo rằng:

- Có một người xưng danh là Tả Từ, xin vào ra mắt đại vương!

Tháo cho gọi vào. Bọn gánh cam trông thấy, nói:

- Người này chính là người chúng tôi gặp ở dọc đường.

Tháo mắng rằng:

- Người dùng yêu thuật gì làm hư những quả ngon của ta?

Từ cười, nói:

- Chẳng có lẽ thế!

Từ mới lấy cam bóc ra, thì quả nào cũng có mùi, lại rất thơm ngon. Tháo bóc lấy thì quả nào cũng chỉ có vỏ không. Tháo càng nghĩ lắm, mời Từ ngồi tử tế hỏi chuyện. Từ đòi rượu thịt, Tháo sai dọn ngay lên. Từ uống hết năm bình rượu chưa say, và ăn hết cả một con dê chưa chán.

Tháo hỏi rằng:

- Người có thuật gì mà lạ thế?

Từ nói:

- Bản đạo học đạo ở trong núi Nga-mi thuộc về Gia-lăng xứ Tây Xuyên được ba mươi năm. Chợt nghe có tiếng trong vách đá gọi tên bản đạo, trông lại thì chẳng thấy gì, ba bốn hôm luôn như thế. Về sau bỗng dưng sét đánh sạt chỗ sườn núi ấy, bản đạo được ba quyển sách, gọi là “Độn giáp thiên thư”. Quyển đầu là Thiên độn, quyển thứ hai là Địa độn, quyển thứ ba là Nhân độn. Học được Thiên độn thì có phép tung mây cưỡi gió, bay lên trời; học được Địa độn thì có phép xuyên qua núi, rúc qua đá; học được Nhân độn thì đi được trên đám mây, chơi khắp bốn bể, tàng hình biến hóa, ném gươm quăng dao lấy đầu người ta như bôn. Đại vương phú quý đã tột bậc rồi, sao không theo bản đạo vào núi Nga-mi tu hành? Bản đạo sẽ truyền cho ba quyển thiên thư ấy.

Tháo nói:

- Ta cũng muốn từ quan về nhà, nhưng ngặt vì triều đình chưa có ai thay ta được.

Từ cười, nói:

- Lưu Huyền-đức ở Ích-châu là dòng dõi nhà Hán, sao không nhường ngôi này cho ông ấy? Nếu không, bản đạo sẽ quăng gươm ra lấy đầu người bây giờ!

Tháo giận lắm, nói rằng?

- Thằng này chính là quân do thám của Lưu Bị!

Lập tức sai tả hữu bắt trời lại. Từ chỉ cười sảng sặc. Tháo sai vài chục tên ngục tốt đem Từ ra tra khảo. Ngục tốt ra sức đánh thật mạnh một chập, lúc trông đến Tả Từ,

thì thấy Từ đang ngáy khò khò, không biết đau đớn là gì. Tháo giận lắm, sai lấy gông sắt cùm chặt và dùng khóa sắt khóa lại, tống giam Từ vào ngục, cắt người canh gác cẩn mật. Khi nhìn đến đã thấy gông xiềng đánh khóa rơi cả ra ngoài, Tả Từ đang nằm ngủ trên mặt đất, không hề thương tổn chút nào. Tháo lại bắt giam luôn bảy hôm, không cho Từ ăn uống. Nhưng Từ vẫn ngồi bằng tròn trên mặt đất, mặt mũi da dẻ lại càng hồng hào hơn trước. Ngục tốt bầm với Tào Tháo, Tháo đòi ra hỏi.

Tả Từ nói:

- Ta nhịn ăn hàng chục năm cũng không việc gì, mà đã ăn thì một ngày nghìn con dê cũng hết.

Tháo không biết nghĩ cách gì mà trị cho được.

Một hôm các quan hội ăn yến ở ngọc cung. Trong khi mọi người đang uống rượu, Tả Từ chân đi guốc vào đứng sững trước tiệc. Các quan đều kinh hãi. Tả Từ nói:

- Đại vương mở tiệc yến hôm nay cực to, đủ cả của ngon vật lạ trên rừng dưới bể, nhưng còn muốn thức gì nữa thì để bản đạo xin giúp.

Tháo nói:

- Ta muốn dùng gan rồng nấu canh, mày có lấy ở đâu được không?

Từ nói:

- Có khó gì việc ấy!

Liên cầm bút mực vẽ một con rồng lên tường trắng, rồi phát tay áo một cái, bụng rồng tự nhiên tách ra. Từ thò tay vào lôi lấy buồng gan, máu tươi vẫn còn chảy rùng rùng.

Tháo không tin, mắng rằng:

- Đó là mày giấu sẵn trong tay áo rồi!

Từ nói:

- Hiện bây giờ trời đông tháng rét, cỏ cây khô héo, đại vương muốn chơi thức hoa gì, tôi cũng lấy được.

Tháo nói:

- Ta chỉ thích chơi hoa mẫu đơn thôi.

Từ nói:

- Dễ như bỡn!

Bèn sai lấy một chậu hoa to để ngay trước tiệc, phun nước vào, một lát nẩy ngay ra một cây mẫu đơn, nở được hai đoá hoa cực đẹp.

Các quan ai nấy đều ngạc nhiên, mời Từ cùng ngồi ăn yến. Một lát, người nấu bếp dâng cá gỏi lên. Từ nói:

- Gỏi phải có cá lư ở Tùng-giang mới ngon.

Tháo nói:

- Sông ấy cách đây hơn ba nghìn dặm, làm gì có được?

Từ nói:

- Muốn dùng cũng chẳng khó!

Liên bảo người đem cần câu đến. Từ ngồi câu ở ngay cái ao trước cửa cung, chỉ một lát, giật được mấy chục con cá cực to, vớt lên trên điện.

Tháo nói:

- Đây là cá có sẵn trong ao ta đó.

Từ nói:

- Đại vương chớ khinh tôi thế! Cá lư các nơi khác chỉ có hai vây, duy chỉ cá lư sông Tùng-giang là có bốn vây. Cứ lẽ ấy mà suy mà biết.

Các quan trông xem, quả nhiên cá có bốn vây thật.

Từ nói:

- Ăn gỏi cá lư sông Tùng-giang, lại phải dùng gừng tía mới tốt.

Tháo nói:

- Người có lấy được không?

Từ nói:

- Dễ lắm!

Bèn sai mang cái chậu đồng ra, lấy áo trùm lên trên, một lát mở ra, gồng tia đẩy một chậu, dâng lên trước mặt Tào Tháo. Tháo thô tay vào lấy, bỗng thấy trong chậu có một quyển sách nhan đề: “Mạnh-đức tân thư”. Tháo mở ra xem, đúng là sách của mình, không sai một chữ nào. Tháo lại càng nghi lắm.

Từ lấy một cái chén ngọc ở trên bàn, rót đầy rượu ngon, dâng lên Tháo mà nói rằng:

- Đại vương nên uống chén rượu này, sẽ sống lâu nghìn năm.

Tháo nói:

- Người hãy uống trước đi!

Từ rút cái trâm ngọc trên mũ, vạch vào trong chén, chia rượu ra làm hai phần, uống trước một nửa, còn một nửa dâng lên Tháo.

Tháo mừng, hất đi không uống. Từ quăng cái chén lên trên không, hóa ra một con chim cưu trắng, lượn quanh cung điện. Các quan ngẩng cả mặt lên xem, rồi không biết Tả Từ biến đi đâu mất.

Chợt lính canh vào báo rằng:

- Tả Từ vừa đi ra khỏi cửa cung rồi.

Tháo nói:

- Thằng yêu quái này, phải trừ đi mới xong, nếu không tất nó hại mình.

Liên sai Hứa Chử dẫn ba trăm quân thiết giáp đuổi theo bắt về. Ra đến cửa thành, trông thấy Tả Từ đi guốc đang lưng thưng ở mé trước mặt. Chử tế ngựa đuổi gấp, nhưng không tài nào kịp. Khi đuổi mãi đến một gò núi, có một đứa trẻ chặn dê, đang đuổi một đàn dê đi ăn. Từ chạy vào giữa đàn dê, Chử lấy tên bắn theo, thì Từ biến mất. Chử giết hết cả đàn dê rồi trở về.

Đứa trẻ chặn dê ngồi khóc hu hu. Bỗng thấy đầu dê ở trên mặt đất, nói ra tiếng người, bảo đứa trẻ ấy rằng:

- Mày đem những đầu dê chắp vào cổ nó thì lại sống, không việc gì mà phải khóc!

Đứa trẻ sợ hết hồn hết vía, ù té chạy mất; lại nghe có người đằng sau gọi rằng:

- Chớ có sợ hãi mà chạy, ta trả cả đàn dê sống của mày đây!

Đứa trẻ trông lại thì thấy Tả Từ đã làm cho dê chết sống cả lại rồi. Đứa trẻ toan hỏi, thì Tả Từ đã vung tay áo mà đi, đi nhanh như bay, chớp mắt đã không trông thấy đâu nữa.

Đứa trẻ ấy về thuật chuyện lại với chủ nhà. Chủ nhà không dám giấu, đến trình với Tào Tháo. Tháo sai vẽ hình ảnh, đưa các nơi để bắt Tả Từ. Được vài hôm, trong thành ngoài thành, bắt được ba bốn trăm người giống hệt ông lão chột mắt, khiếm một chân, đầu đội nón mây trắng, mình mặc áo vải xanh, chân đi guốc, náo động cả hàng phố. Tháo sai các tướng lấy máu dê, lợn rảy vào rồi điệu cả ra tràng thí võ của nam. Tháo dẫn năm trăm quân giáp binh vây bọc chung quanh, chém tuốt cả bấy nhiêu người. Người nào trong họ cũng có một vết khí xanh, bay vụt lên trời, rồi tụ lại cả một chỗ, hóa ra một Tả Từ. Từ ngẩng mặt lên trên không, vẫy một con hạc trắng xuống, rồi vỗ tay cười âm lên mà nói rằng:

- Chuột đất theo hổ vàng, gian hùng sắp chết đến nơi!

Tháo sai lấy cung tên bắn, bỗng nhiên nổi trận cuồng phong, sỏi cát bay mù mịt. Những cây bị chém, nhảy choàng dậy, tay xách đầu lâu, chạy cả lên đền diễn võ đánh Tào Tháo. Các quan văn võ ai nấy cùng bay hồn lạc phách, ngã lán xuống đất, không ai cứu giúp được ai nữa.

Đó là:

*Quyền thế gian hùng nghiêng cả nước,
Phép tài đạo sĩ lạ lòng thay!*

Chưa biết tính mệnh Tào Tháo ra sao, xem đến hồi sau mới biết.

HỒI THỨ SÁU MƯƠI CHÍN

**Bói Chu-dịch, Quản Lộ biết cơ
Đánh Tào man, năm người tử tiết**

Lại nói khi ấy Tào Tháo thấy trong cơn gió to, trời tối sầm lại, những thân xác đứng cả dậy, khiếp sợ ngã lăn xuống đất. Một lát, gió yên, những thân người biến đi đâu mất cả. Tả hữu vực Tháo về cung, từ đấy Tháo kinh hãi thành bệnh.

Người sau có thơ khen Tả Từ rằng:

*Cười gió tung mây khắp mọi nơi,
Độn hình biến phép thỏa lòng vui.
Khéo bày những thuật thần tiên lạ,
Dạy Tháo không nghe, gheo Tháo chơi!*

Tào Tháo mắc bệnh, chữa thuốc mãi không khỏi. Có quan thái sử thừa là Hứa Chi từ Hứa-xương đến ra mắt. Tháo sai Chi bói dịch xem lành dữ làm sao.

Chi thưa:

- Đại vương có nghe tiếng Quản Lộ xem bói hay như thần hay không?

Tháo nói:

- Ta cũng có biết tiếng, nhưng chưa biết nghề nghiệp y thế nào, người thử kể rõ cho ta nghe.

Chi thưa:

- Quản Lộ tên tự là Công-minh, người ở Bình-nguyên, hình dung xấu xa, tính khí bông lông, hay rượu. Cha y làm quan trưởng ở làng Tứ-kỳ, quận Lương-gia. Y từ thuở nhỏ

thường hay ngẩng mặt lên trời xem các vì sao, ham xem không ngủ, cha mẹ cấm cũng không được. Y thường nói: “Gà nhà chim đồng còn biết thời tiết, huống chi là người!”. Thuở bé, chơi đùa với trẻ hàng xóm hay vẽ xuống đất làm thiên văn, chia bày ra chỗ thì mặt trăng, chỗ thì mặt trời, chỗ thì sao nọ sao kia. Vừa lớn lên, học sách Chu dịch, hiểu được hết nghĩa thâm thúy, nhìn chiều gió mà biết điềm tốt xấu, và xem số tướng cũng thần tình lắm. Quan thái thú ở quận Lương-gia là Đỗ Tử-xuân nghe tiếng, mời Lộ đến chơi, bấy giờ trong đám khách hơn một trăm người, toàn là tay giỏi mồm mép cả. Lộ nói với Tử-xuân rằng: “Tôi còn ít tuổi, khi trong quả mật chưa vững, vậy xin ba thàng rượu ngon, uống rồi mới nói dịch được với khách”. Tử-xuân lấy làm kỳ dị, liền cho uống rượu. Lộ uống xong, hỏi rằng: “Những vị muốn đối lời với tôi có phải là khách của phủ quân kia không?” Tử-xuân nói: “Chỉ ta với người mở cờ đánh trống đối dịch với nhau thôi!” Nói đoạn, hai người bàn luận về nghĩa lý Kinh Dịch. Lộ bàn nói rần rỏi, lời nào cũng sâu sắc. Tử-xuân hỏi căn hỏi vắn, Lộ đối đáp như nước chảy, từ sáng đến chiều, không tưởng gì đến ăn uống. Tử-xuân và bọn khách ai cũng chịu là giỏi. Bởi thế Lộ nổi tiếng, thiên hạ gọi là thần đồng. Về sau, có kẻ thường dân là Quách An, ba anh em cùng phải bệnh thọt chân, mời Lộ đến xem bói. Lộ nói: “Nhà người có một ngôi mộ, thầy trong mộ phi bác thì là thím người. Khi trước gặp năm mất mùa đói kém, người vì vài thùng gạo, đẩy người ấy xuống giếng, rồi lấy đá to đè vỡ cả đầu. Cái hồn ấy đau đớn, kêu oan với trời, cho nên anh em nhà người chịu quả báo, không sao cúng vái được đâu!”. Anh em Quách An khóc lóc chịu tội. Quan thái thú ở An-bình là Vương Cơ biết Lộ tài bói, mời đến chơi nhà. Chợt có quan huyện Tín-đô cũng đến đấy. Quan huyện có người vợ thường hay nhức đầu, và có một con thường hay đau bụng, nhờ Lộ bói xem ra làm sao. Lộ

nói: “Góc tây nhà, có hai cái tử thi đàn ông, một thấy cầm mâu, một thấy cầm cung tên, đầu ở trong vách, chân thò ra ngoài. Thấy cầm mâu cốt đâm vào đầu cho nên nhức đầu; thấy cầm cung tên bắn vào bụng cho nên đau bụng”. Quan huyện sai đào đất sâu tám thước, quả nhiên có hai cái áo quan, một quan có cái mâu, một quan có cái cung bằng sừng và tên đã mục ruỗng. Lộ sai đem hài cốt ra ngoài thành mười dặm mà chôn; vợ con quan huyện từ đấy khỏi bệnh. Quan huyện Quán-đào là Gia-cát Nguyên, đổi đi làm thái thú ở Tân-hung. Lộ đi tiễn. Có tiếng đồn Lộ biết được cả những vật úp kín. Gia-cát Nguyên không tin mới lấy một cái trứng yến, một tổ ong, một con nhện, bỏ vào ba cái hộp, sai Lộ bói xem có biết không. Lộ gieo quẻ xong, trên mỗi một hộp viết ba câu “Một là: ngậm khí phải biến, thường ở góc nhà, sống mái thành hình, lông cánh bay ra; đây hẳn là trứng chim yến. Hai là: nhà cửa treo ngược, cửa ngõ rất nhiều, chứa tình nuôi độc, đến thu mới nở; đây hẳn là tổ ong. Ba là: chân dài nghêu ngao, nhả tơ chăng lưới, tìm lưới kiếm ăn, lợi về ban đêm; đây hẳn là con nhện”. Cả đám ngồi đấy ai cũng giật mình. Trong làng, có một bà lão mất trâu tìm đến xem bói. Lộ đoán rằng: “Có bảy người ăn trộm trâu, đang mổ ở bến Bắc-kê, đi tìm ngay thì hãy còn da thịt”. Bà ta đến đó, quả nhiên có bảy người đang nấu thịt trâu ăn uống với nhau trong một cái nhà gianh. Bà đi trình quan thái thú ở quận ấy là Lưu Mân, bắt gọn cả bảy người trộm. Quan thái thú nhân đó hỏi bà lão: “Tại sao bà biết?” Bà ta liền kể chuyện Quán Lộ bói giỏi như thần. Lưu Mân không tin, mời đến phủ, lấy cái túi đựng ấn và một cái lông gà núi bỏ vào trong hộp, sai Lộ bói. Lộ bói một cái, đoán rằng: “Trong vuông ngoài tròn, tỏa ra năm sắc, chứa vật báu giữ điều tín, khi dùng ra thì có phép tắc, đây hẳn là cái túi đựng ấn”. Còn một cái đoán rằng: “Trong túi có con chim, hình như gấm, áo đỏ, lông cánh chỗ đen chỗ

vàng, gáy không sai giờ, đây hẳn là lông con gà rừng". Lưu Mân thất kinh, chịu là giỏi, đãi làm khách quý hạng nhất.

"Một hôm, Lộ ra ngoại ô chơi, thấy một người tuổi trẻ, đang cày dưới ruộng. Lộ đứng bên đường ngắm một lúc lâu rồi hỏi tên tuổi người ấy. Người ấy nói tên là Triệu Nhan, 19 tuổi. Nhan lại hỏi lại Lộ, Lộ đáp: "Ta là Quản Lộ đây, thấy trong đám đông này người có tử khí, ba ngày nữa tất chết, ta tiếc cho người mặt mũi sáng sủa thế mà không được thọ". Triệu Nhan vội vàng về nhà thuật lại chuyện với cha. Cha thấy vậy, chạy theo tìm được Quản Lộ, khóc lạy xuống đất mà nói rằng: "Xin mời ông về chơi cứu cho con tôi". Lộ nói: "Số trời đã thế, cứu làm sao được?" Ông lão kêu lên rằng: "Tôi đã già rồi, chỉ có một đứa con này, xin ngài rủ lòng thương mà cứu cho". Triệu Nhan cũng khóc lóc xin cứu. Lộ thấy hai cha con thiết tha lắm, mới bảo Triệu Nhan rằng: "Người về kiếm lấy một bình rượu ngon, một đĩa nem hươu, ngày mai đem vào trong núi Nam-sơn, tìm đến một chỗ gốc cây to, có hai người ngồi đánh cờ trên tảng đá lớn. Một người ngảnh mặt về nam, mặc áo bào trắng, mặt mũi dữ dội; một người ngảnh mặt về bắc, mặc áo bào đỏ, mặt mũi đẹp dễ. Người nên chờ lúc hai người đánh cờ đang mê mải, thì quỳ dâng rượu và nem hươu lên; đợi ăn uống xong, sẽ khóc mà cầu thọ, thì chắc là được sống lâu. Nhưng chỗ có nói là ta xui". Ông lão giữ Lộ ở lại chơi. Hôm sau, Triệu Nhan đem rượu và nem vào núi Nam-sơn; đi độ năm sáu dặm, quả nhiên thấy có hai người ngồi trên tảng đá dưới gốc cây thông đánh cờ, không nhìn ra đến ngoài. Triệu Nhan quỳ dưới đất dâng nem rượu lên. Hai người đang ham đánh, thấy có rượu thì cứ uống hết nhẵn, bấy giờ Triệu Nhan mới lạy xuống cầu thọ. Hai người giạt mình. Người mặc áo đỏ nói rằng: "Đây hẳn là Quản tử xui đây, nhưng chúng ta đã trót ăn của nó, thì phải thương nó". Người mặc

áo trắng bên giỏ quỳên sổ bên mình ra xem, rồi bảo với Triệu Nhan rằng “Mày năm nay 19 tuổi, đáng chết, bây giờ tao thay chữ cửu vào chữ thập cho mày, thì mày sống lâu được 99 tuổi. Mày về bảo với Quản Lộ, từ rày không được tiết lộ thiên cơ ra nữa, nếu không chữa đi thì tất trời phạt!”. Người mặc áo đỏ cầm bút viết một chữ, rồi có một cơn gió thơm phưng phức, hai người hóa ra hai con hạc trắng bay vút lên trời. Triệu Nhan về hỏi lại Quản Lộ. Lộ nói: “Ông mặc áo đỏ là sao Nam đầu, ông mặc áo trắng là sao Bắc đầu”. Triệu Nhan hỏi: “Tôi nghe sao Bắc đầu có chín ngôi, sao ở đây chỉ có một người?”. Lộ nói: “Tan ra thành chín, hợp lại là một. Bắc đầu thì chưa tử, Nam đầu thì chưa sinh, nay đã được thêm số sống lâu, người không phải lo gì nữa”. Hai cha con lạy tạ. Từ bấy giờ Quản Lộ cũng sợ tiết lộ thiên cơ, không dám bói lung tung nữa. Người ấy hiện đang ở Bình-nguyên, đại vương muốn biết việc hay dở, sao không triệu đến mà hỏi?

Tháo mừng lắm, lập tức sai người đến Bình-nguyên mời Quản Lộ. Lộ đến, Tháo sai bói việc Tả Từ. Lộ nói:

- Việc ấy chẳng qua là một phép ảo thuật, có việc gì mà phải lo!

Tháo yên tâm, từ đó dần dần khỏi bệnh. Lại sai Quản Lộ bói việc thiên hạ. Lộ gieo quẻ xong, nói:

- Ba tám tung hoành, lợn vàng gặp hổ, mé nam núi Định-quân, tất gãy một cánh tay.

Tháo lại sai bói xem mình truyền ngôi được dài hay ngắn. Lộ bói xong, nói:

- Trong cung sư tử, để yên thân vị, đạo vương đổi mới, con cháu rất quý.

Tháo hỏi lại cho rõ. Lộ thưa rằng:

- Số trời mờ mịt, khó biết trước được, để nghiệm về sau thì khắc biết.

Tháo muốn phong cho Lộ làm quan thái sư. Lộ nói:

- Tôi vốn mệnh bạc tướng cùng, không xứng chức ấy, tôi không dám nhận.

Tháo hỏi duyên cớ làm sao, Lộ thưa rằng:

- Tướng tôi trán không có chủ cốt, mắt không vững con người, mũi không có sống cao, gót không có gân chắc, lưng không có chữ tam giáp, bụng không có chữ tam vương, chỉ trị được núi Thái-sơn, chứ không trị được người.

Tháo lại hỏi:

- Người thử xem tướng ta ra làm sao?

Lộ nói:

- Ngồi cao trùm cả bọn nhân thần, cần gì phải xem tướng.

Tháo hỏi gặng hai ba lần, Lộ chỉ cười, nhất định không nói. Tháo sai Lộ xem tướng cho các quan văn võ. Lộ nói:

- Các quan đều là những bầy tôi đời thái bình cả.

Tháo hỏi những việc hay dở, Lộ cũng không chịu nói hết.

Người sau có thơ khen Quản Lộ rằng:

Bình-nguyên Quản Lộ bậc anh tài,

Bắc-dầu, Nam-thần tính chẳng sai.

Tám quẻ sâu xa, tường việc quỉ;

Sáu hào huyền bí, xét cơ trời,

Xem người biết trước người không thọ,

Nghĩ bụng hay rằng bụng có tài.

Chỉ tiếc một nghề thần bốc ấy,

Sách đâu không để kể lâu dài?

Tháo lại sai bói việc Đông Ngô và Tây Thục. Lộ gieo quẻ xong, nói:

- Đông Ngô mới mất một viên đại tướng, mà ở Tây Thục thì có quân xâm phạm vào cõi ta.

Tháo chưa tin. Chợt ở Hợp-phì có tin về báo rằng: "Tướng Đông Ngô là Lỗ Túc giữ cửa ải Lục-khẩu mới mất".

Tháo chịu cho là Lộ bói giỏi, mới sai người vào Hán-trung dò la tin tức. Được mấy ngày, có tin về báo rằng: “Lưu Bị sai Trương Phi, Mã Siêu đóng đồn ở Hà-biện, muốn cướp cửa ải của ta”. Tháo giận lắm, muốn cất quân thân chinh vào Hán-trung, bèn sai Quản Lộ bói một quẻ. Lộ nói:

- Đại vương chó nên khinh động vội, sang xuân Hứa-đô tất có hỏa tai.

Tháo thấy Lộ nói lắm câu nghiệm, cho nên chưa dám khinh động, bèn ở lại Nghiệp-quận, sai Tào Hồng dẫn năm vạn quân ra giúp Hạ-hầu Uyên, Trương Cáp cùng giữ Đông Xuyên. Lại sai Hạ-hầu Đôn lĩnh ba vạn quân tuần phòng ở Hứa-đô, đề phòng việc bất trắc. Tháo lại cử trưởng sử là Vương Tất tổng đốc quân mã ngự lâm. Chủ bạ Tư-mã Ý nói:

- Vương Tất nghiện rượu, tính rộng rãi, e không kham nổi chức ấy.

Tháo nói:

- Vương Tất là người theo ta trong lúc xông pha, công gai gian khổ, trung thành lại chăm chỉ, lòng như sắt đá, thật xứng đáng lắm.

Liên ủy cho Vương Tất đem quân ngự lâm đóng ngoài cửa Đông-hoa thành Hứa-xương.

Bấy giờ có một người họ Cảnh tên Kỳ, tự là Quý-hạnh, quê ở Lạc-dương, trước đã có làm quan duyện ở phủ thừa tướng, về sau được nhắc làm thị trung thiếu phủ, cùng với quan tư trực là Vi Hoảng chơi thân lắm. Hai người thấy Tào Tháo tiếm phong tước vương, xe đi áo mặc, toàn dùng đồ thiên tử, trong bụng rất là bất bình.

Năm Kiến-an thứ 23 (218), tháng giêng, mùa xuân, Cảnh Kỳ bàn với Vi Hoảng rằng:

- Giặc Tháo gian ác mỗi ngày một tệ hơn, sau này tất có việc cướp đoạt, chúng ta là tôi nhà Hán, lẽ đâu quên chúa mà giúp kẻ loạn thần?

Vi Hoảng nói rằng:

- Tôi có người tâm phúc tên là Kim Vĩ, vốn là dòng dõi tướng nhà Hán Kim Nhật-đế khi xưa, vẫn có bụng muốn trừ Tào Tháo, lại chơi rất thân với Vương Tất, nếu được người ấy đồng mưu, thì chắc xong việc lớn.

Cảnh Kỷ nói:

- Y đã chơi thân với Vương Tất thì sao chịu đồng tâm với ta?

Vi Hoảng nói:

- Hãy thử đến chơi nói chuyện xem làm sao.

Hai người bèn đến nhà Kim Vĩ. Vĩ ra tiếp vào hậu đường ngồi chơi. Hoảng nói:

- Đức-vĩ cùng với Vương trưởng sử chơi thân lắm, hai chúng tôi lại cầu một việc.

Vĩ hỏi:

- Các ông cầu việc gì?

Hoảng nói:

- Tôi nghe Ngụy vương nay mai tất thay ngôi nhà Hán lên làm vua. Ông với trưởng sử chắc được nhắc làm quan to, xin nhớ đến anh em mà dắt dúi nhau thì cảm ơn lắm!

Vĩ nghe nói, phất tay áo đứng dậy; đẩy tờ vừa bụng trà lên, Vĩ hất đổ cả xuống đất. Hoảng giả cách giật mình, nói:

- Đức-vĩ là cố nhân của ta, sao bạc đãi anh em thế?

Vĩ nói:

- Ta chơi với các người, vì các người là con cháu các triều thần nhà Hán. Nay không nghĩ đến báo ơn vua, lại muốn giúp quân phản tặc, ta còn mặt mũi nào chơi với các người!

Cảnh Kỷ nói:

- Chúng tôi cũng biết thế là phải, nhưng bất đắc dĩ phải theo đó thôi!

Vĩ thấy nói càng giận lắm. Cảnh Kỷ, Vi Hoảng biết đích là Kim Vĩ có bụng trung nghĩa, mới đem tình thực ra bảo rằng:

- Chúng tôi cốt muốn đánh giặc, đến đây để bàn chuyện với ngài, nhưng chưa biết bụng ngài thế nào, nên chúng tôi nói thử đó thôi!

Vĩ nói:

- Nhà ta dòi dòi làm tôi nhà Hán, đâu có chịu theo giặc! Các ông muốn giúp nhà Hán, thì đã có mẹo gì hay chưa?

Hoảng nói:

- Tuy là có lòng báo đền ơn nước, nhưng chưa có mẹo gì đánh giặc.

Vĩ nói:

- Ta muốn trước hãy giết Vương Tất, cướp lấy binh quyền, rồi kết với Lưu hoàng thúc làm ngoại ứng, mới có thể đồ được giặc Tháo.

Hai người vỗ tay khen mẹo ấy là hay.

Vĩ lại nói:

- Ta có hai người tâm phúc, có thù giết cha với Tào Tháo, hiện ở ngoài thành, nên dùng làm vây cánh.

Cảnh Kỷ hỏi là ai, Vĩ nói:

- Con quan thái y Cát Bình: trưởng là Cát Mạc, tự là Vân-nhiên; thứ là Cát Mục, tự là Tư-nhiên. Khi trước Tào Tháo vì việc Đồng Thừa, giết mất cha hai người ấy. Hai người phải trốn tránh nơi xa, được thoát nạn. Nay đã lên về Hứa-đô, nếu bảo giúp ta đánh giặc, nhất định nghe ngay.

Cảnh Kỷ, Vi Hoảng mừng lắm. Kim Vĩ mật sai người mời hai anh em họ Cát. Một lát, hai người đến. Vĩ nói chuyện việc đánh Tào Tháo. Hai người cảm tức, ứa nước mắt khóc, khí oán tức vùn vụt xông lên tận trời, thể giết giặc nước.

Kim Vĩ nói:

- Đến đêm hôm rằm tháng giêng, trong thành đốt đèn cực nhiều, vui chơi đêm nguyên tiêu. Cảnh Thiệu-phủ, Vi Tư-trực, hai ông nên đem gia đình đánh đến trước dinh Vương Tất; xem lúc nào có hiệu lửa thì chia làm hai đường

kéo vào, giết xong Vương Tất, theo ta vào cung, mời thiên tử lên lầu Ngũ phượng, triệu trăm quan đến dự việc đánh giặc. Hai anh em Cát Vân-nhiên thì ở ngoài thành đánh vào, đốt lửa làm hiệu, reo gọi trăm họ để cùng giết giặc nước, và chặn quân cứu ở trong thành. Khi nào thiên tử ban tờ chiếu chiếu an dân đầy rồi, thì tiến binh kéo đến Nghiệp-quận bắt Tào Tháo, rồi lập tức cầm chiếu ra triệu Lưu hoàng thúc về. Hôm nay hẹn sẵn, đến canh hai đêm hôm ấy thì cử sự, chớ có như Đồng Thừa mà mang vạ vào mình.

Năm người nhìn lên trời thể thốt, uống máu ăn thể, rồi ai về nhà ấy, sấm sửa khí giới quân mã đợi lúc khởi sự.

Cảnh Kỷ, Vi Hoảng mỗi người có ba bốn trăm đầy tớ, cùng sấm sửa đồ khí giới. Anh em Cát Mạc cũng tụ tập được ba trăm người, dự bị sẵn sàng, hỏi thác là đi săn bắn.

Kim Vĩ đến chơi trước nhà Vương Tất, nói rằng:

- Hiện nay bốn bề hơi yên, Ngụy vương uy khắp cả thiên hạ, nay gặp tiết nguyên tiêu, nên cho nhân dân đốt đèn vui chơi, để tỏ cái khí tượng đời thái bình.

Vương Tất cho là phải, cáo dụ nhân dân trong thành, chỗ nào cũng phải treo đèn, kết hoa để cho vui vẻ đêm nguyên tiêu.

Đến đêm nguyên tiêu ấy, khí trời tạnh tề, trăng sao vàng vạc. Khắp các phố phường đua nhau thả đèn hoa, kẻ đi người lại, vui vẻ chơi bời. Vương Tất cùng với các tướng ngự lâm uống rượu ăn yến ở trong dinh. Hết canh hai, bỗng nhiên trong dinh có tiếng hò reo, mé sau có lửa cháy. Vương Tất vội vàng chạy ra xem, thì đã thấy ngọn lửa bốc lên ngàn ngút, tiếng hò chém giết rầm rĩ, biết là có biến, vội lên ngựa ra cửa nam, thì gặp ngay Cảnh Kỷ, bắn cho một phát tên, trúng vào bả vai, suýt lặn xuống ngựa. Tất bèn chạy về phía cửa tây, sau lưng có quân đuổi tới. Vương Tất sợ hãi, bỏ ngựa đi bộ, chạy đến nhà Kim Vĩ gõ cửa.

Nguyên Kim Vi một mặt sai người vào trong dinh đốt lửa, một mặt xuất linh đầy tớ ra đánh, chỉ để vợ con ở nhà. Lúc ấy, vợ con ở nhà tưởng là chồng trở về, liền hỏi ra rằng:

- Đã giết được thằng Vương Tất rồi à?

Vương Tất giật mình, mới biết là Kim Vi cũng đồng mưu, bèn chạy tắt sang nhà Tào Hưu nói rằng:

- Kim Vi, Cảnh Kỷ đồng mưu làm phản.

Tào Hưu vội vàng nai nịt lên ngựa, dẫn hơn một nghìn quân vào trong thành đánh giặc. Trong thành bốn mặt lửa cháy, trèo cả vào đến lầu Ngũ-phượng, vua phải lánh vào trong thâm cung. Tướng tá tâm phúc nhà Tào, cố chết giữ lấy cửa cung, nghe thấy người trong thành reo lên rằng:

- Giết cho sạch hết giặc Tào để phò nhà Hán!

Nói về Hạ-hầu Đôn phụng mệnh Tào Tháo, lĩnh ba vạn quân đóng đồn cách thành năm dặm để tuần phòng Hứa-đô. Đêm hôm ấy trông thấy trong thành lửa cháy, Đôn mới kéo đại quân về vây chặt lấy thành, sai một toán quân vào tiếp ứng cho Tào Hưu. Đánh nhau mãi đến sáng, bọn Cảnh Kỷ, Vi Hoảng không có người giúp đỡ. Chợt có tin báo Kim Vi cùng hai anh em họ Cát đã bị giết chết cả rồi, hai người mới tháo đường chạy ra cửa thành, thì bị quân Hạ-hầu Đôn bao vây và bắt sống, hơn một trăm đầy tớ đều chết sạch.

Hạ-hầu Đôn vào thành, dập tắt lửa, bắt hết cả họ hàng già trẻ năm nhà, sai người báo với Tào Tháo. Tháo truyền đem ra chợ chém hết. Còn bao nhiêu quan lại lớn nhỏ trong triều đều bị bắt giải đến Nghiệp-quận để tra xét.

Hạ-hầu Đôn ra lệnh điệu Cảnh Kỷ, Vi Hoảng ra nơi hành hình. Cảnh Kỷ thét mắng rằng:

- Tào A-man! Tao sống không giết được mày, thì chết tao cũng làm con ma dữ để giết mày thôi!

Quân sĩ lấy giáo xóc vào mồm Kỷ, máu chảy ròng ròng xuống đất. Kỷ mắng chửi hết hơi rồi chết.

Vi Hoảng thì đập mãi đầu xuống đất mà nói rằng:

- Tức quá! Tức quá!

Rồi nghiêng gậy răng mà chết.

Đời sau có thơ khen hai người rằng:

*Cảnh, Vi xứng đáng bậc danh hiền,
Đem nắm tay không chống cừu thiên.
Vận Hán nào ngờ cây đã cỗi
Suôi vàng tám tức dạ trung kiên.*

Hạ hầu Đôn chém hết họ hàng năm nhà, rồi giải các quan đến Nghiệp-quận. Tào Tháo cho dựng ở giáo trường một lá cờ đỏ ở bên tả, một lá cờ trắng ở bên hữu, hạ lệnh rằng:

- Bọn Cảnh Kỷ làm phản, phóng hỏa đốt Hứa-đô. Chúng bay cũng có người ra cứu lửa, cũng có người đóng cửa không ra. Hễ ai ra chữa cháy thì đến đứng ở dưới lá cờ đỏ, ai không ra thì đứng dưới lá cờ trắng!

Các quan nghĩ rằng chữa cháy tất không phải tội, bởi thế nhiều người chạy đến đứng dưới lá cờ đỏ. Trong ba phần chỉ có một phần đứng dưới cờ trắng. Tháo sai bắt hết cả những người đứng dưới cờ đỏ. Các quan kêu là không có tội. Tháo nói:

- Bụng chúng mày bấy giờ không phải là ra chữa cháy, kỳ thực là ra để giúp giặc đó thôi.

Liên sai điệu cả ra cạnh sông Chương-hà chém tuốt. Hơn ba trăm viên bị hại. Những người đứng dưới cờ trắng, thì được Tháo thưởng cho và tha cho về Hứa-đô.

Bấy giờ Vương Tất đã bị thương mà chết. Tháo sai làm ma to tống táng, rồi cho Tào Hưu tống đốc cả quân mã ngự lâm; Chung Do làm tướng quốc; Hoa Hâm làm ngự sử đại

phu; cải định lại tước hầu có sáu bậc, mười tám cấp; tước quan trung hầu mười bảy cấp, được đeo ấn vàng thao tía; quan nội ngoại hầu mười sáu cấp, ấn bạc, thao thâm; ngũ đại phu mười lăm cấp, ấn đồng, thao buộc kim tuyến. Định tước phong quan, triều đình lại đổi một loạt nhân vật. Tào Tháo bấy giờ mới nhớ đến lời đoán trước của Quan Lộ, bèn trọng thưởng cho nhưng Lộ không chịu nhận.

Lại nói Tào Hồng dẫn quân đến Hán-trung, sai Trương Cáp, Hạ-hầu Uyên giữ nơi hiểm yếu, còn mình thì tiến ra cự địch. Bấy giờ Trương Phi và Lôi Động giữ ở Ba-tây; quân Mã Siêu thì đã đến Hạ-biện. Siêu sai Ngô Lan làm tiên phong, đem quân đi do thám, vừa gặp quân Tào Hồng đến. Ngô Lan muốn rút về. Có nha tướng là Nhâm Quỷ nói rằng:

- Quân giặc mới đến, nếu không đánh cho đổ cái nhuệ khí của nó đi, thì mặt mũi nào về trông thấy Mã Mạnh-khởi nữa?

Nói đoạn, vác giáo tể ngựa ra trận. Bên này, Tào Hồng cũng múa đao tể ngựa xông tới. Hai bên đánh nhau, chưa được ba hợp, Nhâm Quỷ bị chém lặn xuống ngựa. Hồng thừa thế đuổi giết, Ngô Lan thua to, chạy về ra mắt Mã Siêu.

Siêu giận mắng rằng:

- Mi chưa có lệnh của ta, sao đã dám khinh địch để đến nỗi bị thua?

Ngô Lan nói:

- Đó là Nhâm Quỷ không nghe lời tôi, cho nên mới thua như vậy.

Mã Siêu nói:

- Một mặt phải giữ vững cửa ải, không nên ra đánh nữa; một mặt phi báo về Thành-đô, đợi lệnh.

Hồng thấy Mã Siêu luôn mấy hôm không ra, sợ có mẹo

lừa gì chẳng, liền dẫn quân về Nam-trịnh. Trương Cáp lại ra mắt Tào Hồng hỏi rằng:

- Tướng quân đã chém được tướng giặc, sao lại rút lui?

Hồng nói:

- Ta thấy Mã Siêu không ra, sợ có mưu khác. Vả lại ta ở Nghiệp-quận, thần bốc là Quản Lộ có nói ở chỗ này tất tổn mất một đại tướng, ta nghe lời đó, cho nên không dám khinh chiến.

Trương Cáp cười nói rằng:

- Tướng quân cầm quân đã nửa đời người, sao nay lại tin bói toán để sinh ra ngờ vực? Tôi tuy bất tài, cũng xin đem quân mã đánh lấy Ba-tây. Nếu được Ba-tây, thì lấy Thực-quận cũng dễ như bỡn.

Hồng nói:

- Tướng giữ Ba-tây là Trương Phi, không phải tầm thường, chớ nên khinh địch.

Trương Cáp nói:

- Người ta đều sợ Trương Phi, tôi thì coi y như đứa con nít vậy! Phen này đi chắc bắt sống được y!

Hồng nói:

- Nếu sơ suất thì thế nào?

Cáp nói:

- Xin chịu quân lệnh!

Hồng bắt làm tờ cam đoan. Trương Cáp kéo quân đi.

Rõ là:

Tự cố kiêu binh nhiều thất bại,

Thối thường khinh địch ít thành công.

Chưa biết được thua ra sao, xem hồi sau sẽ rõ.

HỒI THỨ BẢY MƯƠI

**Trương Phi khoẻ, dùng mưu lấy Ngõa-khẩu ải
Hoàng Trung già, bày kế đoạt Thiên-dăng sơn**

Lại nói, Trương Cáp, dẫn bộ binh chia làm ba trại, dựa vào sườn núi hiểm trở; trại thứ nhất gọi là Nham-cử, trại thứ hai là Mông-dầu, trại thứ ba là Đãng-thạch. Hôm ấy, Trương Cáp để lại mỗi trại một nửa quân giữ nhà, còn bao nhiêu kéo đến lấy Ba-tây. Có thám mã báo tin về Ba-tây, nói Trương Cáp đã kéo quân đến. Trương Phi vội gọi Lôi Đồng lại thương nghị. Đồng nói:

- Lãng-trung địa thế núi non hiểm trở, có thể mai phục được. Tướng quân dẫn quân ra đánh, tôi kéo kỳ binh ra giúp, tất bắt sống được Trương Cáp.

Trương Phi giao cho Lôi Đồng năm ngàn tinh binh mang đi, còn mình thì dẫn một vạn quân rời khỏi Lãng-trung ba mươi dặm thì gặp Trương Cáp. Hai bên dàn trận, Trương Phi ra ngựa, gọi Trương Cáp giao chiến. Cáp cầm giáo tể ngựa xốc tới, đánh nhau hơn hai mươi hợp. Hậu quân của Trương Cáp bỗng hò reo âm ỉ: té ra trông thấy cờ quạt của quân Thục phấp phới mé sau núi, quân Cáp rối rít cả lên, Cáp không dám ham đánh, quất ngựa chạy về. Trương Phi đuổi theo chém giết tới bảy. Phía trước, Lôi Đồng dẫn quân đánh đổ ra. Trương Cáp thua to, chạy mãi về trại Nham-cử, rồi lại chia binh ra giữ ba trại như trước, chứa thực nhiều gỗ đá, giữ vững không ra đánh nữa.

Trương Phi dẫn quân tiến đến cách trại Nham-cử mười

dậm hạ trại. Hôm sau dẫn quân đến khiêu chiến. Cáp ở trên đỉnh núi, thổi sáo, đánh trống, uống rượu, nhất định không xuống. Trương Phi sai quân sĩ chửi mắng om sòm, Cáp cũng không ra. Phi phải trở về trại.

Hôm sau, Phi lại sai Lôi Đồng đến dưới núi khiêu chiến, Cáp cũng không ra. Lôi Đồng thúc quân lên, trên núi gỗ đá lao xuống ầm ầm. Lôi Đồng vội vã rút lui. Quân ở trại Dăng-thạch và trại Mông-dầu đổ ra, đánh bại Lôi Đồng.

Hôm sau, Trương Phi lại đến khiêu chiến. Trương Cáp vẫn cứ giữ trên núi không xuống. Phi sai quân sĩ chửi mắng rất tàn tệ, Cáp ở trên núi cũng chửi.

Trương Phi nghĩ mãi không biết dùng mẹo gì đủ cho được Trương Cáp xuống núi. Phi mới kéo đến tận trước núi cắm trại, ngày nào cũng rượu say túy lúy, ngồi chửi mắng, sỉ nhục Trương Cáp. Huyền-dức sai người đến khao quân, thấy Trương Phi uống rượu suốt ngày, liền về báo tin. Huyền-dức giết mình, hỏi Khổng Minh, Khổng Minh cười, nói:

- Trong quân chắc không có rượu ngon, ở Thành-đô rất nhiều rượu tốt, nên đem năm mươi vò, chất vào ba chiếc xe tải ra đó để Trương tướng quân uống.

Huyền-dức thất kinh, nói:

- Em tôi xưa nay chỉ vì uống rượu mà lỡ việc, sao quân sư lại đưa thêm rượu cho nó?

Khổng Minh cười, nói:

- Chúa công kết anh em với Dục-dức bao nhiêu lâu nay, vẫn chưa biết người thế nào ru? Dục-dức tuy uống rượu nóng nảy, nhưng hồi trước vào lấy Xuyên, tha được Nghiêm Nhan, đó không phải là việc kẻ dưng phu có thể làm được. Nay cự nhau với Trương Cáp hơn năm mươi ngày, ngồi trước núi uống rượu chửi mắng, không coi ai ra gì, đó là mẹo đánh được Trương Cáp, chứ không phải tham chén đâu!

Huyền-dức nói:

- Đã đành rằng thế, nhưng cũng không nên quá tin, phải sai Ngụy Diên đi giúp mới được.

Không Minh sai Ngụy Diên tải rượu đi, mỗi xe cắm một lá cờ vàng, đề hàng chữ to “Rượu ngon dùng trong quân”. Diên vâng lệnh đem rượu đến trại Trương Phi, nói là chúa công ban cho rượu tốt. Phi nhận rượu xong, báo Ngụy Diên, Lôi Đồng rằng:

- Hai người, mỗi người dẫn một toán quân chia làm hai cánh tả hữu, hễ trông thấy trong quân ta phát ngọn cờ đỏ, thì cùng tiến quân ra mà đánh.

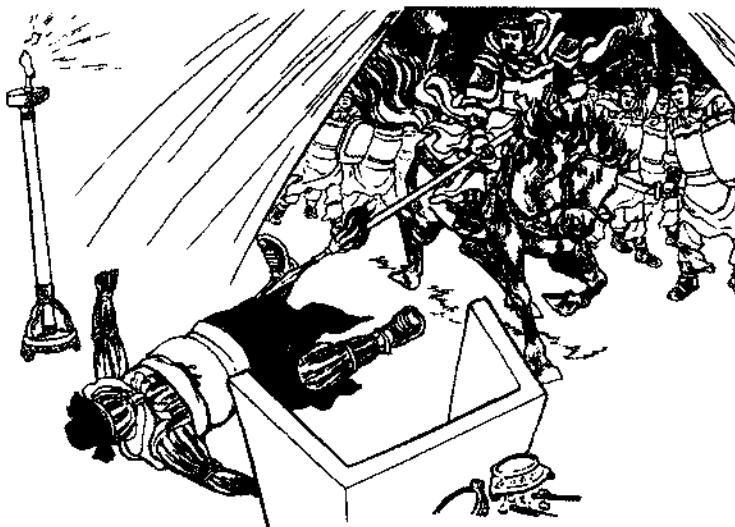
Dặn dò đâu đấy, Phi lại sai mang rượu bày la liệt trước trướng, cho quân sĩ mở cờ đánh trống để uống rượu.

Quán đi do thám báo lên trên núi. Trương Cáp ra đỉnh núi đứng xem, thấy Trương Phi ngồi ngất ngưỡng uống rượu, sai hai tên lính đánh vật ở trước mặt để làm vui.

Cáp nói:

- Trương Phi khinh ta quá đổi!

Mới truyền lệnh đêm nay xuống cướp trại Trương Phi; sai trại Đặng-thạch và trại Mông-đầu chia làm hai đường tả hữu đánh giúp. Đêm hôm ấy, Trương Cáp nhân có bóng trăng lơ mờ, dẫn quân xuống núi đến thẳng trước trại Trương Phi. Tự đằng xa trông lại, Cáp thấy trong trướng bóng đèn đuốc sáng choang, Trương Phi đang ngồi gật gù uống rượu. Trương Cáp đi đầu, hét to một tiếng. Trước núi thúc trống trợ oai, Cáp đánh thốc vào trung quân. Thấy Trương Phi vẫn ngồi ở đó, không nhúc nhích chút nào. Cáp tế ngựa xông đến tận trước mặt, đâm một nhát giáo, té ra là một bó cỏ, Cáp vội vàng quay ngựa về, thì bốn mặt pháo nổ vang cả lên, rồi có một tướng đi trước chặn mất đường đi, trợn cặp mắt tròn, tiếng như sét đánh, đúng là Trương Phi. Phi khua mâu tế ngựa xông đến đánh Trương



... Cáp tế ngựa xông đến tận trước mặt đám một nhát giáo,
tê ra là một bó cỏ.

Cáp. Hai tướng đánh nhau trong ánh lửa, bốn năm mươi hợp. Cáp chỉ ngóng quân hai trại đến cứu, không ngờ quân cứu đã bị Ngụy Diên, Lôi Đồng đánh lui bại cả rồi, và thừa thế cướp được hai trại. Cáp không thấy quân đến cứu, lại thấy trên đỉnh núi mình có lửa cháy, thì ra trại Trương Cáp cũng đã bị hậu quân của Trương Phi cướp được rồi. Cáp mất cả ba trại, phải chạy về ải Ngõa-khẩu.

Trương Phi được trận to, báo tin về Thành-đô. Huyền-đức mừng lắm, mới biết Trương Phi uống rượu là dùng mẹo để lừa cho Trương Cáp xuống núi.

Trương Cáp lui về giữ ải Ngõa-khẩu, ba vạn quân đã mất hai vạn, phải sai người đến Tào Hồng cầu cứu. Hồng nổi giận, nói:

- Người không nghe ta, cố đòi tiến binh cho được, nay mất cả cửa ải khẩn yếu rồi, còn đến cầu cứu à?

Nói rồi, không cho quân đi cứu, lại sai người thúc Trương Cáp phải ra đánh. Cáp nóng ruột, phải nghĩ kế, mới chia quân làm hai cánh, kéo ra mé sau núi mai phục và dặn rằng:

- Ta giả dò thua chạy, Trương Phi tất nhiên đuổi theo, chúng mày xông ra chặn lấy đường về của y.

Hôm ấy, Trương Cáp dẫn quân tiến đến, vừa gặp Lôi Đồng. Đánh nhau được vài hợp, Cáp thua chạy. Lôi Đồng đuổi theo, hai toán phục quan đổ ra chặn mất đường về, Cáp quay lại đánh, đâm chết Lôi Đồng. Quân thua chạy về báo với Trương Phi.

Phi dẫn quân lại đánh Trương Cáp. Cáp cũng giả dò thua chạy. Phi không đuổi. Cáp lại tiến đến, đánh chưa được vài hợp lại chạy. Phi biết đó là mưu kế, thu quân về trại, bàn với Ngụy Diên rằng:

- Trương Cáp dùng kế mai phục, giết mất Lôi Đồng của ta, lại muốn lừa cả ta nữa, ta nhân kế nó mà dùng kế mình.

Ngụy Diên hỏi kế thế nào, Phi nói:

- Ngày mai ta dẫn quân đi trước, người đem tinh binh đi sau. Đợi khi nào quân phục của nó đổ ra, thì người chia quân ra đánh. Lại dùng mười xe chứa đầy rơm cỏ, lấp kín đường nhỏ rồi phóng hỏa đốt xe, để ta thừa thế bắt Trương Cáp, báo thù cho Lôi Đồng.

Ngụy Diên lĩnh mệnh.

Hôm sau, Trương Phi dẫn quân tiến đi. Trương Cáp lại đến, đánh với Trương Phi độ mười hợp, Cáp giả tảng thua chạy. Phi đuổi theo, Cáp vừa đánh vừa chạy, dử cho Trương Phi đuổi đến cửa hang, Cáp đổi hậu quân làm tiền quân đóng lại đánh nhau, chỉ mong hai cánh quân phục ra để vây Trương Phi. Không ngờ quân phục đã bị Ngụy Diên chặn đuổi vào hang, đem xe lấp kín đường núi, châm lửa đốt xe, cây cối đều cháy, khói tỏa bốn bề, không biết đường nào mà ra. Trương Phi thì cứ việc xông vào đánh. Trương

Cáp cố sống cố chết mới chạy thoát được về ải Ngõa-khẩu, nhặt nhanh tàn quân, giữ vững không dám thò ra nữa.

Trương Phi, Ngụy Diên đánh cửa Ngõa-khẩu, luôn mấy hôm không hạ được, bèn lui hai mươi dặm hạ trại. Phi cùng với Ngụy Diên dẫn vài chục tên quân kỵ đi tìm đường nhỏ, bỗng thấy có mấy người vừa trai vừa gái, người nào cũng đeo khăn gói đang trèo núi víu cây mà đi. Phi trở roi ra bảo Ngụy Diên rằng:

- Cướp cửa ải Ngõa-khẩu, phải cần đến mấy người kia!

Liền gọi quân sĩ đến bảo, gọi các người ấy lại và không được làm họ sợ hãi. Phi lấy lời ngọt ngào dỗ dành để họ yên lòng, rồi hỏi:

- Chúng mày đi đâu thế?

Họ thưa rằng:

- Chúng tôi là dân ở Hán-trung, nay muốn trở về làng, nhưng thấy đại quân đánh nhau, nghẽn mất đường cái Lăng-trung. Vậy chúng tôi phải đi qua Sương-khê, rồi đi từ đường núi Tử-dồng, qua sông Cối-ghi để vào Hán-trung mà về nhà.

Phi lại hỏi:

- Đường này về ải Ngõa-khẩu, xa gần thế nào?

Họ thưa:

- Từ con đường nhỏ núi Tử-dồng đi ra, chính là sau lưng ải Ngõa-khẩu.

Phi mừng lắm, đem bọn người ấy về trại cho cơm rượu ăn uống tử tế, rồi sai Ngụy Diên dẫn quân đến đánh cửa ải, còn mình thì đem quân khinh kỵ đến đánh phía sau ải.

Nói về Trương Cáp không thấy quân đến cứu, trong bụng đang buồn. Bỗng có tin Ngụy Diên đến khiêu chiến, Cáp mặc áo giáp lên ngựa sắp sửa xuống núi, chợt lại thấy mé sau núi có bốn năm chỗ khói lửa, không biết là quân ở đâu đến. Cáp dẫn quân ra đánh thì đã thấy Trương Phi đến nơi rồi. Cáp sợ hãi, vội vàng chạy theo đường nhỏ, ngựa

không đi được, đằng sau thì Trương Phi đuổi gấp quá. Cáp phải bỏ ngựa, trèo lên hủi tìm đường tắt đi trốn, chỉ còn được mười người kéo bộ đi theo, chạy về Nam-trịnh, ra mắt Tào Hồng. Hồng thấy thế, nổi giận mắng rằng:

- Ta đã bảo dừng đi, ngươi cứ khăng khăng một mực, lập tờ văn trạng xin đi. Bây giờ mất sạch cả quân, không biết tự tử đi cho rảnh, còn mặt mũi nào trông thấy ta nữa!

Bèn quát sai tả hữu lôi Cáp ra chém. Hành quân tư mã là Quách Hoài can rằng:

- Ba quân dễ kiếm, một tướng khó cầu. Trương Cáp tuy là người có tội, nhưng là người Ngụy vương yêu mến, giết đi không tiện. Nay nên cấp thêm cho y năm nghìn quân, sai y đến đánh cửa Hà-manh, để cho rung động các xứ, Hán-trung ta tự nhiên yên vững. Nếu không thành công, hai tội ta sẽ trị làm một.

Tào Hồng nghe lời, lại cấp cho Trương Cáp năm nghìn quân, sai ra lấy ải Hà-manh. Cáp vâng lệnh ra đi.

Lại nói tướng giữ ải Hà-manh là Mạnh Đạt, Hoắc Tuấn, nghe tin Trương Cáp dẫn binh đến, Hoắc Tuấn có ý muốn kiên thủ; còn Mạnh Đạt thì muốn nghênh địch, liền đem quân xuống đánh nhau với Trương Cáp, nhưng bị thua to chạy về. Hoắc Tuấn viết thư cáo cấp về Thành-đô. Huyền-đức mời Khổng Minh đến thương nghị. Khổng Minh hội các tướng lại bảo rằng:

- Cửa Hà-manh ta nguy cấp lắm, phải sai người ra Lăng-trung gọi Dục-đức về mới địch được Trương Cáp.

Pháp Chính nói:

- Dục-đức đóng ở Lăng-trung, giữ ải Ngõa-khẩu, cũng là một chỗ khẩn yếu, không nên gọi về. Quân sư nên chọn một đại tướng ở nhà đi cũng xong.

Khổng Minh cười, nói rằng:

- Trương Cáp là danh tướng nước Ngụy, không phải tay tầm thường, phi Dục-đức không ai địch nổi.

Bổng có một tướng lớn tiếng, bước ra nói rằng:

- Quân sư sao khinh chúng tôi thế? Tôi tuy bất tài, nhưng quyết xin chém đầu Trương Cáp về nộp dưới trướng!

Chúng trông ra xem ai, thì là lão tướng Hoàng Trung.

Khổng Minh nói:

- Hán-thăng tuy có sức khỏe, nhưng đã già cả rồi, e không phải đối thủ của Trương Cáp.

Trung nghe xong, vênh ngược bộ râu bạc mà nói rằng:

- Tôi tuy già, nhưng hai cánh tay còn giương nổi được cung ba tạ, gân sức còn mang nổi nghìn cân, không địch nổi được gã thất phu Trương Cáp hay sao?

Khổng Minh nói:

- Tướng quân đã ngót bảy mươi tuổi, còn gì mà chẳng già yếu!

Trung bước rảo xuống thêm, lấy một thanh đại đao trên giá, múa tít như bay. Lại lấy cung treo trên vách, giương gãy luôn hai chiếc.

Khổng Minh nói:

- Tướng quân muốn đi, nên dùng ai làm phó tướng?

Trung nói:

- Tôi xin lão tướng Nghiêm Nhan cùng đi với tôi, nếu có sơ suất điều gì, xin nộp cái sỏ trắng này trước.

Huyền-đức mừng lắm, lập tức sai Hoàng Trung, Nghiêm Nhan dẫn binh ra đánh Trương Cáp.

Triệu Vân can rằng:

- Trương Cáp phạm vào cửa Hà-manh, quân sư chớ coi là trò đùa! Nếu cửa ải mất, thì Ích-châu nguy ngay. Sao quân sư lại cho hai tướng già ra cự với đám cường địch?

Khổng Minh nói rằng:

- Người cho hai người ấy già cả không làm nổi được việc, ta chắc rằng Hán-trung tự tay hai người ấy mà lấy được.

Triệu Vân và các tướng ai cũng cười khẩy lui ra.

Nói về Hoàng Trung, Nghiêm Nhan đến cửa ải. Mạnh Đạt, Hoắc Tuấn trông thấy cũng cười thầm Khổng Minh không biết dùng người, chỗ cửa ải khẩn yếu thế này, mà lại đi sai hai anh già đến!

Hoàng Trung bảo với Nghiêm Nhan rằng:

- Ông có thấy họ động tĩnh gì không? Họ cười chúng ta già cả, không làm nổi việc. Ta nên lập công lạ để cho họ biết tay!

Nghiêm Nhan nói:

- Xin tuân lời tướng quân!

Hai người bàn định xong, Hoàng Trung dẫn quân xuống ải đánh nhau với Trương Cáp. Cáp trông thấy Hoàng Trung, phì cười ra nói rằng:

- Thằng già kia! Mày tuổi tác lụ khụ thế, không biết xấu hổ, còn muốn vác mặt ra chiến trường à?

Trung giận, mắng rằng:

- Thằng nhãi con! Mày khinh tao già, nhưng thanh đao trong tay tao chưa già!

Liên võ ngựa xông lên quyết chiến với Trương Cáp. Hai bên đánh nhau, mới được hai mươi hợp, bỗng đâu có tiếng reo rầm rĩ, té ra Nghiêm Nhan từ con đường nhỏ lên đánh mé sau Trương Cáp. Hai cánh quân ập lại, Cáp không địch nổi, phải thua chạy lui về tám chín mươi dặm. Hoàng Trung, Nghiêm Nhan cũng thu quân lên ải. Hai bên cùng đóng quân lại, không đánh chác gì nữa.

Tào Hồng nghe tin Trương Cáp thua trận nữa, lại muốn trị tội. Quách Hoài can rằng:

- Trương Cáp mà bị ta làm bức quá, tất hàng với Tây

Thực. Nay nên sai tướng khác ra giúp, nhân thế để kiêm thúc y, cho y khỏi sinh bụng khác.

Hồng nghe lời, sai Hạ-hầu Thượng và hàng tướng Hàn Hạo là em Hàn Huyền dẫn năm nghìn quân đến giúp. Hai tướng đến trại Trương Cáp, hỏi việc quân, Cáp nói:

- Lão tướng là Hoàng Trung khoẻ lắm, lại có Nghiêm Nhan giúp đỡ, không nên khinh địch.

Hàn Hạo nói:

- Ta ở Tràng-sa, đã biết giặc già ấy ghê gớm lắm. Nó đồng mưu với Ngụy Diên dâng thành tri cho Lưu Bị, giết mất anh ta, nay đã gặp nhau, ta phải báo thù mới được!

Nói đoạn, cùng với Hạ-hầu Thượng dẫn quân rời trại kéo đi.

Hoàng Trung mấy hôm liền đi thám thính dò la, biết hết đường lối. Nghiêm Nhan bảo rằng:

- Cách đây có ngọn núi Thiên-dăng là chỗ Tào Tháo chứa lương thảo. Nếu ta cướp được núi ấy, chẹn mất lương thảo thì Hán-trung có thể lấy được.

Hoàng Trung nói:

- Lời tướng quân hợp ý tôi lắm! Nên dùng kế thế này... thế này...

Nghiêm Nhan theo kế, dẫn quân đi trước.

Hoàng Trung nghe tin Hạ-hầu Thượng, Hàn Hạo kéo quân đến, cũng dẫn quân mã ra trại nghênh địch. Hàn Hạo đứng trước trận quát mắng rằng:

- Thằng giặc già bất nghĩa kia!

Nói đoạn, thúc ngựa vào đánh nhau với Hoàng Trung. Hạ-hầu Thượng bèn ra đánh ập lại, Hoàng Trung ra sức địch hai tướng, độ mười hợp, Trung thua chạy. Hai tướng đuổi theo hơn hai mươi dặm, cướp được trại Hoàng Trung. Trung lại lập một cái trại khác.

Hôm sau, Hạ-hầu Thượng, Hàn Hạo lại dẫn quân đến.

Trung ra trận đánh vài hợp lại chạy. Hai tướng đuổi đánh xa hai mươi dặm lại cướp được trại nữa, gọi Trương Cáp bảo giữ trại sau, Cáp đến trại trước can rằng:

- Hoàng Trung chạy luôn hai hôm, tất có mẹo lừa gì đây!

Hạ-hầu Thượng mắng Cáp rằng:

- Người nhát như thế, không trách thua mãi. Nay chớ có nói lời thôi, để chúng ta lập công cho mà xem!

Trương Cáp then đỏ mặt đi ra.

Hôm sau, hai tướng lại dẫn quân đến đánh. Hoàng Trung lại thua chạy lui hai mươi dặm. Hai tướng lần lần đuổi kịp. Hôm sau nữa, hai tướng vừa ra quân thì Hoàng Trung đã vội bỏ chạy, thua luôn bốn năm trận, rút về cửa ải. Hai tướng đến sát cửa ải hạ trại. Hoàng Trung giữ chặt không ra nữa.

Manh Đạt thấy vậy, ngầm đưa thư về báo rõ đầu đuôi việc đó với Huyền-đức. Huyền-đức vội vàng hỏi Khổng Minh. Khổng Minh nói:

- Đó là mẹo của lão tướng làm cho quân địch sinh kiêu đó!

Triệu Vân và các tướng không tin. Huyền-đức sai Lưu Phong đến tiếp ứng cho Hoàng Trung.

Lưu Phong dẫn quân đến, Hoàng Trung hỏi:

- Tiểu tướng quân đến đây có việc gì?

Phong nói:

- Phụ thân tôi thấy tướng quân thua mãi, nên sai tôi đến giúp.

Trung cười, nói rằng:

- Đó là mẹo của lão phu làm cho quân địch sinh kiêu đấy! Đêm nay chỉ đánh một trận là đủ lấy lại các trại, lại đoạt được thêm lương thảo, xe ngựa. Thế gọi là bỏ trại không để cho quân kia mượn mà chứa lương thảo đó thôi.

Đêm nay, Hoắc tướng quân ở nhà giữ ải; Mạnh tướng quân ra khuân vác lương thảo và cướp lấy ngựa; tiểu tướng quân coi ta phá giặc cho mà xem!

Canh hai đêm hôm ấy, Trung dẫn năm nghìn quân mở cửa ải kéo xuống. Hạ-hầu Thượng, Hàn Hạo mấy hôm không thấy quân trên ải xuống, sinh ra trễ nhác, không phòng bị gì cả. Bất thành linh bị Hoàng Trung đánh thẳng vào trại, người chưa kịp mặc giáp, ngựa chưa kịp thắng yên, hai tướng phải liều mạng chạy trốn. Quân mã giày xéo lẫn nhau, chết hại không biết bao nhiêu. Hoàng Trung đuổi tràn mãi đến sáng, cướp luôn được ba trại, lại được khí giới lương thảo rất nhiều. Hoàng Trung sai Mạnh Đạt vận hết cả lên cửa ải. Hoàng Trung lại thúc quân đuổi theo. Lưu Phong can rằng:

- Quân ta đã mỏi mệt, nên cho nghỉ ngơi rồi sẽ hay.

Hoàng Trung nói:

- Không vào hang hổ, sao có bắt được hổ con?

Nói đoạn, tể ngựa đi trước, quân sĩ đều hăng hái tiến lên. Trương Cáp muốn ra cự địch, nhưng vì quân nhà thua chạy về rối rít, không sao giữ được vững, phải bỏ hết cả trại chạy mãi về đến gần sông Hán-thủy.

Trương Cáp tìm thấy Hạ-hầu Thượng, Hàn Hạo, cùng bàn với nhau rằng:

- Ở đây có núi Thiên-dăng, là chỗ chứa lương thảo, và lại giáp cận với núi Mễ-sương cũng là kho lương. Hai xứ ấy đều là nguồn nuôi sống quân sĩ cả. Nếu để sơ suất thì là không có Hán-trung nữa đấy, phải tìm cách giữ cho cẩn thận mới được.

Hạ-hầu Thượng nói rằng:

- Núi Mễ-sương đã có chú ta là Hạ-hầu Uyên chia quân ra giữ rồi, và lại gần ngay núi Định-quân, không phải lo cho lắm. Núi Thiên-dăng anh ta là Hạ-hầu Đức trấn thủ, chúng ta nên đến đó nương nhờ và giữ núi ấy nhân thể.

Thế rồi, Trương Cáp cùng hai tướng quân đến luôn núi Thiên-đăng, ra mắt Hạ-hầu Đức, thuật lại chuyện trước.

Hạ-hầu Đức nói:

- Ở đây ta đã đóng mười vạn quân rồi, các người nên dẫn quân đi lấy các trại cũ.

Trương Cáp nói:

- Ta chỉ nên giữ vững, chớ không nên khinh động nữa.

Bỗng nghe tiếng chiêng trống rầm rĩ. Hoàng Trung đã kéo quân đến nơi. Hạ-hầu Đức cười lớn nói rằng:

- Lão tặc chỉ cậy sức khoẻ, không biết binh pháp là gì!

Trương Cáp nói:

- Hoàng Trung cơ mưu, không phải chỉ khoẻ mà thôi đâu!

Đức nói:

- Quân Xuyên từ xa đến đây, mỗi một luôn mấy hôm rồi mà còn dám đem quân vào nơi hiểm trở này, thế sao gọi là biết mưu.

Cáp nói:

- Tuy rằng thế, ta cũng không nên khinh địch, cứ giữ trại cho vững là hơn!

Hàn Hạo xin dẫn quân ra đánh. Hạ-hầu Đức cho Hạo dẫn ba nghìn quân xuống núi. Hoàng Trung đem quân lại đánh, Lưu Phong can rằng:

- Bây giờ trời gần tối, mà quân ta từ xa đến đây, đã mệt cả, nên cho nghỉ ngơi.

Trung cười, nói rằng:

- Đây chính là trời cho ta dịp hay để lập công to, nếu không đánh ngay đi, thì trái lòng trời.

Nói xong, đánh trống âm ỉ kéo đến. Hàn Hạo dẫn quân ra địch. Hoàng Trung múa đao xông vào, mới một hợp đã chém chết Hàn Hạo ngã quay xuống đất. Quân Thục reo ầm cả lên, kéo lên trên núi. Trương Cáp, Hạ-hầu Thượng

vội vàng dẫn quân ra địch. Bỗng lại nghe ở mé sau núi, tiếng reo vang dậy, lửa cháy bùng bùng, sáng rực cả trời đất. Hạ-hầu Đức dẫn quân ra cứu lửa, thì gặp ngay lão tướng là Nghiêm Nhan, tay cầm đao chém một nhát, Hạ-hầu Đức chết lăn xuống ngựa. Nguyên Hoàng Trung sai Nghiêm Nhan dẫn quân đi mai phục ở chỗ núi hẻo lánh, chỉ đợi quân Hoàng Trung đến là nhất tề châm lửa vào những đồng rơm cỏ cháy bùng bùng, sáng rực núi non. Chém xong Hạ-hầu Đức, Nghiêm Nhan từ phía sau núi đánh lại. Trương Cáp, Hạ-hầu Thượng trước sau không nhìn ngó được nhau, phải bỏ núi Thiên-đăng nhằm chạy về núi Định-quân với Hạ-hầu Uyên. Hoàng Trung, Nghiêm Nhan giữ vững núi Thiên-đăng, rồi báo tin thắng trận về Thành-đô. Huyền-đức được tin bèn họp các tướng lại ăn mừng. Pháp Chính nói:

- Trước kia, Tào Tháo dẹp Trương Lỗ, bình định Hán-trung, không nhân dịp lấy luôn Ba Thục, mà lại để Trương Cáp và Hạ-hầu Uyên đóng giữ, rồi tự dẫn đại quân về miền bắc, đó là thất sách lắm. Nay Trương Cáp mới bị thua, Thiên-đăng thất thủ, nếu chúa công nhân lúc này cử đại binh thân đến mà đánh, thì có thể lấy được Hán-trung. Định xong Hán-trung, rồi luyện quân, chứa thóc, xem xét tình thế, tiến ra có thể đánh được giặc, lui về có thể giữ vững. Đây là dịp trời cho, chớ nên bỏ lỡ.

Huyền-đức, Khổng Minh đều cho là rất phải, liền sai Triệu Vân, Trương Phi làm tiên phong; Huyền-đức, Khổng Minh dẫn mười vạn quân, chọn ngày đánh lấy Hán-trung, truyền hịch cho các nơi phải phòng bị nghiêm ngặt hơn nữa.

Năm Kiến-an thứ 23 (218), tháng bảy, ngày tốt Huyền-đức dẫn đại quân ra cửa Hà-manh hạ trại, vời Hoàng Trung, Nghiêm Nhan về trại thưởng cho rất hậu và bảo rằng:

- Người ta ai cũng bảo tướng quân già yếu, chỉ có quân sư

biết tài tướng quân, nay quả nhiên lập được công lạ. Nhưng còn núi Định-quân ở Hán-trung cũng là chỗ chứa lương thảo, lại là binh phong của Nam-trịnh, nếu hạ được núi Định-quân thì suốt dọc Dương-bình không phải lo lắng gì nữa. Không biết tướng quân có dám đánh lấy núi đó không?

Hoàng Trung hằng hái vàng lời, lĩnh quân đi ngay, Khổng Minh ngăn lại nói rằng:

- Lão tướng quân tuy còn khoẻ, nhưng Hạ-hầu Uyên không phải như Trương Cáp đâu. Y giỏi thao lược, biết binh cơ. Tào Tháo cậy y che chở mặt Tây-lương. Khi trước, đóng quân ở Trảng-an, để cự nhau với Mã Mạnh-khởi, nay lại đóng ở đây để giữ Hán-trung. Tháo không ủy thác cho ai, mà sai y, vì y không phải là tay tầm thường. Nay tướng quân tuy đánh được Trương Cáp, nhưng vị tất đã đánh thắng nổi được y. Ta muốn kén một người sang Kinh-châu thế cho Vân-trường về thì họa chẳng mới định nổi y được.

Trung vùng lên đáp lại rằng:

- Ngày xưa, Liêm Pha tám mươi tuổi, còn ăn một đấu gạo, mười cân thịt, chư hầu nghe tiếng đều phải sợ, không dám xâm phạm bờ cõi nước Triệu. Huống chi tôi, chưa đến bảy mươi tuổi ư? Quân sư đã cho tôi là già, tôi không cần đến phó tướng nữa, chỉ xin một mình dẫn ba nghìn quân bản bộ đi chém lấy đầu Hạ-hầu Uyên đem về nộp dưới cờ, để quân sư coi!

Khổng Minh hai ba lần không cho đi. Hoàng Trung cứ khẳng khẳng một mực xin đi. Khổng Minh mới bảo rằng:

- Tướng quân đã muốn đi, thì để ta cho một người đi làm giám quân, có bằng lòng không?

Đó là:

Sai tướng nên dùng lời khích tướng,

Tuổi già lại khéo dụng mưu già!

Chưa biết ai làm giám quân, xem đến hồi sau sẽ rõ.

HỒI THỨ BẢY MƯƠI MỐT

**Chiếm đổi sơn, Hoàng Trung sức nhân thắng sức mới
Giữ Hán-thủy, Triệu Vân quân ít phá quân nhiều**

Đây nói Khổng Minh bảo Hoàng Trung rằng:

- Tướng quân có muốn đi, ta cho Pháp Chính theo giúp tướng quân, mọi việc phải thương lượng với nhau mà làm. Ta lại mang thêm quân mã đến sau tiếp ứng.

Hoàng Trung lĩnh mệnh, cùng với Pháp Chính dẫn quân đi.

Khổng Minh nói với Huyền-dức rằng:

- Lão tướng nay không dùng lời nói khích, thì dẫu đi cũng không thành công. Nay y đi rồi, nên cho quân mã ra tiếp ứng.

Bèn sai Triệu Vân dẫn một đội quân đi lên con đường nhỏ để tiếp ứng cho Hoàng Trung và dặn rằng:

- Hoàng Trung mà thắng, thì không phải ra đánh, nhưng bằng có thua thì hãy cứu.

Lại sai Lưu Phong, Mạnh Đạt lĩnh ba nghìn quân, bao nhiêu nơi hiểm yếu trong núi, cấm tình kỳ cho nhiều, để thêm mạnh thanh thế quân mình, và làm cho giặc phải nghi nghi hoặc hoặc. Ba người lĩnh quân đi.

Lại sai người ra Hạ-biên, dặn dò mẹo mực cho Mã Siêu, sai y cứ thế mà làm. Lại sai Nghiêm Nhan sang Ba-tây để giữ cửa ải thế cho Trương Phi, Ngụy Diên để cho hai người về cùng vào lấy Hán-trung.

Nói về Trương Cáp, Hạ-hầu Thượng chạy đến với Hạ-hầu Uyên, nói rằng:

- Núi Thiên-dăng đã mất rồi, Hạ-hầu Đức, Hàn Hạo lại bị chết. Nay nghe Lưu Bị sắp thân chinh vào lấy Hán-trung, ta phải phi báo với Ngụy vương cho mau, để ngài phát tinh binh mãnh tướng đến cứu ngay mới được.

Hạ-hầu Uyên lập tức sai người báo với Tào Hồng. Hồng về ngay Hứa-đô bẩm với Tào Tháo. Tháo giết mình, hội cả văn võ lại thương nghị đem quân cứu Hán-trung. Lưu Hoa tiến lên thưa rằng:

- Nếu để Hán-trung mất, thì trung nguyên ta cũng chấn động cả. Đại vương đừng ngại khó nhọc, phải thân chinh mới xong.

Tháo phen nài rằng:

- Tiếc thay! Khi trước ta không nghe lời người để đến nỗi có việc thế này!

Mới truyền lệnh khởi bốn mươi vạn đại quân đi đánh. Lúc này là năm Kiến-an thứ 23, mùa thu, tháng bảy. Tháo chia quân làm ba đường: Hạ-hầu Đôn làm tiên phong, Tháo tự lĩnh trung quân, Tào Hưu làm áp hậu; ba đạo quân lục tục khởi hành.

Tháo cưỡi ngựa trắng, yên vàng, đai ngọc, áo gấm. Võ sĩ hai bên cầm đôi tán vóc đại hồng. Cờ mao vàng, lưỡi việt bạc, hèo, trượng, dòng, mâu; tinh kỳ vẽ rồng phượng, nhật nguyệt; lại dùng hai vạn rưỡi quân long hổ đi hộ giá, chia làm năm đội, mỗi đội năm nghìn người, tinh kỳ, áo, ngựa chiến theo năm màu xanh, vàng, đỏ, trắng, đen; mỗi đội dùng một màu, lấp lánh chói lòa, rất là hùng tráng.

Ra đến cửa ải Đồng-quan, Tháo ngồi trên ngựa trông mé xa xa thấy có một rặng rừng, cây cối um tùm, mới hỏi tả hữu rằng:

- Đây là xứ nào đó!

Tả hữu bầm:

- Đây gọi là Lam-diễn. Trong đám rừng này, có nhà Sái Ung ở đó. Hiện nay có con gái Sái Ung tên là Sái Diệm cùng với chồng là Đồng Kỷ ở nơi ấy.

Nguyên Tháo vốn quen nhau với Sái Ung. Con gái Sái Ung trước là vợ Vệ Đạo-giới. Về sau, nàng ấy bị phương bắc bắt đi, ở xứ đó sinh được hai con. Nàng đặt ra mười tám khúc kèn rợ Hồ, truyền vào đến trung nguyên. Tháo thấy vậy, thương nàng lắm, mới sai người đem nghìn nén vàng sang tận phương bắc để chuộc về. Vua rợ Hồ là Tả Hiến vương sợ uy thế Tào Tháo, phải đưa nàng trả về Hán. Tháo mới đem nàng gả cho Đồng Kỷ.

Hôm ấy, đi qua nhà, lại nhớ đến Sái Ung, Tháo mới cho quân mã đi trước, còn Tháo thì dẫn hơn trăm kỵ vào chơi. Bấy giờ Đồng Kỷ đi làm quan, chỉ có vợ ở nhà. Sái Diệm nghe tin Tào Tháo đến, vội vàng ra nghênh tiếp vào trong nhà. Diệm lạy xong, đứng hầu bên cạnh. Tháo nhắc trông lên tường, thấy một cuốn văn bia treo ở đó, Tháo hỏi văn gì thì Sái Diệm thưa rằng:

- Đây là bài văn bia thuật chuyện nàng Tào Nga. Xưa kia, đời vua Hoàn đế, ở làng Thượng-ngu có một người đồng bóng, tên là Tào Vu, thường hay múa may nổi đồng. Hôm mồng năm tháng năm, Vu say rượu múa ở trên thuyền, chẳng may ngã xuống sông chết đuối. Con gái người ấy tên là Tào Nga, bấy giờ mới có 14 tuổi, đi quanh bờ sông kêu khóc bảy đêm ngày, rồi cũng nhảy xuống sông để tìm cha. Được năm hôm, nàng ấy đội thấy cha nổi lên trên mặt nước. Người xứ ấy vớt lên táng ở trên bờ sông. Quan huyện ở đó tên là Độ Thượng tâu việc ấy lên, triều đình khen là con gái có hiếu, sai Hàm Đan-thuần làm văn khắc vào bia để ghi việc đó. Thuần bấy giờ mới có 13 tuổi, thảo một mạch xong bài văn bia, câu nào cũng hay, không ai chữa

được một chữ, dựng ở cạnh mả. Tiếng vãn hay đồn dậy xa gần. Cha thiếp là Sái Ung nghe tin cũng đi xem, đến nơi thì trời đã tối, mới lấy tay sờ vào từng chữ mà xem. Xem xong, lấy bút viết tám chữ to vào đằng sau bia, người sau nhân thể khắc cả tám chữ ấy.

Tháo đọc tám chữ đề rằng: "*Hoàng quyền, ấu phụ, ngoại tôn, tề cữu*".

Tháo hỏi Sái Diệm rằng:

- Nàng có biết ý tám chữ ấy là thế nào không?

Diệm nói:

- Tâu đại vương, tám chữ ấy tuy là cha thiếp để lại, nhưng thiếp thực là không biết ý ra làm sao.

Tháo ngảnh lại hỏi các mưu sĩ, cũng không ai trả lời được. Bỗng có một người bước ra thưa rằng:

- Tôi hiểu được nghĩa ấy rồi.

Tháo trông ra thì là quan chủ bạ Dương Tu. Tháo nói:

- Người đừng nói vội, để ta nghĩ đã!

Bèn từ giã Sái Diệm, dẫn chúng đi ra. Lên ngựa đi được ba dặm, Tháo sực nghĩ ra, cười bảo Dương Tu rằng:

- Người thử nói đi, xem có hợp ý với ta không?

Tu thưa rằng:

- Đó là câu ẩn ngữ: *Hoàng quyền* nghĩa là sợi tơ có sắc vàng, chữ *sắc* chấp với chữ *ti* thì thành chữ TUYỆT. *Ấu phụ* nghĩa là con gái nhỏ, con gái nhỏ thì là *thiếu nữ*, chữ *thiếu* chấp với chữ *nữ* thành chữ DIỆU. *Ngoại tôn* nghĩa là cháu ngoại, cháu ngoại thì là con người con gái, con gái là chữ *nữ tử*, chữ *nữ* chấp với chữ *tử* thành chữ HẢO. *Tề cữu* là cái cối giã hành, chịu cay là chữ *thụ tân*, chữ *thụ* chấp với chữ *tân* thành ra chữ *tử*. Nói tóm lại thì là bốn chữ "TUYỆT DIỆU HẢO TỬ", nghĩa là "*lời lẽ hay tuyệt diệu*".

Tháo thất kinh, nói rằng:

- Người nói chính hợp ý ta!

Mọi người đều khen Dương Tu có tài nhận thức nhanh.

Không bao lâu, Tào Tháo kéo quân đến Nam-trịnh. Tào Hồng ra tiếp vào, thuật lại chuyện Trương Cáp bại trận. Tháo nói:

- Được thua là sự thường, không phải là tội Trương Cáp.

Tào Hồng nói:

- Hiện nay Lưu Bị sai Hoàng Trung đánh núi Định-quân, Hạ-hầu Uyên nghe tin đại vương sắp đến, cho nên chưa tiến quân ra đánh trận nào.

Tháo nói:

- Nếu không ra đánh chẳng hóa ra mình hèn nhất lắm ru?

Lập tức sai người cầm cờ tiết đến núi Định-quân, sai Hạ-hầu Uyên ra đánh.

Lưu Hoa can rằng:

- Hạ-hầu Uyên tính cương quá, tôi e mắc phải mẹo giặc.

Tháo viết một phong thư, cầm cờ tiết đến dinh Uyên. Uyên tiếp vào, mở thư ra xem, trong thư đại ý nói rằng:

"Phàm làm tướng, có lúc nên cứng, có lúc nên mềm, nếu chỉ cậy sức khoẻ của mình, thì chỉ địch được một người mà thôi. Nay ta đóng đại quân ở Nam-trịnh, muốn xem cái "tài giỏi" của người, chớ có phụ hai chữ đó mới được."

Hạ-hầu Uyên xem xong, mừng lắm, thu xếp cho sứ giả về, rồi bàn với Trương Cáp rằng:

- Ngụy vương dẫn đại quân đóng ở Nam-trịnh để đánh Lưu Bị. Ta với người giữ mãi ở đây, thì bao giờ lập được công? Ngày mai ta ra đánh, quyết bất kỳ được Hoàng Trung mới nghe!

Trương Cáp nói:

- Hoàng Trung mưu, dũng đủ cả, lại có Pháp Chính giúp đỡ, không nên khinh địch. Ở đây, đường núi hiểm trở, chỉ nên giữ vững là hơn.

Uyên nói:

- Nếu để người khác lập được công lao, thì ta với người còn mặt mũi nào trông thấy Ngụy vương nữa? Có phải thế thì người ở nhà giữ núi, để ta ra đánh.

Bèn hạ lệnh rằng:

- Có ai dám ra tiền thám để dụ địch không?

Hạ-hầu Thượng nói:

- Tôi xin đi!

Uyên nói:

- Người do thám, có đánh với Hoàng Trung thì chỉ cần thua, chớ không cần được. Ta đã có diệu kế, cứ làm như thế, như thế...

Thượng vâng lệnh, dẫn ba nghìn quân rời khỏi trại lớn trong núi Định-quân đi trước.

Nói về Hoàng Trung, Pháp Chính từ khi dẫn quân đến đóng ở cửa núi Định-quân, mấy phen đến khiêu chiến, Hạ-hầu Uyên cứ giữ chặt không ra. Muốn tiến quân lên, thì lại sợ đường núi nguy hiểm, khó lường được giặc, nên cũng phải đóng quân một chỗ.

Hôm ấy, chợt có tin quân Tào ở trên núi kéo xuống. Trung toan đem quân ra địch, có nha tướng là Trần Thúc nói rằng:

- Tướng quân chớ nên ra vội, tôi xin đi trước xem sao.

Trung mừng lắm, cho Trần Thúc dẫn một nghìn quân ra cửa núi bày trận. Hạ-hầu Thượng đến, hai bên đánh nhau chưa đầy vài hợp, Thượng giả dò thua chạy, Thúc đuổi theo. Đi đến nửa đường, bỗng nhiên hai bên sườn núi, đá gổ quăng xuống không tiến lên được. Thúc đang chực rút về, thì mé sau Hạ-hầu Uyên đã dẫn quân xông ra. Thúc không địch nổi, bị Uyên bắt sống điệu về trại; nhiều quân sĩ đầu hàng.

Những tên thua chạy trốn được về báo với Hoàng Trung. Trung lo sợ, bàn với Pháp Chính. Chính nói:

- Uyên tính nóng nảy, cậy khỏe, ít mưu. Ta nên khuyên dỗ sĩ tốt, nhổ trại tiến lên, đi đến đâu lập trại đến đấy, dụ Uyên đến đánh mà bắt, đó gọi là mẹo “phản khách vi chủ”, nghĩa là ta là khách, mà hóa thành chủ đấy.

Trung nghe kế ấy, nội bao nhiêu đồ đạc của cải, đem thưởng hết cho ba quân, tiếng quân sĩ reo mừng vang động hang núi, ai cũng tình nguyện hết sức đánh giặc. Ngày hôm ấy Trung nhổ trại tiến quân, đi đến đâu lập trại đến đấy, mỗi trại ở vài ngày rồi lại tiến. Uyên nghe tin, muốn ra đánh. Trương Cáp nói:

- Đó là mẹo “phản khách vi chủ”, ta không nên ra đánh, nếu ra tất lỗ việc.

Uyên không nghe, sai Hạ-hầu Thượng dẫn vài ngàn quân kéo đến thẳng trại Hoàng Trung. Trung cuội ngựa vác dao ra đánh, mới một hợp đã bắt sống ngay được Hạ-hầu Thượng, quân Tào tan chạy về báo với Hạ-hầu Uyên. Uyên kíp sai người đến trại Hoàng Trung xin đem Trần Thúc đổi Hạ-hầu Thượng. Trung hẹn đến ngày mai trao đổi ở tại trước trận.

Hôm sau, hai bên ra một chỗ hang núi rộng rãi, dàn thành trận thế. Hoàng Trung, Hạ-hầu Uyên hai tướng cuội ngựa đứng hai bên cửa trận. Trần Thúc, Hạ-hầu Thượng, mỗi người chỉ mặc một cái áo ngắn, đứng một bên. Một tiếng trống nổi lên, người nào chạy về trận người ấy. Khi Hạ-hầu Thượng chạy về gần đến nơi, bị Hoàng Trung bắn theo một phát, tin vào sau lưng, Thượng đeo cả tên mà chạy. Uyên nổi giận, quát ngựa xốc tới đánh nhau với Hoàng Trung. Trung chỉ cốt trêu tức cho Hạ-hầu Uyên ra đánh nhau. Hai tướng giao phong, được hai mươi hợp, trong trận Tào bỗng nhiên khua chiêng thu quân. Uyên vội vàng quay ngựa chạy về, bị Trung thừa thế chém giết một trận.

Uyên về hỏi quan áp trần rằng:

- Làm sao lại khua chiêng?

Đáp rằng:

- Tôi thấy trong hang núi, có cờ quạt quân Thục phấp phới ở mấy chỗ, sợ có quân mai phục, nên khua chiêng mời tướng quân về.

Uyên tin lời, bèn giữ vững không ra nữa.

Hoàng Trung đuổi mãi đến dưới núi Định-quân, bàn với Pháp Chính, Pháp Chính trở tay nói:

- Mé tây núi Định-quân có một quả núi cao chót vót, bốn mặt toàn là đường hiểm. Đứng trên núi ấy, dòm sang được núi Định-quân, biết được hư thực. Nếu lấy được núi ấy, thì núi Định-quân như ở trong tay ta rồi.

Trung ngẩng lên xem, thấy trên đỉnh núi hơi phẳng phiu, mà số quân giữ ở đó cũng lơ thơ không có mấy. Canh hai đêm hôm ấy, Hoàng Trung dẫn quân khua trống tiến lên đỉnh núi. Trên núi, bộ tướng của Hạ-hầu Uyên là Đỗ Tập trấn giữ, chỉ có hơn một trăm quân mã, thấy đại quân Huyền-đức ồ ạt kéo lên, phải bỏ chạy. Trung chiếm được núi ấy, đối diện với núi Định-quân.

Pháp Chính nói:

- Tướng quân nên giữ ở lưng chừng núi, tôi thì ở trên đỉnh núi; khi Hạ-hầu Uyên mang quân đến, tôi phát lá cờ trắng làm hiệu, tướng quân đừng động vọi, đợi lúc quân địch mỏi mệt, tôi phát lá cờ đỏ, thì tướng quân sẽ dẫn quân xuống núi, thông dong mà đánh kẻ nhọc mệt, tất nhiên phải được.

Hoàng Trung mừng lắm, nghe theo kế ấy.

Lại nói Đỗ Tập chạy về ra mắt Hạ-hầu Uyên, thuật chuyện Hoàng Trung cướp mất đối sơn. Uyên nổi giận, nói:

- Hoàng Trung chiếm mất đối sơn, ta không ra không xong!

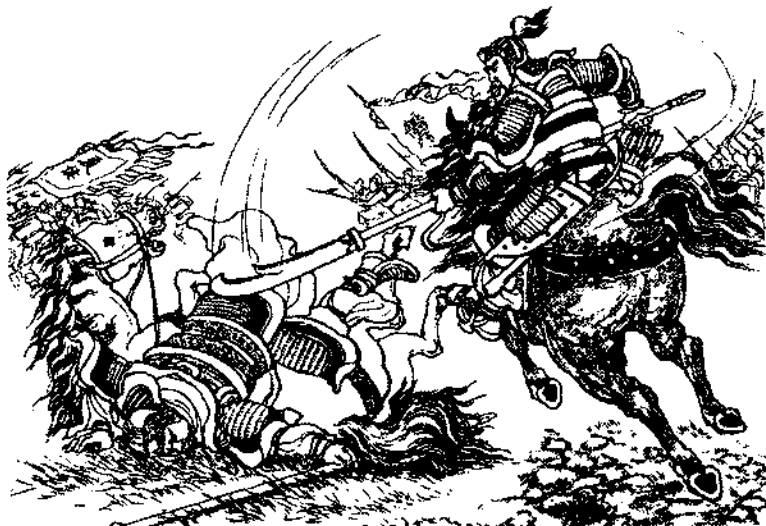
Trương Cáp can rằng:

- Đó là mẹo Pháp Chính, tướng quân chớ nên ra đánh, chỉ giữ vững là hơn.

Uyên nói:

- Y chiếm mất đôi sơn, dòm xem biết hết được hư thực của ta, không đánh sao được?

Cáp cố can mãi không được. Uyên chia quân kéo đến vây kín đôi sơn, chửi mắng thách đánh. Pháp Chính ở trên núi, kéo lá cờ trắng, tha hồ cho Hạ-hầu Uyên sỉ nhục, Hoàng Trung nhất định không xuống. Đến quá trưa, Pháp Chính thấy quân Tào đã mỏi mệt, trễ nải, nhuệ khí đã nhạt, mới phát cờ đỏ lên, rồi thì tiếng trống, tiếng tù và, tiếng hò reo ầm ĩ, Hoàng Trung tế ngựa xuống trước, đại quân kéo ùa theo sau, như trời long đất lở. Hạ-hầu Uyên chưa kịp trở tay, Hoàng Trung đã xấn đến trước mặt, quát to một tiếng như



... Uyên toan đón đỡ thì lưỡi đao của Hoàng Trung đã pháp xuống từ đầu đến vai, xẻ Uyên ra làm hai mảnh.

sét đánh. Uyên toan đón đỡ thì lưỡi đao của Trung đã phập xuống từ đầu đến vai, xẻ Uyên ra làm hai mảnh.

Đời sau có thơ khen Hoàng Trung rằng:

*Đầu hoa làm đất trận,
Tóc bạc sinh vai thần.
Cung bắn, tên bay vút,
Đao khoa, tuyết trắng ngân.
Hổ gầm, người thét tiếng,
Rồng vọt, ngựa bốn chân.
Mở cõi dăng đầu giặc,
Công to đại tướng quân.*

Hoàng Trung chém xong Hạ-hầu Uyên, quân Tào vô lở, ai nấy tìm đường chạy trốn. Hoàng Trung thừa thế đánh dẫn đến núi Định-quân, Trương Cáp dẫn quân nghênh địch. Trung và Trần Thúc hai mặt đánh dồn lại. Trương Cáp phải chạy. Bỗng đâu, bên cạnh núi có một toán quân mã xông ra chặn mất đường, một viên đại tướng đi đầu quát lên rằng:

- Thường-sơn Triệu Tử-long ở đây!

Trương Cáp giật mình, dẫn quân theo đường chạy về núi Định-quân. Bỗng lại gặp một toán quân ở mé trước chạy lại, té ra là Đỗ Tập.

Tập nói:

- Núi Định-quân đã bị Lưu Phong, Mạnh Đạt cướp mất rồi!

Cáp giật mình, mới cùng với Đỗ Tập kéo nhau về Hán-thủy đóng trại và cho người về báo với Tào Tháo.

Tháo nghe tin Hạ-hầu Uyên chết, khóc âm cả lên, bấy giờ mới nghiệm lời Quản Lộ khi trước: “Ba tám tung hoành”, nghĩa là năm Kiến-an thứ 24. “Lợn vàng đập hổ”, nghĩa là tháng giêng (dần là hổ) năm kỷ hợi (hợi là lợn). “Mé nam Định-quân”, nghĩa là ở mé nam núi Định-quân.

“Gãy một cánh tay”, nghĩa là Uyên, anh em với Tào Tháo, bị hại.

Tháo cho người đi tìm Quân Lộ, nhưng không biết đã đi phương nào rồi.

Tháo cảm Hoàng Trung vô cùng, lập tức sai Từ Hoảng làm tiên phong, đem đại quân đến núi Định-quân, đánh báo thù cho Hạ-hầu Uyên. Tháo đi đến Hán-thủy, Trương Cáp, Đỗ Tập ra tiếp vào trại.

Hai tướng nói:

- Núi Định-quân đã mất rồi, nên chuyển lương thảo ở núi Mễ-sương sang chứa vào trại Bắc-sơn, sau sẽ tiến quân.

Tháo nghe lời ấy.

Lại nói Hoàng Trung chém chết Hạ-hầu Uyên, mang đầu về cửa Hà-manh, dâng Huyền-đức để lĩnh thưởng. Huyền-đức mừng lắm, gia phong cho Hoàng Trung làm chính tây đại tướng quân, mở tiệc ăn mừng.

Chợt có nha tướng là Trương Trứ báo rằng:

- Tào Tháo dẫn hai mươi vạn đại quân, đến đánh báo thù cho Hạ-hầu Uyên. Hiện nay Trương Cáp đang vận lương ở núi Mễ-sương sang chứa ở Bắc-sơn, cạnh sông Hán-thủy.

Khổng Minh nói:

- Tào Tháo dẫn đại quân đến đây, có ý sợ lương thảo không đủ dùng, cho nên dùng dằng chưa dám tiến vội. Nếu ta được một người, lên vào đốt sạch lương thảo, thì nhuệ khí của hắn tất phải nhụt.

Hoàng Trung nói:

- Lão phu lại xin cáng đáng việc ấy.

Khổng Minh nói:

- Tào Tháo không phải như Hạ-hầu Uyên, không nên khinh thường!

Huyền-đức nói:

- Hạ-hầu Uyên tuy là tổng súy, chẳng qua chỉ là một gã dưng phu, bằng sao được Trương Cáp. Nếu chém được Trương Cáp, thì hơn gấp mười Hạ-hầu Uyên!

Hoàng Trung hằng hái lên, nói rằng:

- Tôi xin đi cho!

Khổng Minh nói:

- Người nên cùng với Triệu Tử-long mỗi người lĩnh một cánh quân đi, phạm việc gì cũng phải bàn với nhau mà làm, xem ai lập được công!

Trung lĩnh mệnh. Khổng Minh sai Trương Trứ làm phó tướng đi theo.

Triệu Vân nói với Hoàng Trung rằng:

- Nay Tào Tháo dẫn hai mươi vạn đại quân, đóng dàn ra mười trại. Trước mặt chúa công tướng quân đã tình nguyện đi cướp lương, không phải việc dễ dàng đâu. Tướng quân dùng mẹo gì cho được?

Trung nói:

- Hãy để tôi đi trước xem sao đã!

Vân nói:

- Để tôi đi trước cho!

Trung nói:

- Tôi là chủ tướng, ông là phó tướng, sao lại tranh đi trước?

Vân nói:

- Tôi với ông cùng là một bọn ra sức giúp chúa công, lo là phải suy bì hơn kém? Hai chúng ta nên rút thỏ, ai rút trúng thì đi trước.

Trung ưng lời rút thỏ, Trung lại rút trúng, được đi trước.

Vân nói:

- Tướng quân đã đi trước, tôi xin giúp đỡ. Nên hẹn giờ khắc cho đúng. Nếu đúng giờ mà về, thì tôi không phải đi;

nhược bằng đến giờ mà không về, thì tôi sẽ lập tức đem quân tiếp ứng.

Trung nói:

- Ông nói phải lắm! Tôi xin hẹn đúng giờ ngộ.

Vân về trại, báo với bộ tướng là Trương Dục rằng:

- Hoàng Hán-thăng hẹn với ta đến ngày mai đi cướp lương, đến giờ ngộ mà không về, thì ta phải đi cứu. Trại ta ở gần sông Hán-thủy, địa thế nguy hiểm lắm. Nếu ta đi người ở nhà phải giữ trại cho cẩn thận, chớ có khinh động.

Lại nói, Hoàng Trung về đến trại, dặn phó tướng là Trương Trứ rằng:

- Ta chém Hạ-hầu Uyên khiến Trương Cáp mất vía. Ngày mai ta phụng mệnh ra cướp lương thảo, chỉ để năm trăm quân ở nhà giữ trại, người phải đi giúp ta. Canh ba đêm nay, cho quân ăn uống no nê, canh tư rời trại, kéo đến dưới núi Bắc-sơn, giết Trương Cáp trước rồi sẽ cướp lương.

Trương Trứ vâng lệnh.

Đêm hôm ấy, Hoàng Trung dẫn quân đi trước, Trương Trứ đi sau, lên qua sông Hán-thủy, đến thẳng dưới núi Bắc-sơn, bấy giờ vắng đông mới mọc.

Trung trông thấy lương thảo chồng chất như núi, chỉ thấy một ít quân sĩ coi giữ. Quân canh thấy quân Thục kéo đến, ù té bỏ chạy cả. Hoàng Trung truyền cho kỵ binh nhất tể xuống ngựa, lấy cỏ chất lên đồng thóc gạo, sắp sửa phóng hỏa, thì quân Trương Cáp kéo đến. Hai bên đánh nhau ồ ạt. Tào Tháo nghe tin, kịp sai Từ Hoảng đến tiếp ứng. Hoảng dẫn quân đến vây chặt Hoàng Trung vào giữa. Trương Trứ dẫn ba trăm quân chạy thoát đang định trở về trại, bỗng một toán quân kéo ra, chặn mất đường về, đại tướng đi đầu là Văn Sính. Sau lưng, quân Tào lại ồ đến, vây nốt Trương Trứ.

Lại nói Triệu Vân ở nhà, trông chừng đến giờ ngo, không thấy Hoàng Trung về, vội vàng nai nịt lên ngựa, dẫn ba nghìn quân đi tiếp ứng. Khi đi Vân lại dặn Trương Dực rằng:

- Người ở nhà phải giữ trại cho vững, hai bên đầu trại phục sẵn cung nỏ cho nhiều để phòng bị.

Trương Dực dạ dạ vâng lệnh.

Vân cầm thương, tể ngựa nhằm phía trước thẳng tiến. Đang đi gặp một tướng chặn đường, tên là Mộ Dong-liệt, bộ tướng của Văn Sính. Mộ Dong-liệt vỗ ngựa múa đao đón đánh Triệu Vân, bị Vân đâm một thương bỏ mạng. Quân Tào tan chạy cả.

Vân đánh tràn vào vòng vây, lại gặp toán quân của tướng Ngụy là Tiêu Bình chặn đường. Vân quát lên hỏi rằng:

- Quân Thục ở cả đâu?

Bính đáp:

- Giết sạch cả rồi!

Vân nổi giận, tể ngựa lại đánh, chỉ một thương lại đâm chết Tiêu Bình, phá tan quân Tào, đến thẳng chân núi Bắc-sơn, thấy Trương Cáp, Từ Hoảng đang vây đánh Hoàng Trung, quân sĩ bị vây đã lâu, nguy cấp lắm. Vân reo lên một tiếng, múa thương tể ngựa, đánh thốc vào trong vòng vây, xông xáo như vào chỗ không người. Một ngọn thương của Vân múa, khi lên khi xuống, lấp loáng như cánh hoa lê bay, lộn trước lộn sau, tới bờ như hạt mưa tuyết tỏa. Từ Hoảng, Trương Cáp rụng rời mất vía, không dám ra địch. Vân cứu được Hoàng Trung, vừa đánh vừa chạy, đi đến đâu quân giặc giạt ra đến đấy.

Tào Tháo ở trên núi cao trông thấy, sợ hãi hỏi các tướng rằng:

- Tướng ấy là ai thế?

Có người biết, bẩm rằng:

- Đó là Triệu Tử-long ở Thường-sơn!

Tháo nói:

- Anh hùng ở Đương-dương Tràng-bản khi trước hãy còn đó!

Lập tức truyền lệnh rằng:

- Hễ Tử-long đi đến đâu, không được khinh địch.

Triệu Vân cứu được Hoàng Trung ra khỏi trùng vây, có quân sĩ trở bảo rằng:

- Bên mé đông nam có đám quân vây đặc lắm, hẳn là phó tướng Trương Trứ thôi.

Vân không về trại, đánh luôn sang mé đông nam. Vân đến đâu, ai trông thấy cờ hiệu có bốn chữ "Thường-sơn Triệu Vân" cũng nhớ lại trận Đương-dương Tràng-bản, biết là anh hùng vô địch. Một truyền mười, mười truyền trăm, cho nên Vân đi đến chỗ nào, quan tướng Tào trốn tránh đến đấy. Vân lại cứu nốt được Trương Trứ.

Tào Tháo thấy Triệu Vân xông xáo ngược xuôi, đi đến đâu giạt ra đến đấy, cứu được cả Hoàng Trung lẫn Trương Trứ, bỗng nổi giận dưng dưng, lập tức dẫn quân đuổi theo thì Triệu Vân đã về đến trại rồi. Trương Dực ra đón, trông thấy mé sau bụi bay mù mịt, biết là quân Tào đuổi theo, liền nói với Vân rằng:

- Quân Tào đuổi gần đến nơi, nên cho đóng chặt cửa trại, lên địch lâu để phòng thủ.

Vân quát rằng:

- Không được đóng cửa trại! Người không biết khi trước ta đánh nhau ở trận Đương-dương Tràng-bản đó à? Ta chỉ một thương một ngựa, coi tám mươi vạn quân Tào như cỏ rác. Nay đã có tướng lại có quân, còn sợ gì nữa!

Bên sai các tay cung nỏ, phục cả hai bên hào sâu ngoài trại, ngả cờ im trống. Vân thì cưỡi ngựa cầm thương, một mình đứng ngoài cửa trại.

Trương Cáp, Từ Hoảng mang quân đuổi đến trại Thục,

lúc ấy đã về chiều. Hai tướng thấy trong trại ngả cờ im trống, quân sĩ vắng teo, chỉ có Triệu Vân một ngựa một thương đứng trước, cửa trại mở toang. Hai tướng không dám tiến lên. Còn đang lưỡng lự thì Tào Tháo cũng dẫn quân vừa đến, thúc quân xông tới. Quân sĩ reo ầm một tiếng, rồi kéo thốc cả đến trước trại, thấy Vân vẫn đứng nghiêm nhiên không động đậy chút nào. Quân Tào bèn quay trở về. Vân cầm thương vẫy một cái, cung nỏ hai bên bắn ra như mưa. Trời thì đã mờ mờ tối, lại không biết quân Thục nhiều hay ít, Tào Tháo bèn quay đầu ngựa chạy trước. Thấy sau lưng tiếng người reo, trống đánh, tù và rúc rầm rĩ, biết quân Thục đuổi đến, quân Tào chen lấn nhau chạy ủa đến sông Hán-thủy, lần xuống sông, chết hại không biết bao nhiêu mà kể.

Triệu Vân, Hoàng Trung, Trương Trứ, mỗi người dẫn một đạo quân đuổi theo đánh ráo riết. Tháo đang chạy thì Lưu Phong, Mạnh Đạt dẫn hai đạo quân từ núi Mễ-sương đánh lại, phóng hỏa đốt sạch cả lương thảo. Tháo phải bỏ Bắc-sơn chạy về Nam-trịnh. Trương Cáp, Từ Hoảng cùng bỏ trại, chạy nốt. Triệu Vân chiếm được trại Tào, Hoàng Trung cướp được hết lương thảo sông Hán-thủy, và bắt được khí giới rất nhiều, thắng một trận lớn, sai người về báo tin với Huyền-đức. Huyền-đức cùng Khổng Minh đến Hán-thủy, hỏi Triệu Vân đánh trận ra làm sao, quân sĩ thuật lại chuyện Triệu Vân cứu Hoàng Trung, đuổi Tào Tháo. Huyền-đức mừng lắm, dạo xem tất cả những chỗ hiểm yếu trước sau núi, rồi hớn hỏ bảo Khổng Minh rằng:

- Toàn thân Tử-long đều là đảm cả!

Người sau có thơ khen rằng:

*Khi xưa đánh Trảng-bản,
Oai phong vẫn chưa giảm,
Xông trận, tỏ hùng tài,
Phá vây, khoe dũng cảm.*

*Quỉ khiếp thân cũng kinh,
Trời sâu đất lại thảm.
Thường-sơn Triệu Tử-long
Một thân toàn là đảm!*

Từ đó, Huyền-đức gọi Tử-long là Hổ oai tướng quân, mở tiệc ăn mừng, khao tướng sĩ, ăn uống vui vẻ mãi đến khuya. Chợt có tin lại báo rằng:

- Tào Tháo sai đại quân từ con đường nhỏ hang Tà-cốc tiến đến cướp lại Hán-thủy.

Huyền-đức cười, nói rằng:

- Chuyến này Tào Tháo đến đây, cũng chẳng làm trò gì! Ta chắc phen này lấy xong Hán-thủy.

Bèn dẫn quân sang mé tây Hán-thủy cự với Tào Tháo.

Tào Tháo sai Từ Hoảng làm tiên phong, đi trước quyết chiến. Một người tiến ra nói rằng:

- Tôi thuộc hết cả địa lý xứ này, xin theo giúp tướng quân để phá quân Thục.

Tháo trông xem thì là người ở Nham-cử, quận Ba-tây, họ Vương tên Bình, tự Tử-quân, hiện làm nha môn tướng. Tháo mừng rỡ, cho Vương Bình làm phó tiên phong, cùng đi với Từ Hoảng.

Tháo đóng quân ở mé bắc núi Định-quân. Từ Hoảng, Vương Bình kéo đến Hán-thủy, sai tiến quân sang qua sông dần trận, Bình nói:

- Quân sang sông dần trận, ngộ phải chạy gấp thì làm thế nào?

Hoảng nói:

- Ngày xưa Hàn Tín bày trận quay lưng xuống sông, gọi là “đặt vào chỗ chết rồi mới sống” là thế.

Bình nói:

- Ngày xưa Hàn Tín biết quân giặc vô mưu mới dùng mẹo ấy. Nay tướng quân đã lường được ý Triệu Vân, Hoàng Trung chưa?

Hoảng nói:

- Người cứ việc dẫn bộ quân chống cự, để ta đem mã quân sang sông phá giặc cho mà xem.

Liền sai bắc cầu phao, kéo quân sang bên kia sông, đánh nhau với quân Thục.

Thế là:

Người Ngụy chắc mưu Hàn Tín giỏi,

Tướng Xuyên biết kế Tử Phòng hay.

Chưa biết hai bên đánh nhau làm sao, xem đến hồi sau sẽ hiểu.

HẾT TẬP IX

MỤC LỤC

Trang

HỒI THỨ SÁU MƯƠI MỐT:

Triệu Vân chặn sông giăng lại A-đầu
Tôn Quyền đưa thu thoái được Tào man3

HỒI THỨ SÁU MƯƠI HAI:

Giữ Bối-quan, Dương, Cao nộp sớ
Đánh Lạc-thành, Hoàng, Ngụy tranh công19

HỒI THỨ SÁU MƯƠI BA:

Gia-cát Lượng đau lòng khóc Bàng Thống
Trương Dục-đức vì nghĩa tha Nghiêm Nhan37

HỒI THỨ SÁU MƯƠI TƯ:

Khổng Minh dùng mẹo bắt Trương Nhiệm
Dương Phục mượn quân phá Mã Siêu54

HỒI THỨ SÁU MƯƠI NHĂM:

Mã Siêu đại chiến cửa Hà-mạnh
Huyền-đức chiếm được đất Tây Thục70

HỒI THỨ SÁU MƯƠI SÁU:

Quan Vân-trường một đao tới hội
Phục hoàng hậu vì nước bỏ mình90

HỒI THỨ SÁU MƯƠI BẢY:

Bình Hán-trung, Tào Tháo thành công
Bến Tiêu-diêu, Trương Liêu khét tiếng107

HỎI THỨ SÁU MƯƠI TÁM:

Cam Ninh trăm kỳ cướp Ngụy doanh

Tả Từ quảng chén đùa Tào Tháo123

HỎI THỨ SÁU MƯƠI CHÍN:

Bối Chu-dịch, Quán Lộ biết cơ

Đánh Tào-man, năm người tử tiết139

HỎI THỨ BẢY MƯƠI:

Trương Phi khoẻ, dùng mưu lấy Ngõa-khẩu ải

Hoàng Trung già, bảy kế đoạt Thiên-đăng sơn .153

HỎI THỨ BẢY MƯƠI MỐT:

Chiếm đối sơn, Hoàng Trung sức nhân

thắng sức mới

Giữ Hán-thủy, Triệu Vân quân ít phá quân nhiều .168

TAM QUỐC DIỄN NGHĨA

TẬP 9

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Nguyễn Cừ

Biên tập:

Nguyễn Anh Vũ

Đối chiếu:

Yên Ba

Sửa bản in:

Vũ Hà

In 1000 cuốn, khổ 13 cm x 19 cm.

tại Công ty Cổ phần In và Thương mại VINA.

Số đăng ký kế hoạch xuất bản: 59-2009/CXB/102-146/VH, cấp ngày 31/8/2009.

In xong và nộp lưu chiểu quý IV/2009.

Tam Quốc Diễn Nghĩa

- Là pho tiểu thuyết lịch sử ưu tú của nền văn học cổ Trung-quốc.
- Bản dịch này của cụ Cử Phan kế Bính đã được cụ Phó bảng Bùi Kỷ hiệu đính lại (bằng cách đem đối chiếu với nguyên bản Trung-quốc mới nhất do Nhân dân văn học xã Bắc-kinh xuất bản năm 1958).
- Sẽ in kèm một bản địa đồ thời Tam quốc để độc giả biết được phạm vi hoạt động của các nhân vật trong truyện.
- Nhà xuất bản Phổ thông sẽ lần lượt in bộ Tam quốc thành nhiều tập. Trong mỗi tập đều có tranh minh họa của các họa sĩ Trung-quốc.
- Để hiểu rõ giá trị của bộ Tam quốc, bạn đọc nên xem kỹ bài "Lời nói đầu" của Bộ biên tập Nhà xuất bản Nhân dân văn học Trung-quốc in trong tập I.



8936037692890

Giá: 248.000đ
(Trọn bộ 13 tập)